

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM
AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA,
BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM
AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA,
BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9 38 01 06

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. BÙI NGUYỄN KHÁNH
2. TS. LÊ ĐÌNH MÙI

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan: Luận án này là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các thông tin, số liệu, tài liệu nêu trong luận án là trung thực, khách quan và tin cậy; kết quả nghiên cứu của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Tiến Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU.....	9
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	9
1.2. Đánh giá chung về các công trình đã được công bố và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu của luận án	26
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA	32
BỘ CÔNG AN VIỆT NAM	32
2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.....	32
2.2. Các giai đoạn áp dụng pháp luật và nội dung áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam	49
2.3. Các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.....	60
Chương 3. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA. TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA.....	75
BỘ CÔNG AN VIỆT NAM	75
3.1. Kết quả áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam, các yếu tố tác động tích cực và nguyên nhân.....	75
3.2. Hạn chế áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam, các yếu tố trở ngại và nguyên nhân	109

Chương 4. DỰ BÁO TÌNH HÌNH, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA	123
CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM	123
4.1. Dự báo tình hình.....	123
4.2. Quan điểm bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam trong thời gian tới.....	130
4.3. Giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam trong thời gian tới.....	133
KẾT LUẬN.....	154
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	157
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	158
PHỤ LỤC	168

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thế giới hiện nay đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0), đặc biệt là công nghệ thông tin cùng internet đã tạo ra một không gian chiến lược mới - không gian mạng. Với những đặc trưng riêng biệt, không gian mạng đã phát triển trở thành không gian thứ năm của mỗi quốc gia bên cạnh vùng đất, vùng trời, vùng biển và không gian vũ trụ; với những lợi ích, tác động đa chiều, đan xen. Với thế mạnh đặc thù của mình, không gian mạng có những đặc tính như tốc độ truyền tải, tìm kiếm thông tin nhanh, lưu trữ lượng thông tin khổng lồ; tính liên kết cộng đồng không biên giới, tính đa phương tiện, tương tác rất cao, vì thế, nó đã trở thành một bộ phận cấu thành của xã hội, là nhu cầu không thể thiếu của con người sống trong xã hội hiện đại ngày nay. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò và những lợi ích thiết thực, to lớn mà không gian mạng đem lại cũng đã đặt ra nhiều nguy cơ, thách thức, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đe dọa về an ninh mạng được nhiều quốc gia xác định là một trong những thách thức nguy hiểm nhất về an ninh quốc gia; không thể có an ninh quốc gia nếu không có an ninh mạng. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian mạng.

Trong thời gian vừa qua, các thế lực thù địch và bọn tội phạm trong và ngoài nước triệt để sử dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học công nghệ, nhất là không gian mạng để hoạt động tuyên truyền phá hoại tư tưởng, tác động quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tập hợp, kích động, kêu gọi biểu tình, bạo loạn, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trong xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, loại tội phạm mới này cũng mang tính toàn cầu, không có biên giới và cũng gây nguy

hại cho nền kinh tế, chính trị, xã hội ở Việt Nam cũng như ở các nước khác. Tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia có số lượng thống kê năm sau cao hơn năm trước, có chiều hướng ngày càng phức tạp, với diễn biến tăng cả về số vụ, tính chất, mức độ và hậu quả. Chủ thể tội phạm thực hiện trên không gian mạng, có thể ở một nơi nhưng gây ra hậu quả trên phạm vi toàn cầu, không biên giới, do đó rất khó xác định chủ thể để truy nguyên và bắt giữ; do rào cản về không gian mạng, hệ thống pháp luật điều chỉnh và lãnh thổ.

Việc áp dụng pháp luật luôn phải tiến hành theo những quy trình chặt chẽ, chính xác mà pháp luật đã quy định, nhất là trong giai đoạn điều tra. Các hành vi của loại tội phạm này đặc biệt nguy hiểm ở chỗ chúng thường tập trung vào giai đoạn chuẩn bị diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026,... để tổ chức các hoạt động chống phá, nhằm tạo tiếng vang. Các thế lực phản động thông qua internet câu kết với phản động lưu vong để quyên góp tiền, kêu gọi quốc tế ủng hộ, với mục đích gây hỗn loạn xã hội, thúc đẩy “diễn biến hòa bình”, “tự chuyển hóa”, “cách mạng màu”, biến các cuộc biểu tình thành bạo loạn lật đổ. Sử dụng các mạng xã hội để kêu gọi, thành lập các tổ chức phản động, đối lập, các hội, nhóm “xã hội dân sự”, thành lập các đảng đối lập.

Từ khi được thành lập cho đến nay, lực lượng an ninh điều tra nói chung, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nói riêng đã kịp thời phát hiện, áp dụng pháp luật để điều tra, xử lý tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và các loại tội phạm khác; tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, tham mưu, đề xuất phương hướng giải quyết các vụ việc phức tạp có liên quan đến an ninh quốc gia, góp phần tích cực vào việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội của đất nước. Tuy nhiên, đối với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra của Cơ quan an ninh điều tra xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa

từng có tiền lệ, đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu, làm rõ cả về lý luận và thực tiễn. Thực tế số vụ vi phạm pháp luật hình sự phát hiện tương đối nhiều nhưng số vụ khởi tố và truy tố rất thấp, bởi chủ thể tội phạm thực hiện trên không gian mạng, có thể ở một nơi nhưng gây ra hậu quả trên phạm vi toàn cầu, do đó rất khó xác định chủ thể để truy nguyên và bắt giữ, do rào cản về không gian mạng, hệ thống pháp luật điều chỉnh và lãnh thổ.

Hành lang pháp lý của Việt Nam, nhất là hình thức áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra của Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam đối với loại tội phạm mới này chưa được cập nhật, bổ sung kịp thời, bên cạnh đó còn có một số điểm bất cập nên việc áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam hiện nay còn gặp khó khăn nhất định. Thời gian qua, mặc dù đã có nhiều công trình khoa học, đề tài nghiên cứu giải quyết được một số những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan song đến nay vẫn chưa có đề tài nào nghiên cứu chuyên sâu về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan an ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam.

Với những lý do vừa mang tính thời sự, cấp bách, vừa mang tính chiến lược nêu trên, Nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: ***“Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam”*** làm đề tài nghiên cứu luận án Tiến sĩ Luật học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài có mục đích phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, xây dựng quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam thực hiện, từ đó, bổ sung, làm rõ, phát triển lý luận về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không

gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề sau:

- Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, qua đó làm rõ những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong luận án;

- Nghiên cứu, bổ sung làm rõ nhận thức về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

- Nghiên cứu, bổ sung lý luận về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia theo chức năng của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam từ năm 2015 đến hết năm 2023;

- Dự báo về tình hình và các yếu tố tác động đến hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Lý luận về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia và thực tiễn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Trong khuôn khổ quy mô của đề tài nghiên cứu sinh chuyên ngành Luật, đề tài tập trung làm sáng tỏ các khía cạnh lý luận và thực tiễn về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam. Dựa trên những số liệu cụ thể, đề xuất các giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật một cách hiệu quả trong thời gian tới.

- *Phạm vi không gian*: Đề tài triển khai trên phạm vi hoạt động áp dụng pháp luật đối với các vụ án do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam thực hiện.

- *Phạm vi thời gian*: từ năm 2015 (thời điểm ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2015) đến hết năm 2023.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Về cơ sở lý luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để tập trung nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nội dung của đề tài. Hệ thống quan điểm của Học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật nói chung và lý luận về áp dụng pháp luật nói riêng, các quan điểm chỉ đạo của Đảng ta hiện nay về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm, trong đó có tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như các quan điểm về xây dựng và áp dụng pháp luật trong thời kỳ mới.

4.2. Về phương pháp nghiên cứu

Luận án sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê; phương pháp phỏng vấn, hỏi ý kiến chuyên gia; phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn; phương pháp lịch

sử; phương pháp so sánh, phương pháp dự báo khoa học... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu nội dung đề tài luận án.

Các phương pháp được sử dụng nhằm làm rõ nội dung cơ bản của đề tài, đảm bảo tính khoa học và logic giữa các vấn đề của đề tài trong các chương. Do tính chất của từng chương, từng phần nên đề tài sẽ sử dụng một trong các phương pháp trên làm chủ đạo. Phương pháp phân tích tổng hợp sẽ được sử dụng xuyên suốt trong các Chương 1, Chương 2, Chương 3 và Chương 4. Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, thống kê, điều tra xã hội học, so sánh, phương pháp dự báo khoa học sẽ được sử dụng chủ yếu trong Chương 3 và Chương 4.

Cụ thể một số phương pháp là:

- *Phương pháp phân tích*: Phương pháp này được áp dụng để phân tích cả tài liệu sơ cấp và tài liệu thứ cấp. Tài liệu sơ cấp bao gồm các văn bản pháp luật và Văn kiện của Đảng có liên quan, các vụ việc, các số liệu thống kê chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như số liệu thống kê do tác giả thực hiện thông qua phỏng vấn và điều tra sử dụng bảng hỏi. Tài liệu thứ cấp bao gồm các bài báo, tạp chí, kết luận phân tích đã được các tác giả khác thực hiện.

- *Phương pháp hỏi chuyên gia*: Phương pháp này được sử dụng để thu thập thông tin và ý kiến của những chuyên gia, các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài đã và đang nghiên cứu về tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia và Lý luận Nhà nước và pháp luật về áp dụng pháp luật trong điều tra đối với loại tội phạm này. Phương pháp này được thực hiện thông qua việc tác giả luận án sẽ liên lạc trực tiếp với các chuyên gia, các nhà khoa học trong nước và liên hệ gián tiếp với các chuyên gia nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo mà tác giả tham dự hoặc qua trao đổi bằng thư điện tử (email).

- *Phương pháp tổng hợp*: Phương pháp này được sử dụng để tổng hợp các số liệu, tri thức có được từ hoạt động phân tích tài liệu, phỏng vấn, hỏi

chuyên gia. Việc tổng hợp nhằm mục đích đưa ra những luận giải, nhận xét và đề xuất của chính tác giả luận án.

- *Phương pháp luật học so sánh*: Phương pháp này được áp dụng để nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, qua đó rút ra bài học và lựa chọn những hạt nhân hợp lý, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh để áp dụng đối với Việt Nam.

- *Phương pháp dự báo khoa học*: Phương pháp này được sử dụng để phân tích và đánh giá một cách sâu sắc, đúng đắn những khuynh hướng, quy luật vận động, phát triển của xã hội nói chung từ đó dự báo tình hình liên quan đến nội dung nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

- Trên cơ sở nghiên cứu kế thừa các tài liệu đã có của Việt Nam và các nước trên thế giới, luận án đưa ra khái niệm tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Từ đó, luận án xây dựng cơ sở lý luận về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia (hình thức, nội dung, các yếu tố ảnh hưởng), chỉ ra những vấn đề hạn chế, bất cập cần bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.

- Từ việc đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam thời gian qua đồng thời kế thừa những hạt nhân hợp lý của lý thuyết, lý luận về áp dụng pháp luật có thể áp dụng vào thực tiễn nước ta, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm áp dụng pháp luật hiệu quả hơn trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa khoa học của luận án

- Kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở tài liệu cung cấp căn cứ khoa học giúp các cơ quan và tổ chức những cơ sở để hoạch định chủ trương, chính sách nhằm bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần nâng cao nhận thức cho các cơ quan, tổ chức và người dân về tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

- Những kiến thức khoa học của đề tài sẽ có giá trị tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy ở các đơn vị đào tạo chuyên môn liên quan đến đề tài và có giá trị tham khảo tốt cho những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ thông tin và mạng viễn thông và điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

Pháp luật về tội phạm sử dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ - cơ sở pháp lý cho hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đã được quan tâm nghiên cứu ngay từ những năm đầu khi công nghệ thông tin, Internet du nhập và phát triển vào Việt Nam, với nhiều hình thức, cấp độ phong phú, đa dạng; bao gồm các đề tài khoa học, sách, tài liệu, luận án và bài báo khoa học. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ thông tin và mạng viễn thông có một số tài liệu tiêu biểu:

(1) Sách “*An toàn thông tin và công tác phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*” của Đại tá, TS. Trần Văn Hòa được biên soạn lần đầu, xuất bản năm 2011 [42]. Trong cuốn sách, tác giả đã khái quát hóa những phương thức, thủ đoạn cơ bản và hình thức biểu hiện của các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, những thiết bị và phần mềm chuyên dụng để phát triển chiến thuật và phương pháp điều tra, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ mới, chiến thuật điều tra chủ động và thụ động cho công tác trinh sát trên mạng, điều tra thu thập thông tin, truy tìm nguồn gốc tấn công và đối tượng tấn công, quy trình thu thập, bảo quản các thiết bị có bộ nhớ kỹ thuật số, phục hồi dữ liệu điện tử, chuyển hóa và sử

dụng dữ liệu điện tử để xác lập chứng cứ pháp lý; phát triển phương pháp điều tra một số loại án điển hình; một số giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra loại tội phạm này cũng như công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy và phòng ngừa tội phạm.

(2) Sách *“Không gian mạng - Tương lai và hành động”* của Đại tướng, GS, TS. Trần Đại Quang, Nxb. Công an nhân dân, năm 2015 [64]. Cuốn sách đã phân tích, luận giải những tác động to lớn của không gian mạng đối với xã hội loài người và lần đầu tiên đưa ra quan điểm về bản chất xã hội của không gian mạng, làm rõ những nội hàm phong phú, phức tạp của không gian mạng liên quan đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia của các nước, trong đó có Việt Nam. Cuốn sách cũng đưa ra quan điểm về “thế giới kết nối”, chỉ ra những vấn đề mà ở đó có cả thời cơ và thách thức đối với xã hội từ chính sự phát triển tất yếu của không gian mạng.

(3) Sách *“Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng”* của Nguyễn Tuấn Anh và Hoàng Thanh Nam, Nxb. Thông tin và Truyền thông, năm 2016 [18]. Cuốn sách đã cung cấp những thông tin căn bản nhất, sát với thực tế nhất về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng; qua đó, người dùng sẽ hình dung được những hiểm họa mà họ sẽ phải đối mặt khi sử dụng dịch vụ mạng Internet. Họ cũng sẽ nhận thức được rằng không chỉ những công ty, tổ chức lớn mới cần phải quan tâm đến vấn đề đảm bảo an toàn thông tin, mà mỗi một người dân bình thường cũng phải có hiểu biết về vấn đề này. Và người dùng cũng sẽ được cung cấp những kiến thức căn bản về cách thức phòng tránh các tấn công từ mạng.

(4) Sách *“Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng Internet”* của Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Tuấn Anh và Nguyễn Quốc Toàn, Nxb. Thông tin và Truyền thông, năm 2017 [19]. Cuốn sách đã cung cấp những kiến thức cơ bản về tình hình an ninh an toàn thông tin tại Việt Nam và thế giới, những nguy cơ, vi phạm, cuộc tấn công nhằm vào người dùng, nhằm vào các cơ quan, tổ chức, những hoạt động

chống phá Nhà nước, những hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng. Đồng thời, cuốn sách đã cung cấp thêm các kiến thức về các cách thức phòng, ngừa những vi phạm, những cuộc tấn công nhằm vào các tổ chức, người dùng. Ngoài ra, cuốn sách đưa ra những khuyến cáo, những chính sách an toàn thông tin cơ bản có thể áp dụng cho người dùng và tổ chức.

(5) Sách “*Phòng, chống tội phạm trên không gian mạng*” của Trần Văn Hòa và Nguyễn Ngọc Cương được biên soạn, xuất bản năm 2019 [43]. Tác giả đã khái quát hóa phương thức, thủ đoạn, công nghệ hoạt động của tội phạm mạng, đặc điểm của người phạm tội, dấu vết tấn công, phát triển nghiệp vụ trinh sát và thu thập chứng cứ, chiến thuật điều tra hiện đại, như nghiệp vụ cơ bản, nội tuyến, đặc tình trên mạng, phương pháp thu thập thông tin chủ động và thụ động, cũng như các biện pháp trinh sát trên mạng xã hội, website, forum, blog, chat, IRC..., tìm dấu vết truy cập, nguồn gốc email, các biện pháp thu thập thông tin thụ động (chặn, thu dữ liệu trên đường truyền ADSL, wifi, 3G, man-in-the-middle attack..., giải mã thông tin, đặt bẫy nghiệp vụ trên mạng), các biện pháp thu thập dữ liệu chủ động, tấn công, xâm nhập vào các thiết bị IoT, cơ sở dữ liệu, máy tính, thiết bị di động của đối tượng, kết hợp với các biện pháp trinh sát, điều tra truyền thống và thu thập, xác lập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, công tác đấu tranh chuyên án và điều tra tố tụng cũng như phòng ngừa tội phạm với mục đích xây dựng cơ sở lý luận, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị chiến đấu, điều tra và phục vụ đào tạo cho các trường Công an nhân dân.

(6) Sách chuyên khảo “*Một số vấn đề về bảo đảm an ninh thông tin trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0*” của tác giả Lê Văn Thắng, Nxb. Công an nhân dân, năm 2019 [75]. Cuốn sách dành riêng một mục bàn về hoạt động lợi dụng mạng xã hội gây mất an ninh thông tin và giải pháp bảo đảm an ninh thông tin mạng xã hội từ các nguy cơ đó.

(7) Sách “*An ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*” do Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các cơ quan, đơn

vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các chuyên gia biên soạn, xuất bản năm 2020 [54]. Nội dung cuốn sách tập trung vào vấn đề an ninh mạng trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư. Mô tả sự phát triển của công nghệ Internet tốc độ cao và công nghệ 5G, đồng thời nhấn mạnh về những hiểm họa về an toàn thông tin và an ninh mạng. Cuốn sách cung cấp các kiến thức về phát hiện tấn công mạng, phòng ngừa tấn công, và bảo vệ hệ thống mạng và thiết bị đầu cuối.

(8) Sách *“Một số vấn đề cơ bản của Luật An ninh mạng”* của TS. Nguyễn Anh Tuấn và TS. Trần Thị Lâm Thi do NXB CAND xuất bản năm 2020 [46]. Cuốn sách gồm 7 chương trình bày lần lượt các vấn đề như: Khái quát chung về luật an ninh mạng; Không gian mạng, an ninh mạng, chính sách của Nhà Nước về an ninh mạng; Tấn công mạng, tội phạm mạng, gián điệp mạng khủng bố mạng, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng và sự cố an ninh mạng; Bảo vệ an ninh mạng; Phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng; Phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về an ninh mạng; Luật an ninh mạng và vấn đề quyền con người.

(9) Sách *“Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia”* của Đại tướng, GS, TS. Tô Lâm xuất bản năm 2021 [55]. Cuốn sách là tập hợp nhiều nội dung thời sự về chủ quyền không gian mạng dưới góc độ chủ quyền và an ninh quốc gia. Bắt đầu từ yêu cầu thời đại, cuốn sách đi tìm lời giải cho bài toán chủ quyền trên không gian mạng. Đây là bài toán đặt ra không chỉ riêng cho một quốc gia, dân tộc nào trên thế giới. Căn cứ quan điểm của một số cường quốc không gian mạng, cuốn sách đưa ra nghiên cứu khoa học về chủ quyền không gian mạng phù hợp với tình hình nghiên cứu trong nước. Cuốn sách làm rõ các quyền chủ quyền không gian mạng mà quốc gia có thể vận dụng, tiến hành trong bối cảnh phù hợp với luật pháp quốc tế, đưa ra hướng dẫn áp dụng một số văn bản luật pháp quốc tế bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Từ yêu cầu thời

đại và chủ quyền không gian mạng, cuốn sách làm nổi bật những nghĩa vụ quốc gia phải thực hiện trong bảo vệ chủ quyền không gian mạng, bắt đầu từ việc cùng chung tay xây dựng luật pháp quốc tế, cách thức xác định chủ quyền không gian mạng phù hợp với thực trạng quốc gia và trách nhiệm, nghĩa vụ của quốc gia nhằm bảo vệ chủ quyền không gian mạng đó.

(10) Sách chuyên khảo *“Sử dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia”* do Thiếu tướng, TS. Trần Trung Dũng, nguyên Cục trưởng Cục an ninh điều tra Bộ Công an chủ biên, xuất bản năm 2022 [38]. Cuốn sách đã trình bày những vấn đề cơ bản về sử dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Tình hình, đặc điểm và thực trạng sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ được Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định là các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; Dự báo và giải pháp đảm bảo thực hiện có hiệu quả các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia.

(11) Sách *“Phòng chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao”* của PGS, TS. Trần Quang Hiến - TS. Đỗ Đức Hồng Hà - ThS. Lò Thị Việt Hà đồng chủ biên, do Nxb CAND xuất bản năm 2023 [47]. Để công cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm sử dụng công nghệ cao đạt hiệu quả, cuốn sách đã đề cập đến các nội dung hết sức cơ bản như: Lý luận và quy định của pháp luật về các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông; thực trạng và thực tiễn đấu tranh phòng, chống ở nước ta thời gian qua; dự báo tình hình, quan điểm và giải pháp bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống các tội phạm ở nước ta thời gian tới.

(12) Năm 2019, Học viện An ninh nhân dân chủ trì phối hợp với Nxb Chính trị quốc gia sự thật xuất bản Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *“Đảm bảo An ninh thông tin trong kỷ nguyên 4.0”*. Cuốn sách tập hợp các báo cáo khoa học của các tác giả là những nhà lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, cán bộ,

sĩ quan ở trong và ngoài Công an nhân dân và các học giả quốc tế. Cuốn kỷ yếu đã cung cấp cho các cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân những hiểu biết sâu sắc, toàn diện hơn về vị trí, vai trò của công tác đảm bảo an ninh thông tin trước yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra hết sức mạnh mẽ.

(13) Năm 2021 vừa qua, Nxb Chính trị quốc gia sự thật phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia và xuất bản kỷ yếu *“Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng”* tổng hợp 71 bài tham luận của đại biểu tham dự Hội thảo. Nội dung các bài viết đã quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đặc biệt là những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác đảm bảo an ninh quốc gia được nhấn mạnh trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; làm rõ hơn những vấn đề chung về không gian mạng và bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; đánh giá thực trạng của hoạt động sử dụng không gian mạng trong bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay; rút ra những bài học kinh nghiệm, phương hướng, giải pháp và khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của nhân dân, của các lực lượng nòng cốt trong bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng.

(14) Cũng trong năm 2021, Tiểu ban Lý luận bảo vệ an ninh quốc gia, Học viện an ninh nhân dân tổ chức Hội thảo khoa học *“Dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án hình sự”*, biên soạn cuốn kỷ yếu Hội thảo gồm 42 báo cáo tham luận của các nhà khoa học trong ngành Công an. Thông qua Hội thảo, đã góp phần đưa ra những căn cứ khoa học nhằm thống nhất nhận thức về dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án hình sự; đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thu thập chứng cứ từ nguồn dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án hình sự của lực lượng Công an nhân dân; cung cấp luận cứ khoa học nhằm xây dựng, bổ sung, phát triển lý luận về dữ liệu điện tử, thu thập dữ liệu điện tử trong điều tra vụ án hình sự; cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho các

cơ quan chuyên trách bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về dữ liệu điện tử và thu thập dữ liệu điện tử.

(15) Đề tài khoa học cấp bộ nghiên cứu về lĩnh vực này có: Đề tài khoa học cấp Bộ của Nguyễn Hòa Bình (2009): *“Tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp phòng ngừa, điều tra của lực lượng cảnh sát nhân dân”* [4]; (16) Đề tài khoa học cấp Bộ của Nguyễn Minh Đức (2015): *“Điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”* [40].

Bên cạnh các cuốn sách tiêu biểu của các nhà khoa học nêu trên, còn có các công trình nghiên cứu về tội phạm sử dụng công nghệ cao, sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, gồm:

- Các công trình nghiên cứu về tội phạm sử dụng công nghệ cao

(17) Bài viết *“Những vướng mắc trong đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về tội phạm công nghệ cao”* của tác giả Trần Đoàn Hạnh đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 02+03 (306+307) T1+T2/2016 [41]. Bài viết đã đánh giá hiện trạng tội phạm công nghệ cao ở Việt Nam; nhận diện các xu hướng tấn công của tội phạm mạng tại Việt Nam; tìm ra những nguyên nhân làm gia tăng tội phạm; nêu lên những kinh nghiệm quốc tế về xử lý, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm công nghệ cao, từ đó, tác giả đề ra những giải pháp hiệu quả để xử lý, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm.

(18) Bài viết *“Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao tại Việt Nam trong thời gian qua và giải pháp phòng ngừa”* của tác giả Cao Anh Đức đăng trên Tạp chí Kiểm sát, số 10 (tháng 5/2016) [39]. Bài viết phân tích tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao ở nước ta trong khoảng một thập kỷ gần đây, loại tội phạm này đã phát triển nhanh tại Việt Nam. Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao đang tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo, xảy ra trên nhiều lĩnh vực.

(19) Bài viết *“Nhận thức về tội phạm công nghệ cao trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”* của tác giả Ngô Thùy Dung và Trần Trung Nguyên

đăng trên Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải số 32 (tháng 5/2019) [37]. Bài viết đi sâu làm rõ tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ đem lại cho các quốc gia nhiều cơ hội để phát triển đất nước... Tuy nhiên, cuộc cách mạng này cũng đặt ra nhiều thách thức cho công tác phòng, chống tội phạm. Từ đó, tác giả khẳng định, nâng cao nhận thức về tội phạm công nghệ cao là nhu cầu của mọi cá nhân, tổ chức.

- Các công trình nghiên cứu về tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia:

(20) Bài viết *“Mạng xã hội - Từ góc nhìn an ninh”* của tác giả Quang Huy trên Tạp chí Cộng sản, năm 2016 [49]. Trong bài viết, tác giả đã chỉ ra một vài đặc trưng của mạng xã hội làm cho mạng xã hội được ưa dùng và phát triển nhanh; các hoạt động lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và đề xuất giải pháp đối phó với nguy cơ gây mất an toàn, an ninh thông tin.

(21) Bài viết *“Phòng, chống thông tin xấu, độc trên mạng xã hội”* của tác giả Nguyễn Nhâm, Tạp chí Lý luận chính trị, số 1/2017 [62]. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động tiêu cực của thông tin xấu, độc trên mạng xã hội đến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, nhân cách của cá nhân, cộng đồng và văn hóa dân tộc. Bài viết đã đặt ra yêu cầu cần nhận diện thông tin xấu, độc trên mạng xã hội, vạch trần những thủ đoạn của những đối tượng đưa thông tin xấu, độc trên mạng xã hội, đề xuất các biện pháp chủ động phòng chống, góp phần vào cuộc đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ”, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

(22) Bài viết *“Công tác quản lý mạng xã hội trong tình hình mới”* của tác giả Lê Quang Tự Do, Tạp chí Cộng sản, năm 2017 [36]. Từ việc phân tích tình hình mạng xã hội và công tác quản lý mạng xã hội của Việt Nam, bài viết tìm kiếm các giải pháp hợp lý nhằm quản lý mạng xã hội theo pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù của Việt Nam, biến thách thức thành cơ

hội, vấn đề này được tác giả đánh giá là một trong những ưu tiên hàng đầu hiện nay.

(23) Bài viết *“Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch - Một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của công tác tư tưởng, lý luận hiện nay”* của tác giả GS, TS. Lê Hữu Nghĩa, đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2017 [60]. Từ thực tiễn những năm Đổi mới, nhất là những năm gần đây, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng internet không ngừng thực hiện “Diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn, lật đổ nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Bài viết khẳng định trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác tư tưởng, lý luận. Bởi công tác tư tưởng, lý luận có quan hệ trực tiếp đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, mục tiêu, lý tưởng của cách mạng, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

(24) Bài viết *“Nhận diện một số thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên internet, mạng xã hội và biện pháp phòng, chống”* của tác giả Nguyễn Như Trúc, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo điện tử, ngày 07/6/2018 [81]. Bài viết khẳng định, thời gian qua, cùng với sự chống phá trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội để tuyên truyền, kích động chống phá Đảng, chế độ ta. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế tác động tiêu cực của những thủ đoạn trên đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước, của quân và dân ta.

(25) Bài viết *“Mạng xã hội - Nhận diện và định hướng quản lý”* của tác giả Nguyễn Thế Kỳ, trên Tạp chí Thế giới & Việt Nam, <http://baoquocte.vn>, năm 2018 [52]. Bài viết phân tích trên nền tảng internet, cùng với báo điện tử, trang thông tin điện tử, thời gian gần đây mạng xã hội có bước phát triển hết sức mạnh mẽ, bộc lộ cả thế mạnh to lớn vốn có và cả những phức tạp, những hệ lụy khó lường. Làm gì và làm như thế nào để lợi dụng ưu điểm, thế mạnh; hạn chế mặt trái, tính chất “con dao hai lưỡi” của loại hình kết nối và thông

tin này - đó là câu hỏi đặt ra cho cả xã hội, nhất là các cơ quan chỉ đạo, quản lý thông tin, báo chí, văn hóa, an ninh.

(26) Bài viết “*Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam*” của tác giả Võ Văn Thường đăng trên Báo điện tử Vietnamnet, năm 2019 [80]. Bài viết đề cập đến thực trạng có hiện tượng KOLs, influencers được hỗ trợ “không trong sáng” từ những thông tin mật trong nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước bị rò rỉ, không loại trừ có cả những cái “bắt tay với âm binh” vô cùng nguy hiểm của những cán bộ suy thoái, cơ hội chính trị, đầy tham vọng cá nhân. Thực tế đáng lo ngại này đang diễn ra trên các trang mạng xã hội. Chính vì vậy, việc tạo lập môi trường thông tin lành mạnh, an toàn sẽ góp phần tích cực, hiệu quả, bảo vệ, gìn giữ môi trường chính trị, xã hội ổn định, làm nền tảng cho đất nước phát triển bền vững.

(27) Bài viết “*Nâng cao hiệu quả ngăn chặn thông tin bịa đặt, xấu độc trên mạng internet*” của tác giả Nguyễn Ngọc Thế, đăng trên Báo Công an nhân dân điện tử, ngày 24/6/2019 [76]. Tác giả phân tích, mỗi khi vào Internet nói chung, các mạng xã hội nói riêng đều thấy ngay rằng, bên cạnh những thông tin tích cực,... vẫn có quá nhiều thông tin xấu độc, giả mạo (fake news), thậm chí nhảm nhí, thô tục mà người đưa tin có động cơ, ý đồ, toan tính riêng. Từ những phân tích của mình, để giữ vững an ninh quốc gia, sự ổn định, phát triển của xã hội và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, tác giả đề xuất không gian mạng nhất thiết phải được quản lý, ngăn chặn và xử lý.

(28) Bài viết “*Chủ quyền không gian mạng: Lý thuyết, thực tiễn trong quan hệ quốc tế và những vấn đề đặt ra hiện nay*” của tác giả Nguyễn Việt Lâm đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 971 (tháng 8/2021) [53]. Bài viết đã phân tích và làm sáng tỏ khái niệm chủ quyền không gian mạng; đưa ra một số dự báo thế giới tiếp tục phải đối mặt với một số vấn đề đặt ra từ không gian mạng, an ninh mạng nói chung và chủ quyền không gian mạng nói riêng. Đồng thời, đưa ra các giải pháp góp phần vào công

cuộc phát triển nhanh, bền vững của đất nước cũng như bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, bao gồm chủ quyền không gian mạng, an ninh của quốc gia trong tình hình mới.

(29) Bài viết *“Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin trong truyền thông xã hội ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả PGS, TS. Vũ Trọng Lâm và TS. Vũ Hương Giang đăng trên Tạp chí Cộng sản điện tử số ra ngày 30/10/2021 [56]. Các tác giả đánh giá ở Việt Nam, truyền thông xã hội có những đóng góp nhất định vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những ích lợi to lớn, mặt trái của truyền thông xã hội đã có những tác động tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân; đến tình hình an ninh, trật tự xã hội. Từ đó, đặt ra những yêu cầu mới trong quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin trong truyền thông xã hội hiện nay.

(30) Bài viết *“Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”* của tác giả Nguyễn Thế Anh đăng trên Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 312 (tháng 1/2022) [1]. Bài viết đã phân tích Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước. Theo đó, bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền, biên giới của một quốc gia không chỉ là đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời, mà là cả trên không gian mạng. Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng đã trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

(31) Bài viết *“Nâng cao năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay”* của tác giả Trần Thị Thúy, đăng trên Tạp chí Giáo dục lý luận, số 335 + 336 (1/2022+2/2022) [79]. Bài viết phân tích: thời gian qua, các thế lực thù địch tăng cường tán phát các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng nhằm xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng; xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Trước tình hình đó, nâng cao năng lực của cán bộ, đảng viên

để mỗi người tự chủ động, tự miễn nhiễm và không bị ảnh hưởng, tác động bởi các quan điểm sai trái, thù địch là yêu cầu hết sức cấp bách hiện nay. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay.

(32) Bài viết *“Niềm tin số trên không gian mạng”* của tác giả Trần Đăng Khoa đăng trên tạp chí Thông tin và truyền thông, số 1 (tháng 1/2022) [51]. Bài viết phân tích và làm sáng tỏ khi quá trình chuyển đổi số quốc gia đã trở thành xu thế tất yếu, là đòi hỏi khách quan, bắt buộc của sự phát triển tại Việt Nam, “Niềm tin số” của mỗi cơ quan, tổ chức, người dân sẽ mở ra cánh cửa rộng lớn, trở thành đôi cánh để chuyển đổi số vươn xa đưa Việt Nam vượt lên, thành một quốc gia số thịnh vượng.

(33) Bài viết *“5 mục tiêu chiến lược trong đảm bảo an toàn không gian mạng thời kỳ chuyển đổi số”* của tác giả Tùng Lâm đăng trên tạp chí An toàn thông tin số 2, tháng 2/2022 [57]. Trên cơ sở Nghị quyết 52-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030, bài viết đã khẳng định 5 mục tiêu chiến lược trong đảm bảo an toàn không gian mạng thời kỳ chuyển đổi số đó là: Làm chủ hạ tầng số; Làm chủ các nền tảng số; Làm chủ công nghệ sản xuất “Made in Viet Nam” hướng tới mục tiêu hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu; Tuyên truyền nâng cao nhận thức là mũi vaccine phòng ngừa rủi ro trên toàn dân để đảm bảo an toàn không gian mạng, an toàn chuyển đổi số; thúc đẩy phối hợp toàn diện của quốc gia.

(34) Bài viết *“Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”* của tác giả Trương Tất Thắng và Nguyễn Thị Nhung đăng trên Tạp chí Lịch sử Đảng số tháng 5/2022 [74]. Bài viết đã phân tích tình hình hiện nay, các thế lực thù địch

đang sử dụng không gian mạng để tiến hành các hoạt động tấn công với quy mô, cường độ ngày càng lớn, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đa dạng. Đại hội XIII (2021) của Đảng chủ trương chuyển trọng tâm của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận từ hình thức truyền thống là chủ yếu sang đấu tranh trên Internet và mạng xã hội để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

(35) Bài viết *“Sự phát triển của mạng xã hội và khả năng ứng dụng các lợi thế, tiện ích của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền ở Việt Nam”* của tác giả Phạm Anh Tuấn, đăng trên Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 13/9/2022 [82]. Tác giả phân tích cách đây hơn 20 năm, khi lần đầu tiên kết nối internet, Việt Nam đã đặt những “dấu chân” đầu tiên trên một miền không gian hoàn toàn mới - không gian mạng. Từ đó đến nay, Việt Nam đã đi được một hành trình dài trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giống như khai phá những “vùng đất” mới, không gian mạng được mở rộng, tạo ra không gian phát triển mới cho đất nước.

(36) Bài viết *“Kinh nghiệm quốc tế về xử lý tội phạm công nghệ cao và một số khuyến nghị cho Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Hoàng Chi Mai đăng trên Tạp chí Kiểm sát, số 16/2022 [59]. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm của các nước tiêu biểu trong xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao và đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam.

Như vậy, bên cạnh việc tập hợp những văn bản, những quy định pháp luật, các công trình khoa học nêu trên đã phân tích, làm rõ bối cảnh, nội dung, ý nghĩa của các quy định pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm trên không gian mạng. Qua đó, đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế; đề xuất giải pháp về nhận thức, xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh trên không gian mạng. Đây là nguồn tài liệu quan trọng giúp cho nghiên cứu sinh đánh giá một cách có hệ thống quá trình nghiên cứu của các nhà khoa học về vấn đề cơ sở pháp lý của vấn đề

ngiên cứu sinh đang tập trung nghiên cứu.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an Việt Nam

Vấn đề nghiên cứu sinh nghiên cứu là một nội dung mới nên số lượng nghiên cứu về vấn đề này chưa nhiều. Về vấn đề áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia nói chung, có công trình khoa học liên quan là: Đề tài khoa học cấp Bộ “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia - kiến nghị và giải pháp*” của tác giả Phạm Việt Trường, năm 2004. Đề tài này đi sâu về vấn đề áp dụng pháp luật Tố tụng hình sự tuy nhiên không trực tiếp tại địa bàn Cơ quan an ninh điều tra và nội dung nghiên cứu đến nay đã công bố gần 20 năm về trước, không gắn với Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. Có đề tài nghiên cứu về áp dụng pháp luật nhưng tập trung về áp dụng pháp luật hình sự hoặc áp dụng pháp luật nói chung, hoặc vấn đề áp dụng pháp luật trong điều tra một tội cụ thể, một diện đối tượng cụ thể, như: Luận văn Thạc sĩ “*Áp dụng pháp luật hình sự, Tố tụng hình sự trong điều tra các vụ án khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thụ lý*” của tác giả Đỗ Văn Bình (2015); Luận án Tiến sĩ “*Áp dụng pháp luật hình sự trong điều tra tội phạm an ninh quốc gia*” của tác giả Nguyễn Anh Tuấn (2016).

Các công trình nghiên cứu khác có liên quan nhất định về hoạt động điều tra tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia cụ thể, về áp dụng một số biện pháp tố tụng cụ thể trong quá trình điều tra, hoặc một số vấn đề có liên quan hẹp với vấn đề nghiên cứu sinh nghiên cứu, như: Luận văn Thạc sĩ “*Lấy lời khai người làm chứng trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thụ lý*” của tác giả Hoàng Tiến Hào (2015); Luận văn Thạc sĩ “*Quyết định tố tụng hình sự của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia*” của tác giả Nguyễn Thị Huyền Trang (2015); Đề tài khoa học cấp cơ sở “*Áp*

dụng pháp luật tố tụng hình sự trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia do Cơ quan an ninh quốc gia Bộ Công an thụ lý” của tác giả Nguyễn Văn Hưng (2017); Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “*Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia do cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thụ lý*” của tác giả Lê Thị Mai Anh (2018).

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài

Liên quan đến điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao, trên thế giới đã có một số công trình, tài liệu nghiên cứu như:

(1) Sách “*Sổ tay điều tra viên điều tra tội phạm công nghệ cao*” (High - Technology Crime Investigator’s Handbook) của Gerald Kovacich và William C. Boni, Nxb. Butlerworth - Heinemann, năm 2006 [103]. Cuốn sách có 4 phần, gồm: Phần I: Giới thiệu về môi trường tội phạm công nghệ cao; Phần II: Giới thiệu về tội phạm công nghệ cao và điều tra tội phạm; Phần III: Giới thiệu tổng quan về nghiệp vụ và đơn vị điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao và Phần IV: Giới thiệu về những thách thức trong điều tra tội phạm công nghệ cao của thế kỷ 21. Đây là những nội dung hết sức quan trọng cung cấp những kiến thức cơ bản về tội phạm công nghệ cao trong bối cảnh loại tội phạm này mới xuất hiện.

(2) Sách “*Điều tra tội phạm công nghệ cao*” (Investigating High-Tech Crime) của Michael R. Knetzger và Jeremy A. Muraski, Nxb. Pearson, năm 2007 [108]. Cuốn sách đã giải quyết nhu cầu của điều tra viên cần hướng dẫn những vấn đề có liên quan đến tội phạm công nghệ cao. Với những ví dụ từ thực tiễn, cuốn sách được ví như một công cụ hướng dẫn thực hành cũng như một sổ tay tham khảo dài hạn. Các chương và tài liệu được sắp xếp theo trình tự bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận khối xây dựng - một phương pháp đảm bảo cho tất cả đối tượng tiếp cận có kiến thức cơ bản cần thiết để chuyển sang các lĩnh vực có chủ đề phức tạp hơn. Với trọng tâm là làm sáng tỏ thế giới tội phạm công nghệ cao, cuốn sách sử dụng các thuật ngữ đơn giản và

gần gũi để làm cho điều tra viên có thể tiếp cận các khái niệm và dễ dàng triển khai, vận dụng.

(3) Sách tham khảo “*Chiến trường ảo: Những góc nhìn về chiến tranh mạng*” (The virtual battlefield: perspectives on cyber warfare) của tác giả Christian Czosseck, Kenneth Geers, Nxb. IOS, Amsterdam, Hà Lan, năm 2009 [97]. Trong nghiên cứu của mình, tác giả đã đánh giá hậu quả kinh tế, xã hội của các hoạt động tấn công mạng và phương hướng phòng ngừa, đáp trả các cuộc tấn công mạng nhằm vào máy tính, hệ thống máy tính, nhấn mạnh sự cần thiết của hoạt động giám sát thông tin trên mạng trong phát hiện, ứng phó với hoạt động tấn công mạng.

(4) Sách “*Tội phạm mạng: Điều tra tội phạm công nghệ cao*” (Cyber Crime: investigating High - Technology Computer Crime) của tác giả Robert Moore, Nxb. Anderson, năm 2010 [116]. Cuốn sách giới thiệu những nét khái quát về tội phạm sử dụng công nghệ cao và những vấn đề cơ bản để điều tra loại tội phạm này từ góc độ pháp luật hình sự, trình bày các khái niệm một cách rõ ràng, xúc tích, dễ hiểu và thiết thực. Mở đầu cuốn sách, tác giả xác định các loại tội phạm công nghệ cao đang nổi lên và phổ biến nhất, đồng thời khám phá lịch sử của chúng, các phương thức, thủ đoạn ban đầu và các phương thức thủ đoạn hiện tại của các loại tội phạm này. Sau đó, tác giả mô tả các vấn đề cần thiết về thủ tục liên quan đến việc điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao. Ngoài ra, cuốn sách cung cấp phần giới thiệu cơ bản về pháp y máy tính, khám phá các vấn đề pháp lý trong việc tiếp nhận bằng chứng kỹ thuật số (dữ liệu điện tử), dự báo sự bùng nổ tội phạm công nghệ cao trong tương lai, bao gồm cả các phản ứng pháp lý.

(5) Sách “*Tội phạm mạng và điều tra số*” (Computer Forensics and Cyber Crime) của Marjie T. Britz, Nxb. Pearson, năm 2013 [109]. Đây là cuốn sách nghiên cứu hàng đầu về tội phạm máy tính và pháp y máy tính, được cập nhật đầy đủ để phản ánh các cuộc tấn công của tội phạm, hệ thống pháp luật và thực tiễn điều tra mới nhất đến thời điểm hiện tại. Tổng kết lý

luận từ các nghiên cứu điển hình, ví dụ và số liệu thống kê mới, pháp y máy tính và tội phạm mạng. Phiên bản thứ ba bổ sung, cập nhật liên tục về điện thoại thông minh, công nghệ điện toán đám mây, GPS, Mac OSX, Linux, Stuxnet, bắt nạt trên mạng, khủng bố trên mạng, tìm kiếm và bắt giữ hành vi đánh bạc trực tuyến và nhiều tội phạm khác. Cuốn sách thống kê tất cả các dạng tội phạm máy tính hiện đại và truyền thống, định nghĩa các thuật ngữ có liên quan và giải thích tất cả các khái niệm kỹ thuật và pháp lý bằng tiếng Anh đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, phục vụ hiệu quả cho quá trình nghiên cứu kỹ thuật, pháp lý hoặc áp dụng trong điều tra tội phạm.

(6) Sách tham khảo “*Tội phạm mạng và xã hội*” (Cyber Crime and Society) của tác giả Majid Yar, Nxb. SAGE, Mỹ, năm 2013 [110]. Nội dung sách bàn về các hành vi xâm hại an ninh mạng phổ biến bị coi là tội phạm như: tấn công mạng, hoạt động khủng bố trên mạng nhằm mục đích chính trị, trộm cắp tài sản, gian lận trên mạng, tán phát các nội dung khiêu dâm, đòi trụ trên mạng internet,...Đồng thời, đề xuất các chính sách phát triển, quản lý internet, góp phần phòng ngừa, hạn chế tội phạm mạng nói chung, hoạt động tấn công mạng nói riêng.

(7) Sách tham khảo “*An ninh mạng và chiến tranh mạng*” (Cybersecurity and Cyberwar) của tác giả P.W. Singer, Allan Friedman, Trường Khoa học ứng dụng và kỹ thuật, Đại học Geoger Washington, năm 2014 [114]. Cuốn sách bàn về các mối đe dọa trên không gian mạng, gồm: tấn công mạng, tội phạm mạng, gián điệp mạng, khủng bố trên mạng,...Trên cơ sở nghiên cứu, các tác giả đề xuất phương hướng bảo đảm an ninh mạng hiện nay, tập trung vào phòng ngừa các hoạt động tấn công mạng, bao gồm: xây dựng cơ chế, chính sách; nâng cao khả năng phòng vệ của quốc gia; hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh mạng; nâng cao nhận thức của chính phủ và người dân,...

(8) Sách “*Điều tra tội phạm mạng*” (Investigating Cyber Crime) của Angie Timmons và Sara L. Latta, Nxb. Enslow Publishing, năm 2018 [94].

Cuốn sách khẳng định: Như với bất kỳ cuộc điều tra nào, trước tiên, điều tra viên phải xác định các yếu tố cụ thể của tội phạm và liệu luật pháp trong khu vực tài phán của họ có hỗ trợ truy tố hay không. Liệu các cáo buộc có thể được duy trì ngay cả khi tội phạm đã được chứng minh? Với nhiều công nghệ mới đang được sử dụng, thường là luật chung và các đạo luật liên bang và tiểu bang đã không theo kịp các hành vi phạm tội. Tác giả cũng đề cập đến một yếu tố khác cần xem xét khi điều tra tội phạm mạng là tính chất toàn cầu của Internet. Việc tham khảo ý kiến của công tố viên để hiểu thêm về các tội phạm cụ thể thường đem đến những lợi ích nhất định.

Ngoài các cuốn sách nêu trên, còn có công trình Luận án Tiến sĩ của Feoktistova E.E. “*Hợp tác quốc tế giữa cơ quan điều tra hình sự trong điều tra vụ án hình sự*”. Nghiên cứu cho phép xác định phương hướng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát tội phạm như: phòng ngừa tội phạm trái pháp luật quốc tế; hình thành các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền và tự do; ký kết điều ước quốc tế; điều tra các biểu hiện của tội phạm quốc tế; hoạt động nghiên cứu. Các cấp độ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống tội phạm như cấp độ hợp tác song phương, hợp tác cấp khu vực và toàn cầu được xác định. Các hình thức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm là: tương trợ tư pháp quốc tế, dẫn độ người bị tình nghi phạm tội, tiến hành tố tụng hình sự; chuyển người bị kết án phạt tù để tiếp tục thi hành hình phạt; tìm kiếm quốc tế; bảo đảm các quyền và tự do của công dân trong quá trình tố tụng hình sự ở một quốc gia khác; trao đổi thông tin.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Một là, các công trình nghiên cứu nêu trên đã tập trung phân tích, đánh giá, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về những lĩnh vực cụ thể liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ thông tin và mạng viễn thông và điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; nghiên cứu hoạt động của Cơ quan điều tra trong đấu tranh phòng, chống tội

phạm sử dụng công nghệ cao và tội phạm sử dụng không gian mạng; cung cấp những thông tin có giá trị cho luận án để thực hiện khảo cứu và đánh giá thực trạng tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay cũng như các hoạt động đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, các công trình này không nghiên cứu trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu sinh đang tập trung nghiên cứu.

Hai là, mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu, nhưng chủ yếu là các bài đăng kỷ yếu Hội thảo, đăng tạp chí, báo và một số lượng không nhiều các sách tham khảo. Vấn đề nghiên cứu sinh đang nghiên cứu là một nội dung rất mới, thời gian qua chưa được nghiên cứu một cách có chiều sâu, mang tính hàn lâm trong những công trình luận án tiến sĩ, đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước hay sách chuyên khảo. Nội dung gần gũi với đề tài Nghiên cứu sinh lựa chọn thì mới chỉ được tiếp cận nghiên cứu, số liệu, dẫn liệu đưa ra đánh giá thực trạng cũng không phải là số liệu mới.

Ba là, trong tất cả các đề tài, công trình đã công bố liên quan đến áp dụng pháp luật không những chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về vấn đề nghiên cứu sinh nghiên cứu mà còn chưa có một công trình nào đưa ra được những giải pháp đồng bộ để phát huy hoạt động này về mặt pháp lý cũng như trong thực tiễn, nhằm khắc phục những khoảng trống pháp lý và góp phần hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này ở Việt Nam hiện nay.

Nghiên cứu sinh cho rằng, trong đề tài này, ngoài nội dung lý luận có thể kế thừa một phần từ những công trình khác thì những nội dung về thực trạng và quan điểm, giải pháp sẽ thể hiện sự đóng góp mới của đề tài cho vấn đề nghiên cứu.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu của luận án

Từ kết quả nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án có thể khẳng định, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu hệ thống, toàn diện về vấn đề này, do đó, đây là một đề tài luận án

tiến sĩ mới, không trùng lặp vấn đề nghiên cứu với các công trình khoa học trước đó.

1.2.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

- Giả thuyết nghiên cứu của luận án:

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam là cơ quan chuyên trách có chức năng tham mưu giúp Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động đấu tranh và xử lý tội phạm của lực lượng an ninh nhân dân nói chung, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng nhưng quá trình áp dụng pháp luật còn có những hạn chế, bất cập. Để bảo đảm hiệu quả áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam, cần nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động này trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, từ đó, có những giải pháp toàn diện về nhận thức, tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

- Với mục đích chứng minh cho giả thuyết nghiên cứu trên, các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra gồm:

Câu hỏi nghiên cứu 1: Những nghiên cứu về không gian mạng, về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia hiện nay như thế nào? Những vấn đề gì đã được giải quyết cần được kế thừa, phát triển; những vấn đề gì cần được tiếp tục nghiên cứu mới?

Câu hỏi nghiên cứu 2: Thực tế quy định pháp luật và áp dụng pháp luật về vấn đề nghiên cứu sinh nghiên cứu hiện nay như thế nào? Kết quả, hạn chế cụ thể ra sao và nguyên nhân nào dẫn đến kết quả và hạn chế đó?

Câu hỏi nghiên cứu 3: Quan điểm chỉ đạo và giải pháp nào bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam hiện nay có hiệu quả?

- Để chứng minh giả thuyết nghiên cứu, trả lời các câu hỏi nghiên cứu, luận án cần làm rõ các vấn đề sau:

Về lý luận: Nghiên cứu xây dựng khái niệm, làm rõ đặc điểm, vai trò, nội dung, hình thức, những yếu tố ảnh hưởng, điều kiện bảo đảm cho vấn đề nghiên cứu. Chỉ rõ đặc điểm, xác định được các nội dung cần đánh giá trong thực tiễn.

Về thực tiễn: Phân tích, đánh giá thực trạng thời gian qua, trên cơ sở đó chỉ ra những nguyên nhân và đưa ra giải pháp nhằm phát huy hiệu quả áp dụng pháp luật trong điều tra loại tội phạm mới này của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam trong thời gian tới.

Đề tài luận án sẽ là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống cả về lý luận lẫn thực tiễn vấn đề áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam thời gian tới.

Kết luận Chương 1

Trên cơ sở hướng tiếp cận đề tài luận án mang tính lịch sử, hệ thống, thực tiễn; với mục tiêu nghiên cứu làm rõ các vấn đề có liên quan đến luận án đã được nghiên cứu đến đâu, những vấn đề nào chưa được làm rõ, chưa được giải quyết triệt để, từ đó tiếp thu kết quả, kinh nghiệm nghiên cứu trong nước và quốc tế, định hướng nghiên cứu đề tài luận án, tác giả đã khái quát tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước vấn đề áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể (phương pháp phân tích, tổng hợp, logic, lịch sử...); đồng thời, tiếp cận các công trình nghiên cứu theo trình tự thời gian từ xa đến gần, nhằm đánh giá toàn diện, chính xác, khách quan các vấn đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Đây là một trong những vấn đề được các nhà khoa học trong nước và quốc tế quan tâm. Tuy nhiên, ở các mức độ khác nhau, các công trình khoa học của các tác giả chỉ đề cập đến một vài khía cạnh đơn lẻ có liên quan, dưới góc độ của các chuyên ngành khác mà chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, hệ thống về vấn đề này. Từ đó, có thể khẳng định “*Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia*” là một vấn đề mới, chưa được nghiên cứu đầy đủ, toàn diện dưới góc độ luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật. Đây cũng là sự khẳng định hướng nghiên cứu của tác giả, tránh sự trùng lặp, lãng phí trong nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu nghiên cứu của luận án.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

2.1.1. Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

2.1.1.1. *Khái niệm tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm An ninh quốc gia*

** Khái niệm không gian mạng:*

Không gian mạng là không gian ảo, hình thành từ mạng lưới kết nối của các mạng, bao gồm mạng internet, mạng viễn thông, hệ thống máy tính, bộ xử lý và điều khiển, chứa đựng cơ sở dữ liệu, phản ánh hoạt động của con người và không bị giới hạn về không gian, thời gian. Sự xuất hiện của không gian mạng đưa thế giới bước vào một thời đại mới, với sự khác biệt cơ bản là thực - ảo đan xen, kết hợp, thực không tách rời ảo và ngược lại.

Hiện nay, còn có nhiều cách tiếp cận khác nhau về không gian mạng. Tiếp cận dưới góc độ tiêu chuẩn, Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) thuộc Liên hiệp quốc xác định, không gian mạng là môi trường bao gồm các người dùng, mạng Internet, các thiết bị tính toán và các ứng dụng, dịch vụ kết nối trực tiếp hay gián tiếp vào Internet và các mạng thế hệ mới. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) cho rằng “không gian mạng là một môi trường phức hợp được tạo ra từ sự tương tác của con người, phần mềm và các dịch vụ trên Internet bằng các thiết bị công nghệ và các hệ thống mạng kết nối, các tương tác này không tồn tại dưới bất kỳ hình thức vật lý nào”. Các quan điểm nêu

trên về không gian mạng đã phản ánh sự đa chiều nhưng cũng có những điểm chung thống nhất:

Một là, không gian mạng là một mạng lưới kết nối các thành phần vật lý. Các thành phần này được tạo thành từ cơ sở hạ tầng không gian mạng, bao gồm: Mạng Internet, mạng viễn thông, mạng máy tính, các hệ thống xử lý và điều khiển thông tin.

Hai là, không gian mạng là một không gian ảo, không có thực, chỉ là giao tiếp giữa các hệ thống mạng.

Ba là, không gian mạng chứa đựng tài nguyên mạng, gồm dữ liệu được lưu trữ, truyền đưa, lưu trữ trên không gian mạng.

Bốn là, không gian mạng có cộng đồng dân cư, phản ánh hoạt động của con người.

Năm là, không gian mạng có tính toàn cầu không biên giới.

Sáu là, không gian mạng có tính nhà nước, tác động đến an ninh quốc gia theo cả hai nghĩa tích cực và tiêu cực.

Luật An ninh mạng Việt Nam năm 2018 quy định “*Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian*” [72]. Cách tiếp cận này mang tính tổng quan, phù hợp với các quan điểm chung đã nêu, cân bằng, hài hòa, không thiên về bản chất vật lý, kỹ thuật, đồng thời, cũng không đề cao quá mức các yếu tố an ninh quốc gia.

Như vậy, không gian mạng là khái niệm rộng hơn Internet. Việc sử dụng phần cứng, phần mềm, các hệ thống dữ liệu, thông tin có thể có tác động vượt ra ngoài một mạng lưới và hạ tầng công nghệ thông tin nhất định và được coi là một công cụ phát triển kinh tế. Dưới góc độ quốc gia, quốc tế, không gian mạng được ví là một miền mới, một không gian mới mang ý nghĩa tương tự như như một vùng lãnh thổ cần được khai phá, bảo vệ.

** Khái niệm tội phạm trên không gian mạng*

Những hành vi xâm phạm bất hợp pháp An toàn thông tin, tuy được các nước trên thế giới quy định trong Luật Hình sự (Criminal Code) với các khái niệm khác nhau: Hightech crime (tội phạm công nghệ cao), Cyber Crime (tội phạm mạng), Computer Crime (tội phạm máy tính) hoặc Cybersecurity (an ninh mạng), tội phạm trong lĩnh vực thông tin và viễn thông (Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Việt Nam) nhưng về cơ bản thống nhất nội hàm của khái niệm này trong Công ước của Hội đồng Châu Âu về tội phạm trên không gian mạng (Công ước được các quốc gia thành viên thống nhất, ký thông qua ngày 23/11/2001 tại Budapest). Sự khác biệt chủ yếu thuộc vào cơ sở pháp lý của từng nước.

Theo PGS, TS. Trần Văn Hòa và TS. Nguyễn Ngọc Cương thì *“Tội phạm trên không gian mạng là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự sử dụng thiết bị kỹ thuật số, mạng máy tính làm công cụ, tấn công trái pháp luật vào website, cơ sở dữ liệu, máy tính, mạng máy tính, mạng viễn thông một cách cố ý hoặc vô ý, hoặc sử dụng thiết bị kỹ thuật số, mạng máy tính, mạng viễn thông để thực hiện các hành vi phạm tội khác, xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân”* [43]. Khái niệm nêu trên đã cơ bản thống nhất nội hàm, phản ánh được những thuộc tính chung cũng như các mối quan hệ cơ bản có liên quan đến tội phạm trên không gian mạng, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam.

Tội phạm trên không gian mạng có phương thức, thủ đoạn gây án, phạm vi gây án, đối tượng bị xâm hại và mục đích gây án về cơ bản giống nhau trên toàn cầu. Thủ phạm gây án có thể ngồi một chỗ tấn công ả danh vào bất kỳ nơi nào trên thế giới, không xuất đầu lộ diện, chỉ để lại rất ít dấu vết (là dữ liệu điện tử, rất khó phát hiện, thu thập, rất dễ bị tiêu hủy), thời gian gây án thường rất ngắn, tính quốc tế hóa rất cao. Vì vậy, công tác điều tra và hoạt động áp dụng pháp luật thường phải có sự hợp tác giữa các nước để truy tìm nguồn gốc tấn công và thủ phạm, nếu không, sẽ bị ngắt quãng, mất dấu vết.

* *Khái niệm, các yếu tố cấu thành của các tội xâm phạm an ninh quốc gia:*

- Khái niệm về các tội xâm phạm An ninh quốc gia: “*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực, trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc*” [68]. Chương XIII Bộ luật Hình sự gồm 15 điều, trong đó có 01 điều (Điều 122) quy định về các hình phạt bổ sung có thể áp dụng đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia và 14 điều (từ Điều 108 đến Điều 121) quy định về các tội phạm.

- Các yếu tố cấu thành của các tội xâm phạm an ninh quốc gia:

+ Khách thể của các tội xâm phạm an ninh quốc gia: Là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Việt Nam, sự bất khả xâm phạm về độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đây là những quan hệ xã hội có tầm quan trọng đặc biệt, bảo đảm sự tồn tại và phát triển của các quan hệ xã hội khác.

+ Mặt khách quan: Được thể hiện ở những hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại các khách thể nêu trên, thể hiện tính đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vì vậy, đại đa số các tội xâm phạm an ninh quốc gia đều được quy định là các tội phạm có cấu thành hình thức.

+ Chủ thể của tội phạm: Có thể là công dân Việt Nam, người nước ngoài, người không có quốc tịch từ đủ 14 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Mặt chủ quan: Về lỗi, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích chống chính quyền nhân dân là dấu hiệu bắt buộc cấu thành tội phạm, đồng thời cũng là dấu hiệu để phân biệt các tội phạm này với các tội phạm khác trong trường hợp có dấu hiệu khách quan giống nhau. Động cơ phạm tội có

thể khác nhau (hận thù giai cấp, vụ lợi, hèn nhát,...) nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc.

** Khái niệm tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia:*

Luật An ninh mạng Việt Nam năm 2018 giải thích “*Tội phạm mạng là hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để thực hiện tội phạm được quy định tại Bộ luật Hình sự*” [72]. Thời gian qua hàng loạt chiến dịch tuyên truyền phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình gây rối an ninh trật tự với nhiều thủ đoạn nham hiểm liên tục diễn ra trên không gian mạng, xâm hại nghiêm trọng đến an ninh, trật tự của đất nước, tác động làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Các vụ tấn công mạng, gián điệp mạng nhằm vào nước ta ngày càng tăng cả về quy mô, tính chất và mức độ nguy hiểm. Tình trạng lọt, lọt bí mật Nhà nước trên không gian mạng diễn biến phức tạp.

Không thể phủ nhận những lợi ích mà không gian mạng đem lại cho đời sống xã hội hiện đại ngày nay. Với số lượng người sử dụng rất lớn, nó trở thành mảnh đất màu mỡ để tội phạm sử dụng công nghệ cao, trong đó có tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia triệt để khai thác. Phương thức hoạt động thay đổi từ các phương pháp truyền thống sang sử dụng các lợi thế, ưu điểm của không gian mạng để chống phá. Xét về bản chất, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia có đầy đủ các đặc điểm như các loại tội phạm truyền thống khác, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội và có 04 yếu tố cấu thành (khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của tội phạm):

- Về khách thể của tội phạm: Để thực hiện các hành vi phạm tội trên không gian mạng, tội phạm sử dụng phương tiện kỹ thuật và mạng máy tính, internet làm công cụ xâm phạm đến sự ổn định và phát triển bền vững của an ninh quốc gia, xâm phạm lợi ích của Nhà nước. Với sự trợ giúp của khoa học

và công nghệ, loại tội phạm này có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, hầu hết là các tội phạm có cấu thành hình thức.

- Về chủ thể: tương tự tội phạm “truyền thông” khác, tội phạm có thể là công dân mang quốc tịch Việt Nam, hoặc người nước ngoài, hoặc người không có quốc tịch từ đủ 14 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Về mặt chủ quan: Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia được thực hiện do lỗi cố ý. Các yếu tố về động cơ, mục đích phạm tội là dấu hiệu bắt buộc.

- Về mặt khách quan: Như liệt kê ở trên, các hành vi của loại tội phạm này hết sức đa dạng và phức tạp, khó dự báo. Các hành vi này cũng phát triển, thay đổi không ngừng cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ. Tội phạm đã sử dụng không gian mạng để thực hiện các hành vi được quy định tại các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia như: “Sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sử dụng không gian mạng để thu thập trái phép bí mật quốc gia nhằm cung cấp cho nước ngoài; sử dụng không gian mạng để phát triển, thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; sử dụng không gian mạng để kích động biểu tình, bạo loạn, phá rối an ninh; sử dụng không gian mạng để phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tấn công mạng nhằm vào hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia)”,...

Cụ thể, có thể kể đến một số hành vi tội phạm đã sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia thời gian qua gồm:

+ Tuyên truyền phá hoại tư tưởng trên không gian mạng:

Lựa chọn các thời điểm chính trị nhạy cảm để mở các chiến dịch tuyên truyền phá hoại nội bộ trên không gian mạng;

Pha trộn thông tin thật giả lẫn lộn;

Tán phát các địa chỉ liên kết đến các bài viết có nội dung bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

Phát động chiến dịch vận động gửi kiến nghị, lấy ý kiến nhân dân để gây sức ép với chính quyền về dân chủ, nhân quyền và xây dựng pháp luật nhằm mục đích hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tác động gây sức ép đòi chính quyền “trả tự do” cho các đối tượng chống đối trong nước có hành vi vi phạm pháp luật, đã bị bắt và đang trong giai đoạn điều tra hoặc chấp hành hình phạt tù; tác động, gây ảnh hưởng, chống phá quá trình xây dựng pháp luật ở Việt Nam; tác động, chống phá những chính sách, quyết sách của Đảng, Nhà nước;

Lợi dụng sơ hở trong quản lý các trang mạng tên miền quốc gia để phát tán nội dung phản động;

Lồng ghép nội dung tuyên truyền phá hoại tư tưởng trong các cuộc thi có thưởng trên không gian mạng;

Lợi dụng tính “ẩn danh”, “nặc danh” của không gian mạng, sử dụng các phần mềm bảo mật để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng;

Lợi dụng tình hình dịch bệnh để tuyên truyền chống phá.

+ Phát triển lực lượng vào trong nước của các tổ chức phản động lưu vong người Việt trên không gian mạng:

Sử dụng Internet tuyên truyền về tổ chức kết hợp với các luận điệu chiến tranh tâm lý tác động tư tưởng để thu hút, lôi kéo người vào tổ chức;

Sử dụng không gian mạng để tìm chọn, phát hiện đầu mối dự tuyển, thông qua các hình thức, thủ đoạn như: xây dựng, thâm nhập các diễn đàn, mạng xã hội để phát hiện đầu mối dự tuyển; phát hiện, chằm chọt đầu mối dự tuyển trong số những người chủ động liên lạc với tổ chức phản động lưu vong; sử dụng không gian mạng để liên lạc, móc nối, huấn luyện và chỉ đạo cơ sở trong nước.

+ Tập hợp lực lượng, hình thành tổ chức chính trị đối lập trên không gian mạng:

Thông qua các website, blog, diễn đàn, mạng xã hội để tập hợp lực lượng;

Công khai thành lập các tổ chức, “phong trào” đối lập trên không gian mạng để tập hợp lực lượng.

+ Kích động biểu tình, phá rối an ninh, gây bạo loạn trên không gian mạng:

Lợi dụng lòng yêu nước, tâm lý bức xúc của Nhân dân đối với các vấn đề nổi lên trong xã hội để kích động biểu tình trái pháp luật;

Sử dụng nhiều thủ đoạn tuyên truyền tinh vi và triệt để khai thác các ưu thế của Internet để lôi kéo, tập hợp lực lượng tham gia biểu tình;

Thông qua các cuộc biểu tình để tìm chọn, xây dựng “ngọn cờ” và tạo dựng, xác lập ảnh hưởng đối với một bộ phận quần chúng Nhân dân;

Tổ chức truyền trực tiếp diễn biến các cuộc biểu tình lên Internet để khuếch trương thanh thế, lôi kéo, kích động người tham gia và xuyên tạc, vu cáo khi bị lực lượng chức năng trấn áp;

Tìm cách duy trì biểu tình để tập hợp lực lượng, tập dượt quần chúng và tạo tình trạng bất ổn về an ninh trật tự trong nước, tìm thời cơ tiến hành “Cách mạng đường phố” tại Việt Nam;

Sử dụng nhiều phần mềm chuyên dụng để tuyên truyền, kích động biểu tình;

Biểu tình mạng (hay “biểu tình ảo”).

+ Hoạt động thu thập thông tin tình báo; hoạt động gián điệp; lộ, lọt bí mật Nhà nước trên không gian mạng:

Hoạt động thu thập thông tin tình báo trên không gian mạng;

Hoạt động móc nối, tuyển lựa, liên lạc gián điệp trên không gian mạng;

Hoạt động làm lộ, mất bí mật Nhà nước trên không gian mạng.

+ Hoạt động tấn công mạng, khủng bố mạng.

Từ những phân tích ở trên, có thể đưa ra khái niệm: *Tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý bằng việc sử dụng mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin xâm phạm đến sự tồn tại ổn định và phát triển vững mạnh của an ninh quốc gia được quy định trong Bộ luật Hình sự và bị xử lý bằng hình phạt.*

2.1.1.2. Khái niệm điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó Cơ quan an ninh điều tra và những cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra áp dụng mọi biện pháp điều tra do Luật tố tụng hình sự quy định nhằm thu thập chứng cứ chứng minh làm rõ các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia. Đây là những vụ việc có dấu hiệu phạm các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia được quy định tại chương XIII, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án để điều tra, làm rõ.

Là hoạt động của Cơ quan điều tra theo tố tụng hình sự, chịu sự điều chỉnh của Luật Tố tụng hình sự, nên khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan an ninh điều tra phải tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật Tố tụng hình sự, như Điều 7 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Mọi hoạt động tố tụng hình sự phải được thực hiện theo quy định của Bộ luật này*” [69]. Điều tra hình sự là một trong các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, phục vụ mục đích chung của quá trình tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm: *Điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam là hoạt động điều tra theo pháp Luật Tố tụng hình sự của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nhằm xác định sự thật của vụ việc một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ thông qua các hoạt động lập hồ sơ đề nghị xử lý, tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội làm cơ sở cho việc truy cứu hay không truy cứu trách nhiệm hình sự.*

2.1.1.3. Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

* *Khái niệm Áp dụng pháp luật:*

Theo GS, TS. Nguyễn Minh Đuan & Nguyễn Minh Đức thì “*Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính quyền lực, được tiến hành bởi những chủ thể có thẩm quyền, thông qua những trình tự thủ tục chặt chẽ mà pháp luật quy định, nhằm cá biệt hóa những quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể đối với các đối tượng cụ thể*” [45].

Như vậy, so với các hình thức thực hiện pháp luật khác, áp dụng pháp luật có những đặc điểm cơ bản: Là hoạt động mang tính quyền lực; được tiến hành theo những hình thức và trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định; mang tính cá biệt, cụ thể đối với những quan hệ xã hội nhất định và là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo.

** Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam*

Việc áp dụng pháp luật luôn phải tiến hành theo những quy trình chặt chẽ, chính xác mà pháp luật đã quy định. Đây là một quá trình thủ tục, tổ tụng phức tạp với sự tham gia, phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và bảo đảm việc thực hiện, thể chế hóa đường lối, chính sách hình sự, tư pháp của Đảng, thể hiện ý chí và nguyện vọng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan, gồm:

- Khi có đơn tố giác của các tổ chức, cá nhân hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự mình phát hiện vụ việc nghi là do tội phạm xảy ra thuộc thẩm quyền cần phải áp dụng pháp luật thì Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần tiến hành các hoạt động nhằm xác định bản chất sự việc, nghiên cứu, xác định xem sự việc đó có ý nghĩa pháp lý hay không. Nếu thấy cần áp dụng pháp luật thì tiến hành xem xét, phân tích, đánh giá đúng, chính xác tất cả các tình tiết của sự việc, làm sáng tỏ những hoàn cảnh, điều kiện và những sự kiện có liên quan. Phải xem xét hành vi phạm tội đó diễn ra như thế nào, thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm, cách thức, phương

tiện thực hiện. Trong những trường hợp cần thiết, phải sử dụng những biện pháp chuyên môn đặc biệt như giám định, thực nghiệm điều tra,... để xác định đúng bản chất sự việc. Có thể nói đây là bước quan trọng có vai trò quyết định đến kết quả việc áp dụng pháp luật có đúng, chính xác không, bởi Cơ quan an ninh quốc gia Bộ Công an phải thu thập các thông tin về sự việc để minh chứng xem trên thực tế có tồn tại hay không tồn tại sự việc, hành vi phạm tội đó. Các thông tin có liên quan đến việc ra quyết định giải quyết sự việc phải đáp ứng được các yêu cầu: Phải có liên quan đến sự việc; đầy đủ; có minh chứng. Nếu các thông tin không đáp ứng được các yêu cầu trên thì có thể dẫn đến áp dụng pháp luật sai sót, không đúng. Kết thúc giai đoạn này phải giải quyết vấn đề là có cần tiếp tục tiến hành áp dụng pháp luật đối với vụ việc cụ thể đó nữa hay không? Nếu thấy không cần thì ra quyết định chấm dứt việc áp dụng pháp luật, nếu thấy cần tiếp tục áp dụng và đủ căn cứ để áp dụng pháp luật thì chuyển sang giai đoạn tiếp theo đó là lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp và phân tích, làm sáng rõ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đối với trường hợp cần áp dụng. Trong giai đoạn này, phải lựa chọn đúng quy phạm pháp luật được trừ tính cho trường hợp cần áp dụng; xác định quy phạm được lựa chọn là đang có hiệu lực để áp dụng đối với trường hợp đó và không mâu thuẫn với các văn bản luật và văn bản quy phạm pháp luật khác; xác định tính chính xác của quy phạm pháp luật đã lựa chọn; nhận thức đúng, chính xác nội dung, tư tưởng của quy phạm pháp luật và chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia trên không gian mạng.

Giai đoạn tiếp theo là ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật. Đây là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình áp dụng pháp luật, ở giai đoạn này, những quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể của chủ thể áp dụng hoặc những biện pháp trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật được ấn định.

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an sẽ thay mặt Nhà nước, trên cơ sở căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự để

ban hành một số văn bản áp dụng pháp luật (quyết định, lệnh), như Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi quyết định được ban hành và có sự phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp vào quyết định khởi tố mới được tiến hành áp dụng pháp luật để điều tra vụ án hình sự, điều tra bị can.

- Trong quá trình điều tra, chủ thể áp dụng có thể ban hành các văn bản áp dụng pháp luật như Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt bị can để tạm giam,... cũng có thể căn cứ vào quy định pháp luật để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật như Quyết định tạm giữ, Quyết định gia hạn tạm giữ, Quyết định khởi tố bị can v.v.. để từ đó tiến hành điều tra khám phá vụ án. Trong quá trình tạm giam bị can, có thể căn cứ vào các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật như các Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn để cho bị can tại ngoại. Trong quá trình điều tra, nếu phát hiện ra một số đồng phạm mới thì có thể ban hành Quyết định khởi tố bị can mới hoặc thấy hành vi phạm tội gây hậu quả không lớn, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hoặc có những căn cứ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể ban hành các văn bản áp dụng pháp luật để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu có đủ căn cứ để xác định bị can đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nơi giam giữ thì căn cứ vào các quy định pháp luật hình sự để ban hành văn bản áp dụng pháp luật như Quyết định truy nã. Khi đã bắt được bị can truy nã thì căn cứ vào các quy định pháp luật để ban hành văn bản áp dụng pháp luật như Quyết định đình nã.

- Các hoạt động luôn luôn được tổ chức, phân công rất chặt chẽ bởi mức độ đặc biệt nghiêm trọng và quy mô lớn của các vụ án thuộc thẩm quyền của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an được phân công thực hiện.

- Như các hoạt động điều tra khác, hoạt động này được tiến hành theo những trình tự, thủ tục tố tụng rất chặt chẽ quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Nếu vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì kết quả có thể bị xem xét lại hoặc bị hủy bỏ.

- Kết quả của hoạt động này bao giờ cũng là một văn bản áp dụng pháp luật (Quyết định hoặc Lệnh), khi văn bản áp dụng pháp luật được ban hành sẽ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một quan hệ pháp luật. Ví dụ: Khi Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can được ban hành thì phát sinh quan hệ pháp luật về điều tra tội phạm hoặc khi Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn được ban hành sẽ làm thay đổi quan hệ trong tố tụng hình sự, khi đó người vi phạm pháp luật từ chỗ bị giam giữ sẽ được tại ngoại.

Từ phân tích trên có thể hiểu: *Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước, là một trong những hình thức thực hiện pháp luật đặc thù, được tổ chức chặt chẽ, trong đó, Cơ quan an ninh điều tra, Thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra và điều tra viên căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định pháp luật khác để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quan hệ pháp luật trong tất cả các khâu, giai đoạn của quá trình điều tra tội phạm.*

2.1.2. Đặc điểm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Chủ thể hoạt động là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng và điều tra viên tiến hành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phù hợp với thẩm quyền được giao. Trong quá trình áp dụng pháp luật, mọi khía cạnh, mọi tình tiết của vụ án đều phải được xem xét thận trọng và dựa trên cơ sở các quy định, yêu cầu của quy phạm pháp luật đã được xác định để ra các quyết định. Cụ thể, gồm một số đặc điểm như sau:

Một là, đây là hoạt động mang tính tổ chức - quyền lực của Nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ thể áp dụng được phép tiến

hành và bắt buộc phải thực hiện đối với chủ thể bị áp dụng cũng như các chủ thể khác có liên quan. Đặc điểm này biểu hiện như sau:

- Chủ thể của việc áp dụng pháp luật là Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, quy định tại Điều 34, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 [69].

- Hoạt động áp dụng pháp luật của chủ thể được diễn ra trong giai đoạn tiến hành các biện pháp điều tra vụ án hình sự. Giai đoạn này bắt đầu từ khi tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm, quyết định khởi tố vụ án đến khi có quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc có quyết định đình chỉ vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra bị can hoặc kết luận điều tra vụ án hình sự. Trong trường hợp có Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can:

- + Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra có quyền ra các quyết định áp dụng pháp luật quy định tại Điều 36, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 [69].

- + Điều tra viên được phân công điều tra vụ án có quyền ra một số quyết định và tiến hành các biện pháp điều tra do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định tại Điều 37, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 [69].

- Đối tượng điều tra là bị can.

- Trong những trường hợp cần thiết, có thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người thực hiện hành vi phạm tội như bắt, tạm giữ và tạm giam.

Hai là, giống như khi áp dụng pháp luật trong điều tra các loại tội phạm khác, hoạt động này phải tiến hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự từ cơ sở, điều kiện, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình áp dụng pháp luật. Những bên liên quan phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định mang tính chất thủ tục này.

Tuy nhiên, do tính chất đặc biệt quan trọng của khách thể cần bảo vệ, thậm chí là sinh mệnh chính trị của chủ thể bị áp dụng nên hoạt động này đặt ra yêu cầu cao hơn, cẩn trọng, tỉ mỉ hơn, tránh sự chủ quan, tùy tiện có thể dẫn đến việc áp dụng pháp luật không đúng, không chính xác, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần và sinh mệnh chính trị cho các tổ chức, cá nhân.

Ba là, đây là một hoạt động điều chỉnh mang tính chất cá biệt, cụ thể đối với các quan hệ xã hội mà trực tiếp là đối với chủ thể bị áp dụng. Đây là sự tiếp tục của sự điều chỉnh quy phạm pháp luật trong những trường hợp cần thiết. Quyết định cụ thể được áp dụng đối với đối tượng được áp dụng không được trái với quy tắc xử sự chung đã nêu trong quy phạm pháp luật. Đối tượng của hoạt động áp dụng pháp luật là các quan hệ xã hội yêu cầu có sự điều chỉnh cá biệt và được bổ sung trên cơ sở những mệnh lệnh quy phạm pháp luật chung. Bằng hoạt động áp dụng pháp luật được cá biệt hóa, cụ thể hóa, tác động trực tiếp đến chủ thể bị áp dụng.

Bốn là, hoạt động này đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ công nghệ thông tin cùng tính sáng tạo rất cao. Phải nghiên cứu kỹ lưỡng vụ việc để làm sáng tỏ cấu thành pháp lý của nó, việc này khó khăn và mất thời gian, chất xám hơn rất nhiều so với khi áp dụng pháp luật đối với các tội phạm khác, bởi đây là loại tội phạm mới, với phương thức thủ đoạn phạm tội hoàn toàn mới, từ đó mới lựa chọn quy phạm, ban hành văn bản áp dụng pháp luật và tổ chức thực hiện. Trong trường hợp hệ thống pháp luật chưa có quy định hoặc quy định còn chưa rõ ràng phải vận dụng một cách sáng tạo bằng cách áp dụng pháp luật tương tự. Để đạt được yêu cầu đó, đòi hỏi chủ thể áp dụng phải có ý thức pháp luật cao, năng lực chuyên môn tốt, có tri thức tổng hợp và kinh nghiệm sống phong phú.

Năm là, luôn phải phục vụ yêu cầu chính trị, đối ngoại; chính sách tôn giáo, dân tộc của Đảng, Nhà nước.

Các hành vi tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia trực tiếp xâm hại những vấn đề quan trọng của thể chế chính trị, vì vậy, đây chính là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Mặt khác, thực tiễn đã tiếp tục chứng minh rằng các thế lực thù địch và các phần tử phản động coi việc can thiệp vào tiến trình tổ tụng hình sự, nhất là khâu khởi tố, bắt giam giữ các đối tượng có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là một trong những trọng điểm chống phá cách mạng Việt Nam. Vì vậy, phải tính toán phục vụ thiết thực, hiệu quả cho các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cũng như chính sách về dân tộc

và tôn giáo. Việc áp dụng pháp luật đảm bảo vô hiệu hóa sự can thiệp hoặc tránh sơ xuất không tạo có để các thế lực, phân tử thù địch lợi dụng.

Ngoài những đặc điểm nêu trên, ở dấu hiệu mặt khách quan của cấu thành tội phạm, đối với loại tội phạm này, chứng cứ của vụ án hầu hết là dữ liệu điện tử. Đây chính là điều hết sức khác biệt của loại tội phạm này.

2.1.3. Vai trò của áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Đây là hoạt động có vai trò, vị trí rất quan trọng góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, cụ thể:

Một là, góp phần bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ổn định, phát triển vững mạnh trên cơ sở nguyên tắc pháp luật phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh và kịp thời.

Vai trò này xuất phát từ tầm quan trọng của khách thể được bảo vệ chính là sự ổn định, phát triển vững mạnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa, trong khi các thế lực thù địch, các đối tượng phản động trong và ngoài nước không khi nào từ bỏ âm mưu và hoạt động chống phá. Chúng triệt để lợi dụng sự phát triển của khoa học và công nghệ, của không gian mạng để thay đổi phương thức hoạt động, từ phương thức truyền thống sang hình thức mới; từ liên lạc, gặp gỡ trực tiếp sang hình thức liên lạc, hội họp, trao đổi, thông tin, tuyên truyền chống phá trên không gian mạng. Công nghệ luôn đi trước thời đại, nhận thức và tư duy của con người, hệ thống pháp luật phải liên tục cập nhật, bổ sung, hoàn thiện mới theo kịp đòi hỏi của thực tiễn.

Hai là, góp phần bảo đảm các chủ thể của quan hệ pháp luật này thực hiện những hành vi phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với chủ thể áp dụng là Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải thực hiện đúng quy trình và đầy đủ

chức trách, nhiệm vụ của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an được giao khi tiến hành tố tụng cũng như đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng bị áp dụng và người tham gia tố tụng. Quy trình áp dụng pháp luật bao gồm các quy định, các thủ tục hết sức chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm mới trong quá trình điều tra vụ án của chủ thể áp dụng và những người tham gia tố tụng. Đối với chủ thể bị áp dụng buộc phải chịu trách nhiệm pháp lý tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Ba là, đây là một trong những hình thức, biện pháp chuyển tải kiến thức pháp luật đến với mọi người đạt hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc nâng cao sự hiểu biết về pháp luật cũng như ý thức tôn trọng pháp luật; thể hiện bằng các phân tích, giải thích pháp luật làm sáng tỏ tư tưởng và nội dung của quy phạm pháp luật được áp dụng, đảm bảo áp dụng đúng đắn pháp luật có thể thông qua các phương pháp cụ thể, như: Phương pháp logic; phương pháp giải thích về mặt văn pháp; phương pháp giải thích về mặt lịch sử; phương pháp giải thích hệ thống; phương pháp giải thích đúng nguyên văn, giải thích mở rộng, giải thích hạn chế,...trong nhiều trường hợp các phương pháp trên được sử dụng đồng thời để mọi người hiểu rõ, đầy đủ, đúng đắn những gì pháp luật không cấm và những gì pháp luật cấm, không được làm; các biện pháp trừng trị cũng như sự khoan hồng của pháp luật đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

Bốn là, góp phần phát hiện thêm những khoảng trống pháp lý, những vấn đề cần bổ sung để tham mưu, đề xuất hoàn thiện pháp luật. Kịp thời tham mưu, kiến nghị lãnh đạo Bộ Công an đề xuất Quốc hội, Chính phủ bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngày một đầy đủ, hoàn thiện, đồng bộ và hiệu quả.

Năm là, góp phần tuyên truyền cho người dân hiểu được tầm quan trọng của an ninh quốc gia, từ đó, nâng cao trách nhiệm của bản thân, gia đình và xã hội trong việc sử dụng không gian mạng hiệu quả, an toàn, đúng quy định của pháp luật và không bị các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng, kích động tham gia vào các hoạt động phạm tội. Đồng thời, đây cũng là một trong các

hình thức thực hiện pháp luật hiệu quả góp phần răn đe các đối tượng xấu, phản động đang có âm mưu, hoạt động chống phá.

2.2. CÁC GIAI ĐOẠN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VÀ NỘI DUNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

2.2.1. Các giai đoạn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

2.2.1.1. Xác định bản chất sự việc (phân tích đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện của sự việc thực tế đã xảy ra) để đưa ra quyết định xử lý

Khi có đề xuất của các tổ chức, cá nhân hay trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm cần phải áp dụng pháp luật thì Cơ quan chủ thể áp dụng pháp luật phải tiến hành các hoạt động cần thiết như nghiên cứu, xác định xem sự việc đó có ý nghĩa pháp lý hay không, có cần áp dụng pháp luật đối với trường hợp đó hay không. Nếu thấy cần thiết thì tiến hành xem xét, phân tích, đánh giá đúng, chính xác tất cả các tình tiết của sự việc, làm sáng tỏ những hoàn cảnh, điều kiện và những sự kiện có liên quan. Đây là giai đoạn đầu tiên, bao gồm: Áp dụng pháp luật trong giai đoạn xác định bản chất sự việc làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can; áp dụng pháp luật trong tiến hành các biện pháp ngăn chặn để điều tra bản chất của sự việc; áp dụng pháp luật trong các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ để xác định bản chất của sự việc. Có thể nói đây là giai đoạn quan trọng có ý nghĩa quyết định đến kết quả việc áp dụng pháp luật có đúng, chính xác không. Ở giai đoạn này, Cơ quan chủ thể áp dụng pháp luật phải thu thập các thông tin về sự việc để minh chứng xem trên thực tế có tồn tại hay không tồn tại sự việc đó. Thông thường, sự việc cần áp dụng pháp luật đã xảy ra trong quá khứ nên không thể xem xét, quan sát nó một cách trực tiếp, mà chỉ có thể biết được thông qua những thông tin có thể thu thập được từ rất nhiều nguồn khác nhau.

Việc tìm kiếm và thu thập thông tin có thể dễ dàng bởi nó có thể được cung cấp bởi tổ chức hay cá nhân nào đó, song cũng có thể rất phức tạp thông qua rất nhiều hoạt động pháp lý khác nhau.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì khi tiến hành điều tra các vụ án hình sự, phải chứng minh các vấn đề cụ thể. Nhiệm vụ của Cơ quan chủ thể áp dụng pháp luật là phải thu thập và đánh giá chứng cứ. Tùy thuộc vào từng thời điểm và kết quả của các hoạt động điều tra vụ án mà chứng cứ do Cơ quan an ninh điều tra thu thập để từ đó xem xét đánh giá sự kiện pháp lý đã xảy ra: “Hành vi nguy hiểm cho xã hội đã đến mức phải xử lý bằng hình sự hay chưa? Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là ai? Năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đối tượng phạm tội có thể bị áp dụng biện pháp ngăn chặn?”. Có thể nói rằng, việc nghiên cứu hồ sơ vụ án ban đầu có một ý nghĩa hết sức quan trọng đảm bảo cho việc ra quyết định áp dụng pháp luật của điều tra viên và cán bộ điều tra có chất lượng, đảm bảo cho việc giải quyết vụ án được tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn này, cần xem xét tất cả những tình tiết của vụ án để từ đó làm sáng tỏ những sự kiện liên quan. Trong những trường hợp cần thiết, phải sử dụng những biện pháp chuyên môn đặc biệt để xác định độ tin cậy của các sự kiện, diễn biến của vụ án (như giám định, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ), cần bảo đảm sự công bằng cho các cá nhân có liên quan đến vụ án.

Việc xem xét các tình tiết thực tế không những đòi hỏi phải nghiên cứu, xác định cụ thể, tỉ mỉ những tình tiết, sự kiện của vụ án mà còn phải đánh giá tầm quan trọng về pháp lý của những tình tiết, sự kiện đó. Do đó, giai đoạn đầu của hoạt động điều tra yêu cầu: Nghiên cứu khách quan, toàn diện và đầy đủ những tình tiết của vụ án; xác định đặc trưng pháp lý của loại tội phạm này; tuân thủ tất cả các quy định mang tính thủ tục để từ đó đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập được và đưa ra quyết định áp dụng pháp luật để xử lý gắn với mỗi vụ án cụ thể.

Với đặc trưng chứng cứ của loại tội phạm này đa phần là dữ liệu điện tử nên trong giai đoạn đầu xác định bản chất sự việc, chủ thể áp dụng pháp luật phải tiến hành phân tích, đánh giá dữ liệu điện tử.

Phân tích giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

“Dữ liệu điện tử là những thông tin thể hiện dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc các dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi những phương tiện điện tử dựa trên công nghệ điện tử, quang học, từ tính, cơ học hoặc các công nghệ tương tự khác”. Khoản 3, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử được xác định căn cứ vào cách thức khởi tạo, lưu trữ hoặc truyền gửi dữ liệu điện tử; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử; cách thức xác định người khởi tạo và các yếu tố phù hợp khác*” [69].

Để dữ liệu điện tử trở thành chứng cứ có thể sử dụng để chứng minh sự thật của vụ án phải đảm bảo ba thuộc tính cơ bản của chứng cứ là: Tính xác thực, tính liên quan và tính hợp pháp. Tuy nhiên, bên cạnh những thuộc tính và đặc điểm chung của nguồn chứng cứ trong tố tụng hình sự, với bản chất đặc thù của nó, dữ liệu điện tử có những đặc điểm riêng biệt, đó là:

- Dữ liệu điện tử không thể tồn tại độc lập, tách rời phương tiện điện tử;
- Dữ liệu điện tử có thể phản ánh khách quan, chân thực bản chất của sự vật, hiện tượng;
- Dữ liệu điện tử có thể bảo quản và lưu trữ lâu dài;
- Dữ liệu điện tử có thể được sao chép chính xác và không có sự khác biệt giữa bản sao và bản chính trong tính toàn vẹn về logic;
- Dữ liệu điện tử đa dạng về nội dung và hình thức thể hiện.

Việc sử dụng dữ liệu điện tử là căn cứ để áp dụng pháp luật điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia cũng chính là sử dụng nguồn chứng cứ và sử dụng chứng cứ phục vụ quá trình điều tra án nói chung. Tuy nhiên, do dữ liệu điện tử là loại nguồn chứng cứ mới, có những đặc

điểm rất đặc thù nên việc sử dụng dữ liệu điện tử sẽ có những đặc điểm riêng cần lưu ý. Theo đó, sử dụng dữ liệu điện tử là căn cứ để áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia là việc cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra dùng dữ liệu điện tử đã thu thập được một cách mưu trí, linh hoạt, sáng tạo theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định để giải quyết các nhiệm vụ của quá trình điều tra vụ án.

Phải cân nhắc lựa chọn dữ liệu điện tử đem ra sử dụng, thời gian, cách thức sử dụng cụ thể, khi sử dụng dữ liệu điện tử thì thái độ, cử chỉ, lời nói để tác động đến đối tượng điều tra như thế nào,... để đảm bảo hiệu quả. Sử dụng dữ liệu điện tử yêu cầu phải hiệu quả, bảo đảm dữ liệu điện tử có thể sử dụng nhiều lần trong quá trình điều tra. Muốn vậy phải bảo quản phương tiện điện tử lưu trữ dữ liệu điện tử nguyên vẹn, chỉ được sử dụng trên bản sao. Khi sử dụng để đấu tranh với đối tượng, tuyệt đối không được để đối tượng tiếp xúc với bản gốc, đề phòng đối tượng tiêu hủy, làm mất giá trị chứng minh của dữ liệu điện tử.

Đòi hỏi chủ thể áp dụng pháp luật phải có trình độ công nghệ thông tin, am hiểu cách thức khởi tạo, lưu trữ, truyền đi của dữ liệu điện tử thì việc sử dụng mới đạt hiệu quả cao nhất. Trường hợp cần thiết phải mời những người có chuyên môn và chuẩn bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ trong quá trình sử dụng dữ liệu điện tử.

2.2.1.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp và phân tích làm sáng rõ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đối với trường hợp cần áp dụng

Trong giai đoạn này, đòi hỏi chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và ý thức tuân thủ pháp luật, có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án, xem xét, đánh giá đầy đủ sự kiện pháp lý đã xảy ra, những công việc đã xử lý trong vụ án, đối chiếu với yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát nhân dân đối với việc giải quyết vụ án, để từ đó xác định nội dung quy phạm được áp dụng.

Theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì “điều tra viên được phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự” có 14 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Giai đoạn này thường liên quan đến nhiều loại văn bản pháp luật khác nhau. Trong nhiều trường hợp, nếu chỉ căn cứ vào các văn bản pháp luật nội dung và văn bản pháp luật hình thức thì không thể lựa chọn được chính xác quy phạm pháp luật cần phải áp dụng, bởi trên thực tế có không ít điều luật quy định còn chung chung, hoặc quy định có tính chất viện dẫn ở một ngành luật khác. Chẳng hạn, điều luật ghi “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” v.v.. Đối với những quy định loại này, để hiểu được nội dung, tư tưởng của nó phải dựa vào văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản pháp luật chuyên ngành viện dẫn. Trên cơ sở đó mới có thể lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để áp dụng.

Sau khi xem xét, xác định đặc trưng pháp lý vụ án, chủ thể áp dụng phải lựa chọn quy phạm pháp luật để giải quyết vụ án.

Trước hết, phải xác định mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị xâm hại là “sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”, sau đến lựa chọn quy phạm pháp luật cụ thể thích ứng với mỗi giai đoạn của quá trình điều tra vụ án. Khi lựa chọn quy phạm pháp luật, phải tính đến những biến đổi của luật lệ, quy phạm pháp luật được lựa chọn phải là quy phạm đang có hiệu lực. Nhưng không nên áp dụng quy phạm pháp luật mặc dù hiện đang có hiệu lực mà khi vụ việc xảy ra thì quy phạm đó chưa được ban hành, vì nhìn chung các quy định của pháp luật không có hiệu lực hồi tố. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một nội dung điều chỉnh thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau. Trong trường hợp văn bản của cơ quan quyền lực và cơ quan quản lý cùng cấp có quy định khác nhau về cùng một

vấn đề thì áp dụng văn bản của cơ quan quyền lực. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng quy định của văn bản mới v.v..

Trong giai đoạn này, chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật phải làm sáng tỏ nội dung và tư tưởng của quy phạm pháp luật được lựa chọn. Đó là quy trình tư duy đòi hỏi phải tuân theo những quy luật của logic hình thức và logic biện chứng. Điều quan trọng là chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật phải có sự đào tạo pháp lý cần thiết, thấy rõ mối quan hệ giữa những quy phạm pháp luật và những hiện tượng xã hội, quan hệ giữa các quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật cũng như quan hệ giữa tư tưởng và hình thức ngôn ngữ của bản thân mỗi quy phạm pháp luật.

Như vậy, giai đoạn thứ hai yêu cầu: Chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật lựa chọn đúng quy phạm pháp luật được trừ tính; xác định quy phạm được lựa chọn phải là đang có hiệu lực và không mâu thuẫn với các đạo luật và văn bản quy phạm pháp luật khác; xác định tính chân chính của văn bản quy phạm chứa đựng quy phạm này; nhận thức đúng đắn và đầy đủ nội dung, tư tưởng của quy phạm pháp luật.

2.2.1.3. Ban hành văn bản áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia và tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật

Ban hành văn bản áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

Đây là giai đoạn trọng tâm, quan trọng nhất. Ở giai đoạn này, những quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể của các bên được ấn định. Văn bản áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này được ban hành sau khi đã xem xét, đối chiếu một cách thận trọng, khách quan với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ra văn bản áp dụng pháp luật là hoạt động thể hiện bằng việc ra các quyết định áp dụng pháp luật, những tình tiết của vụ việc được sự đánh giá chính thức mang tính pháp lý, trong đó có cơ sở khoa học và thực tiễn. Mặt khác, bằng quyết định áp dụng pháp luật, những quyền và nghĩa vụ chung chứa đựng trong các văn bản quy phạm pháp luật được cá biệt hóa, cụ thể hóa.

Khi ra các văn bản áp dụng pháp luật, không thể xuất phát từ động cơ cá nhân hoặc quan hệ riêng tư đối với đương sự. Quyết định áp dụng pháp luật phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Văn bản áp dụng pháp luật phải được ban hành đúng thẩm quyền, tên gọi, có cơ sở thực tế và cơ sở pháp lý, theo đúng mẫu đã quy định. Nội dung của văn bản phải rõ ràng, chính xác, nêu rõ từng trường hợp cụ thể, chủ thể cụ thể và chỉ được thực hiện một lần.

Những văn bản áp dụng pháp luật trong giai đoạn này bao gồm:

- Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

- Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động ra quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

- Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động ra văn bản áp dụng pháp luật (Lệnh) khám xét, truy nã.

- Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động ra quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

- Nhóm văn bản ban hành trong hoạt động điều tra khác.

Các văn bản này tác động trực tiếp, đặc biệt lớn đến lợi ích của Nhà nước, đến an ninh quốc gia và đến sinh mệnh chính trị, quyền tự do thân thể của công dân v.v.. nên đòi hỏi người có thẩm quyền ra văn bản áp dụng pháp luật phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; đặc biệt văn bản áp dụng pháp luật phải có tính hiện thực và tính khả thi.

Tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật đã ban hành

Tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật là giai đoạn cuối cùng của quá trình áp dụng pháp luật. Khác với các văn bản áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước khác, văn bản áp dụng pháp luật là lệnh, quyết định, yêu cầu, buộc các cơ quan tổ chức hữu quan và những người có liên quan phải thi hành và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh. Tổ chức thực hiện các văn bản áp dụng pháp luật đối với toàn bộ hoạt động điều tra vừa theo thẩm quyền, vừa là chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan an ninh điều tra.

Việc tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật trên thực tế trong kết thúc điều tra vụ án là giai đoạn cuối cùng của quá trình áp dụng pháp luật. Ở giai đoạn này, những hoạt động tổ chức nhằm đảm bảo về mặt vật chất, kỹ thuật cho việc thực hiện đúng văn bản áp dụng pháp luật đã được ban hành và có hiệu lực thi hành. Ví dụ: Ra bản kết luận điều tra vụ án là hoạt động thực hiện quyền tư pháp hình sự cuối cùng trong toàn bộ quá trình áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án.

Cũng ở giai đoạn này, cần tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thi hành quyết định áp dụng pháp luật. Đó là một trong những bảo đảm quan trọng để quyết định đó được thi hành nghiêm minh trong cuộc sống.

2.2.2. Nội dung áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

2.2.2.1. Áp dụng pháp luật để ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội

Khởi tố vụ án, khởi tố bị can là hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng trong tổng thể các hoạt động áp dụng pháp luật điều tra tội phạm. Trong giai đoạn hiện nay, áp dụng pháp luật khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong điều tra tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia nói chung, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng có nhiều vấn đề phức tạp, không đơn thuần là hoạt động tổ tụng hình sự mang tính pháp lý mà còn có ý nghĩa

liên quan đến các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, liên quan đến quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Mặt khác, do một số đối tượng phạm tội thời gian qua được các thế lực thù địch trong và ngoài nước chú ý lợi dụng, kích động nhằm tạo dựng “ngọn cờ”, “con bài chính trị” phục vụ âm mưu “diễn biến hòa bình” nên việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can lại càng có ý nghĩa quan trọng. Khởi tố vụ án, khởi tố bị can đúng thời điểm, đúng đối tượng, đúng tội danh không chỉ có tác dụng trong xử lý tội phạm mà còn vô hiệu hóa sự can thiệp vào quá trình điều tra, xử lý các vụ án này.

Tại Điều 147, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh để ra một trong các quyết định: Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”* [69]. Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải có văn bản đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền ban hành văn bản gia hạn thời hạn điều tra, xác minh.

Điều 149 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm”* [69].

Như vậy, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, “tiến hành điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, nghiên cứu đánh giá tài liệu chứng cứ để ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đến khi xác định được đối tượng

gây án để ra Quyết định khởi tố bị can hoặc ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo, tố giác về tội phạm”.

Nếu xác định có tội phạm và ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì áp dụng pháp luật để tiến hành các hoạt động điều tra bao gồm: Khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị hại, người làm chứng; truy bắt đồng bọn còn lại của vụ án (trong trường hợp đối tượng phạm tội đã bị bắt quả tang và có đồng phạm chưa bị bắt) hoặc truy bắt thủ phạm theo dấu vết nóng (trong trường hợp đối tượng gây án chưa rõ); kiểm tra xem xét dấu vết trên các phương tiện, thiết bị nghi vấn; khám xét người, đồ vật và chỗ ở của đối tượng phạm tội quả tang; lấy lời khai của người bị tạm giữ; nhận dạng.

2.2.2.2. Áp dụng pháp luật để tiến hành các hoạt động điều tra làm rõ những vấn đề cần chứng minh trong vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

Sau khi xác định có tội phạm và ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự cũng như xác định được người thực hiện hành vi phạm tội để ra Quyết định khởi tố bị can thì Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần áp dụng pháp luật để tiến hành các hoạt động điều tra chứng minh toàn bộ sự thật của vụ án.

Áp dụng các quy định của pháp luật để tiến hành các biện pháp để thu thập những tài liệu chứng cứ mới, kiểm tra đánh giá những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được ở giai đoạn điều tra trước đó phản ánh những yếu tố cấu thành tội phạm và những vấn đề phải chứng minh khác.

Nội dung của hoạt động áp dụng pháp luật để tiến hành các hoạt động điều tra trong giai đoạn này bao gồm: “Khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người làm chứng; truy bắt đồng phạm của vụ án (trong trường hợp đối tượng phạm tội đã bị bắt quả tang và có đồng phạm chưa bị bắt) hoặc truy bắt đối tượng phạm tội theo dấu vết nóng (trong trường hợp đối tượng gây án chưa rõ); kiểm tra xem xét dấu vết trên phương tiện, thiết bị được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng nghi vấn; khám xét người, đồ vật và chỗ ở của đối tượng phạm tội quả tang; lấy lời khai của người bị tạm giữ; nhận dạng”.

* *Áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia*: Trong giai đoạn điều tra, biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt là biện pháp có vị trí độc lập và chỉ được sử dụng trong điều tra tội phạm sau khi vụ án đã được khởi tố (bao gồm biện pháp ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử). Quá trình áp dụng phải tuân thủ nghiêm quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định, cơ quan có trách nhiệm thi hành, thời hạn áp dụng, việc sử dụng thông tin, tài liệu thu thập được và việc hủy bỏ việc áp dụng (quy định tại điều 223, 224, 225, Bộ luật TTHS năm 2015) [69].

2.2.2.3. Áp dụng pháp luật để kết thúc điều tra vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 232; 233, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định việc điều tra kết thúc khi Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc ra quyết định đình chỉ điều tra.

- Trường hợp vụ án bị đề nghị truy tố: “Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra Bản kết luận điều tra, Cơ quan điều tra cần phải giao bản kết luận điều tra cùng đề nghị truy tố hoặc bản kết luận điều tra kèm theo quyết định đình chỉ điều tra và toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; đồng thời, giao bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra cho các bị can hoặc người đại diện theo pháp luật của bị can; bên cạnh đó, gửi bản kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra cho người bào chữa; đồng thời, thông báo cho bị hại, đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ”.

- Trong trường hợp đình chỉ điều tra, tại Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra khi thuộc một trong các trường hợp:

+ Có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc có căn cứ quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 hoặc khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Hình sự;

+ Đã hết thời hạn điều tra vụ án mà cơ quan điều tra không chứng minh được bị can là người đã thực hiện tội phạm.

Trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ để đình chỉ điều tra không liên quan đến tất cả các bị can thì cơ quan điều tra có thể đình chỉ điều tra đối với từng bị can trong vụ án.

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

2.3.1. Các điều kiện bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

2.3.1.1. Bảo đảm về chính trị

Chủ trương nhất quán của Đảng ta là thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với quản lý, ngăn chặn, hạn chế tác động tiêu cực từ những thông tin trên không gian mạng. Chủ trương này được nêu trong rất nhiều văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng như Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 25/7/2018 về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 25/7/2018 về Chiến lược An ninh mạng quốc gia, và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ngày 25/10/2013 về Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/6/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”, Chỉ thị số 15-CT/TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác

bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới”, Chỉ thị số 02-CT/TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Chỉ thị số 01-CT/TTg ngày 18/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay trong Công an nhân dân; trong đó thể hiện những quan điểm cơ bản sau:

- An ninh mạng có vị trí đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, của các cấp, các ngành dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, trong đó lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt.

- Huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và của toàn xã hội trong công tác bảo đảm an ninh mạng. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, đối ngoại với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng. Công tác tuyên truyền giữ vai trò quan trọng, vận động nâng cao nhận thức và kiến thức về bảo vệ an ninh mạng cho toàn xã hội, từng bước xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

- Tăng cường hoạt động hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh mạng; quản lý chặt chẽ hoạt động cung cấp cũng như sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, Internet tại Việt Nam; nâng cao hiệu quả phối hợp, quan hệ hợp tác giữa các ngành; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực được giao phụ trách. Không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Đầu tư cho bảo vệ an ninh mạng là đầu tư cho phát triển và bảo vệ đất nước, ưu tiên đầu tư cho an ninh mạng; ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực phải gắn với đầu tư cho bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ của thời đại. Lấy

con người, trí tuệ con người làm trung tâm, là nhân tố quyết định, đồng thời tranh thủ tối đa những thành tựu khoa học - công nghệ; không để bị tụt hậu về con người và công nghệ.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng đáp ứng yêu cầu chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, ngang tầm khu vực và quốc tế; nắm chắc tình hình, chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý kịp thời, hiệu quả các nguy cơ đe dọa và tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

- Huy động, phát huy hiệu quả các nguồn lực trong nước đi đôi với tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế trong bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và an ninh mạng; phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, độc lập, tự chủ, tự cường, xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh mạng.

Quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác đảm bảo an ninh trên không gian mạng cùng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Bộ Công an được thể hiện trong nhiều văn bản chỉ thị, quy định đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội như Chỉ thị số 02 ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác phòng, chống tấn công mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng trong Công an nhân dân v.v.. Nội dung cơ bản, xuyên suốt là:

- Phối hợp các Bộ, ngành liên quan phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật, triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng. Phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động xâm nhập, tấn công hệ thống mạng thông tin các cơ quan trọng yếu, cơ mật của Đảng, Nhà nước. Siết chặt việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật nội bộ.

- Tích cực tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên Internet. Tham mưu tăng cường định hướng tuyên truyền đối với báo chí; ngăn chặn hoạt động lợi dụng thông tin, báo chí xuất bản để công

kích quan điểm, đi ngược lại với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời các nhen nhóm tổ chức phản động trong nội địa, hoạt động liên kết trong, ngoài, kích động biểu tình gây rối, gây bạo loạn của phản động và số đối tượng chống đối trong nước.

- Tập trung đấu tranh, xử lý nghiêm minh số đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng và tội phạm mạng. Ngăn chặn, vô hiệu hóa các trang thông tin điện tử có nội dung phản động.

2.3.1.2. Bảo đảm về pháp lý

Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước cũng ngày càng được hoàn thiện, kịp thời điều chỉnh những quan hệ pháp luật, các hành vi mới phát sinh, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để lực lượng Công an nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, cụ thể:

Các quy phạm pháp luật trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại Chương XIII, từ điều 108 đến điều 121, trong đó, thực tiễn công tác đấu tranh cho thấy, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng thực hiện hành vi phạm tội cấu thành các tội cụ thể là:

- Điều 109: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.
- Điều 110: Tội gián điệp.
- Điều 113: Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân.
- Điều 117: Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định rất rõ “trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng, phó

thủ trưởng, điều tra viên và cán bộ điều tra” làm căn cứ để Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an áp dụng pháp luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Các quy phạm pháp luật về An ninh mạng: Luật an ninh mạng, Luật an toàn thông tin mạng, Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin, Luật Báo chí, Luật Xuất bản; Nghị định số 72/2013-NĐ/CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; Nghị định số 27-NĐ/CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013-NĐ/CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các thông tư hướng dẫn là những căn cứ pháp lý quan trọng để tiến hành công tác bảo đảm an ninh mạng, trong đó:

- Quy phạm pháp luật quy định quyền, nghĩa vụ, điều kiện được cấp phép, điều kiện hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, đại lý viễn thông, Internet là cơ sở để lực lượng Công an nhân dân yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet truy xuất thông tin về đối tượng sử dụng dịch vụ (thông tin cá nhân, địa chỉ IP v.v.), triển khai biện pháp ngăn chặn, lọc thông tin đăng tải trên Internet.

- Quy phạm pháp luật quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; những hành vi bị cấm về an ninh mạng và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng tạo cơ sở pháp lý để lực lượng Công an nhân dân ngăn chặn, răn đe, điều tra, xử lý các hành vi, đối tượng vi phạm.

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân:

- Điều 15, Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định: *“Công an nhân dân có chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thực hiện quản lý nhà*

nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội” [73].

- Điều 22, Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định cơ quan chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh vệ trong Công an nhân dân là cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia; Điều 23 quy định 05 nhóm nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó có nhiệm vụ: *“Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất các chủ trương, giải pháp, phương án bảo vệ an ninh quốc gia”, “Tổ chức, chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia” [66].*

- Theo Thông tư của Bộ Công an quy định, Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có chức năng giúp Bộ trưởng tham mưu với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; thực hiện chức năng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý nhà nước về an ninh mạng trên phạm vi cả nước; trực tiếp tiến hành và chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao các địa phương tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; thực hiện công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ thuật, nghiệp vụ về an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động của các doanh nghiệp được Bộ trưởng giao theo quy định của pháp luật.

- Theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an quy định Cục An ninh điều tra có chức năng *“tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động đấu tranh và xử lý tội phạm của lực*

lượng an ninh nhân dân”; giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra thực hiện chức năng Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an gồm: Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, nghiệp vụ trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm của lực lượng an ninh nhân dân; trực tiếp điều tra các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng; tổ chức thực hiện công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật.

Các quy phạm pháp luật làm cơ sở để lực lượng Công an nhân dân tiến hành các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh trật tự được quy định trong nhiều văn bản như Luật an ninh quốc gia, Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, các nghị định quy định về biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trong đó, đáng chú ý là:

- Điều 36, Luật An ninh mạng quy định trách nhiệm của Bộ Công an: Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây, trừ nội dung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ [72].

- Điều 39, Nghị định số 72/2013-NĐ/CP quy định Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc thu thập, phát hiện, điều tra, xử lý thông tin, tài liệu, hành vi liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước và các hoạt động tội phạm khác.

- Nghị định số 104/2013/NĐ-CP ngày 13/9/2014 quy định về biện pháp khoa học - kỹ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội quy định lực lượng Công an nhân dân được ứng dụng, sử dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, hệ thống phương tiện kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật - nghiệp vụ để kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thu thập tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ công tác

phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội hoặc ngăn chặn các nguy cơ đe dọa xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Nghị định số 101/2016-NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết về trách nhiệm và các biện pháp ngăn chặn sử dụng không gian mạng vào mục đích khủng bố, tài trợ khủng bố; quy định 15 biện pháp lực lượng Công an nhân dân được phép áp dụng để ngăn chặn hoạt động sử dụng không gian mạng vào mục đích khủng bố, tài trợ khủng bố.

Đảm bảo an ninh trên không gian mạng đòi hỏi phải sử dụng các lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo đảm an ninh trên lĩnh vực an ninh mạng; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, loại trừ các nhân tố xâm hại, đe dọa xâm hại an ninh mạng. Đảm bảo an ninh trên không gian mạng là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Công an nhân dân có vai trò nòng cốt. Để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh mạng, lực lượng chuyên trách đảm bảo an ninh trên không gian mạng có thể áp dụng các quy định trong Luật An ninh quốc gia, Luật Công an nhân dân để chủ động phòng ngừa, thi hành các biện pháp đảm bảo an ninh trên không gian mạng, cơ sở hạ tầng thông tin và đấu tranh phòng chống, ngăn chặn âm mưu và hoạt động của các đối tượng phá hoại, xâm hại an ninh trên không gian mạng.

Để đảm bảo an ninh trên không gian mạng, rất cần sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng Công an với các cơ quan, ban ngành có liên quan. Liên quan đến vấn đề này, ngày 28/11/2008, Bộ Công an và Bộ Thông tin truyền thông đã ký Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA về đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh mạng. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định về sự phối hợp giữa Công an nhân dân và Quân đội nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng v.v... Qua đó, làm cơ sở cho các lực lượng phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo an ninh trên không gian mạng.

Pháp luật Việt Nam là Pháp luật xã hội chủ nghĩa, mang tính nhân đạo và nhân văn cao cả. Đảng và Nhà nước ta coi trọng việc cảm hóa, giáo dục người phạm tội, đó cũng là kết quả của sự tìm tòi, nghiên cứu hiệu quả, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm đấu tranh phòng và chống tội phạm của các nước tiên tiến trên thế giới. Quán triệt tinh thần đó, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có những quy định nhằm đảm bảo cho việc khởi tố, điều tra các vụ án tội phạm hình sự được khách quan, toàn diện và đầy đủ, đồng thời bảo vệ được các quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia tố tụng. Các điều khoản trong chương II, Bộ luật TTHS năm 2015 “là những nguyên tắc cơ bản đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân”.

Những quy phạm pháp luật trên đây, một mặt là cơ sở để các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời, là cơ sở để tổ chức phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các thế lực thù địch, tội phạm có âm mưu, ý đồ, hoạt động lợi dụng hệ thống thông tin, khai thác các thành tựu của khoa học, công nghệ thông tin để xâm phạm an ninh quốc gia.

2.3.1.3. Bảo đảm về tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Điều kiện đảm bảo về tổ chức bộ máy:

Công tác tổ chức, nhân sự trong Cơ quan an ninh điều tra là một yếu tố quan trọng, bởi lẽ, chất lượng áp dụng pháp luật suy cho cùng là do con người và phụ thuộc vào tính hợp lý, khoa học của cơ cấu tổ chức bộ máy cũng như khả năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của những người trực tiếp làm công tác áp dụng pháp luật như Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Cơ quan an ninh điều tra, điều tra viên, cán bộ điều tra.

Tại Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nêu rất rõ: “*Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn chưa hợp lý. Đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp hiện nay còn thiếu, thậm chí*

một bộ phận không nhỏ cán bộ trong đó sa sút về phẩm chất đạo đức, về lối sống và trách nhiệm với nghề nghiệp, vẫn còn tình trạng oan sai trong hoạt động điều tra, bắt giam, truy tố, xét xử”,... [8]

Về mặt tổ chức cán bộ, tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã nêu: “*Cơ quan điều tra phải sắp xếp lại bộ máy, tổ chức theo hướng tinh giản biên chế, thu gọn đầu mối và tiến tới sáp nhập Cơ quan điều tra là một, phân định giữa thẩm quyền hành chính và thẩm quyền tư pháp*”[7]. Tuy nhiên, theo Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì việc tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra theo địa giới hành chính, theo lĩnh vực công tác cũng có những bất cập.

Trong những năm gần đây, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là các mục tiêu, yêu cầu tại Nghị quyết số 08 ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới (Nghị quyết số 08-NQ/TW) và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW), cùng với việc thực hiện các quy định của pháp luật như Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật Công an nhân dân năm 2014 (sửa đổi năm 2018). Hệ thống pháp luật dần được hoàn thiện đã phân định mạch lạc và chính xác các giai đoạn tố tụng cũng như quy định đầy đủ, cụ thể trình tự, thủ tục các hoạt động tố tụng trong mỗi giai đoạn đảm bảo chủ động điều tra kịp thời, nhanh chóng, thận trọng, chính xác, khách quan, toàn diện, đầy đủ, không để lọt tội phạm và tuyệt đối không làm oan người vô tội.

Triển khai thực hiện Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục an ninh điều tra. Theo đó, “Cục an ninh điều tra là đơn vị trực thuộc Bộ Công an, có chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách pháp luật liên

quan đến hoạt động đấu tranh và xử lý tội phạm của lực lượng an ninh nhân dân; giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra thực hiện chức năng Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam thuộc Bộ Công an”.

Tổ chức bộ máy của Cơ quan an ninh điều tra đã từng bước được kiện toàn; việc bố trí các phòng điều tra theo tội danh, địa bàn vừa mang tính chuyên môn, vừa có tính kịp thời, giúp công tác điều tra được nhanh chóng, phục vụ tốt yêu cầu chính trị, nghiệp vụ.

Điều kiện đảm bảo về chất lượng cán bộ điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam:

Như trên đã trình bày, việc an ninh điều tra có ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích, thậm chí cả số phận, sinh mạng chính trị của tổ chức, cá nhân do vậy quá trình này phải được tiến hành theo những nguyên tắc và thông qua các bước hoạt động pháp lý phức tạp, đặc biệt là các hoạt động áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp. Điều này đòi hỏi đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra phải có trình độ, có năng lực và trong nhiều trường hợp phải có sự chuyên nghiệp trong áp dụng pháp luật. Các tiêu chuẩn cụ thể là:

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trước hết, đội ngũ điều tra viên, Cán bộ điều tra phải có tri thức nhất định về pháp luật nói chung, kiến thức chuyên sâu về pháp luật liên quan đến tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng, tùy theo tính chất hoạt động áp dụng pháp luật mà họ đảm nhiệm.

- Có kỹ năng áp dụng pháp luật. Kỹ năng áp dụng pháp luật là khả năng thực hiện thuần thục các hoạt động liên quan đến công việc được giao trên cơ sở các quy định pháp luật trong quá trình áp dụng pháp luật. Để có kỹ năng tốt trong áp dụng pháp luật đòi hỏi đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra phải có trình độ chuyên môn, phải trải qua thời gian tập sự, thực tiễn công tác nhất định để có kinh nghiệm áp dụng pháp luật.

- Có vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn giải quyết các vấn đề của cuộc sống; không chỉ có hiểu biết về mặt chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có

vốn sống, có sự hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, có kinh nghiệm sống và giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Điều này đòi hỏi đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần phải đạt được độ tuổi nhất định và am hiểu các vấn đề của cuộc sống.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức (ý thức chính trị, nắm vững đường lối, chính sách của Nhà nước, của lực lượng cầm quyền, đặc biệt là của đảng cầm quyền, có tình cảm và niềm tin chính trị vững chắc, có hành động chính trị đúng đắn, chính xác), có phẩm chất đạo đức, lối sống theo pháp luật. Đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tham gia áp dụng pháp luật phải trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, phụng công, thủ pháp, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

- Có khả năng độc lập quyết định các vấn đề, có bản lĩnh và tài năng trong áp dụng pháp luật. Trong rất nhiều trường hợp, đội ngũ điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải tự mình đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật, không chịu sự tác động, chi phối từ các tổ chức, cá nhân khác, do vậy, họ cần có bản lĩnh, tài năng và dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an hiện tại có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, là lực lượng tin cậy, được giao nhiều trọng trách quan trọng, phức tạp và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Số lượng điều tra viên cao cấp và trung cấp chiếm tỉ lệ cao, có nhiều kinh nghiệm trong điều tra các vụ án, trong tổ chức và triển khai các hoạt động điều tra. Đây là những yếu tố thuận lợi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn điều tra, cũng như đảm bảo cho hoạt động điều tra nói chung, thực hiện hoạt động tố tụng tư pháp về hình sự cũng như hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng.

2.3.1.4. Bảo đảm từ ý thức pháp luật và sự hỗ trợ của Nhân dân

Nhân dân là tai, mắt của lực lượng Công an nhân dân trong cuộc đấu tranh chống tội phạm nói chung và trong công tác áp dụng pháp luật điều tra vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng. Để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia thì công tác tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với những hình thức đa dạng, phong phú và phải phù hợp về trình độ nhận thức cũng như lối sống, thuần phong mỹ tục đối với từng loại đối tượng quần chúng ở những địa bàn cụ thể để phát huy tối đa ưu thế của các phương tiện truyền thông đại chúng, của các cơ quan thông tấn, báo chí cũng như thông tin nội bộ và vai trò của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội cũng như của nhân dân để hình thành một mặt trận rộng khắp trấn áp tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng ở các địa bàn.

Trong quá trình điều tra vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, nhất là với các vụ án chưa rõ thủ phạm, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần quan tâm phối hợp với các lực lượng chức năng tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân để từ đó nhân dân tin tưởng cung cấp thông tin về đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, phát hiện hành vi sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật để quần chúng nhân dân kịp thời báo cho lực lượng Công an nhân dân các hiện tượng nghi vấn, đối tượng nghi vấn cũng như các thông tin khác có liên quan đến công tác điều tra vụ án. Nếu đã có cơ sở để xác định được đối tượng gây án, nhưng chưa truy bắt được thủ phạm, ngoài việc ra quyết định truy nã, cần chú ý phối hợp thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền hình, cơ quan thông tấn, báo chí, ở các nơi công cộng để quần chúng nhân dân biết, để khi phát hiện các thông tin có liên quan đến tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, kịp thời cung cấp thông tin cho lực lượng Công an nhân dân.

Công bố rộng rãi số điện thoại tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm ở các đơn vị Công an nói chung và ở Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nói riêng cho quần chúng nhân dân biết để liên hệ cung cấp thông tin về tội phạm nói chung khi cần thiết. Tổ chức, sắp xếp lực lượng ứng trực một cách khoa học để tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân. Vận động nhân dân chấp hành tốt các quyết định của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong quá trình áp dụng pháp luật điều tra vụ án. Cùng với việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thì đội ngũ điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần nâng cao văn hóa ứng xử, giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong, thái độ và lễ lối khi làm việc với quần chúng nhân dân. Làm cho nhân dân cảm thấy tuyệt đối tin tưởng vào lực lượng Công an nhân dân, từ đó tích cực giúp đỡ lực lượng Công an nhiều hơn trong điều tra vụ án.

Kết luận chương 2

Trong chương này, tác giả đã phân tích những vấn đề lý luận chung về áp dụng pháp luật; trên cơ sở đó, cùng với việc nghiên cứu các quy định của Luật hình sự và Luật Tố tụng hình sự, làm rõ khái niệm và đặc điểm của tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, đồng thời làm rõ khái niệm về điều tra, các đặc điểm, vai trò và nội dung của áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

Bên cạnh đó, tác giả đã phân tích các yếu tố đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, đặc biệt là các đảm bảo về mặt chính trị, pháp lý, tổ chức và hoạt động của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Đây là những yếu tố quan trọng để bảo đảm áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

Làm rõ những vấn đề lý luận về áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam, là cơ sở để tác giả giải quyết các vấn đề trong các chương tiếp theo.

Chương 3

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

3.1. KẾT QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM, CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1.1. Kết quả áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

3.1.1.1. Kết quả áp dụng pháp luật trong giai đoạn xác định bản chất sự việc để đưa ra quyết định xử lý

Kết quả áp dụng pháp luật trong giai đoạn xác định bản chất sự việc làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Hoạt động của tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia luôn để lại những dấu vết ở dạng dữ liệu điện tử, truyền trên mạng hoặc được lưu trữ trong các thiết bị điện tử. Đây là loại chứng cứ mới, được tạo ra và lưu trữ lại trong bộ nhớ của các thiết bị kỹ thuật số một cách tự động, khách quan, tồn tại dưới dạng những tín hiệu điện tử, có thể nhận biết, phát hiện, bảo quản và ghi lại vào USB, ổ cứng, đĩa quang,... hoặc in ra giấy, ảnh và có thể sử dụng làm chứng cứ cho quá trình điều tra.

Muốn có chứng cứ để phân tích, đánh giá đúng, chính xác các tình tiết, hoàn cảnh, điều kiện của sự việc thực tế đã xảy ra, từ đó chứng minh làm rõ tội phạm, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải sử dụng nhiều biện pháp để phát hiện chứng cứ, những biện pháp sử dụng để thu thập chứng cứ phải do pháp luật quy định cả về căn cứ áp dụng, nội dung, thủ tục, thẩm quyền tiến hành. Những gì có thật được thu thập không theo đúng những quy định của

pháp luật thì không được coi là chứng cứ. Việc tuân thủ thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định không chỉ là xác định tính hợp pháp của chứng cứ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tính chính xác của chứng cứ và hiệu lực chứng minh của chứng cứ. Đồng thời, việc phát hiện, thu thập chứng cứ phải được tiến hành tích cực, khẩn trương, tỉ mỉ, chú ý đến mọi khía cạnh, tình tiết của vụ án. Vì vậy, khi tiến hành thu thập chứng cứ vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, Cơ quan điều tra đã tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật như: “tiếp nhận và giải quyết tin báo tố giác về tội phạm theo hướng dẫn của Luật Tổ chức điều tra hình sự và Thông tư liên ngành; các quy định của Luật Tố tụng hình sự về thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử”. Các hoạt động tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác đảm bảo đúng quy định, tin tức được xử lý kịp thời, chuyển giao theo thẩm quyền và có sự kiểm tra, đôn đốc của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Từ năm 2015 đến năm 2023, đã tiến hành khởi tố, phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng 178 vụ án với tổng số 638 bị can. Tuyệt đại đa số các vụ án bị khởi tố đều liên quan đến tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Việt Nam.

Khi tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của pháp luật, tiến hành thông qua một số hoạt động cụ thể sau:

- Tổ chức nghiên cứu tài liệu do lực lượng trinh sát chuyển giao: Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã nghiên cứu tài liệu nhằm tập trung làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động, mối quan hệ cần chú ý; những tài liệu này được thu thập từ nguồn nào, bằng biện pháp gì, cần những tài liệu nào bổ sung để làm rõ hành vi của đối tượng v.v..Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an xác định có đủ căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can chưa? Khởi tố về tội danh gì? Việc khởi tố có ảnh hưởng gì đến yếu tố chính trị, ngoại giao không v.v..? Trong trường hợp mà tài liệu chuyển giao còn yếu

và thiếu thì cần bổ sung những tài liệu gì, khắc phục những vấn đề gì thiếu sót trong quá trình tiến hành các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng trinh sát.

- Đối với hoạt động thu thập dữ liệu điện tử có giá trị chứng cứ của vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã phân công những điều tra viên có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm, năng lực nghiệp vụ cao, nắm vững tính chất, diễn biến vụ án đang điều tra, phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội và có hiểu biết nhất định về dữ liệu điện tử, các phương tiện điện tử, có kiến thức về khoa học công nghệ để tham gia điều tra các vụ án. Để phục vụ tốt cho quá trình điều tra vụ án nói chung, hoạt động áp dụng pháp luật thu thập dữ liệu điện tử trong các vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng một cách nhanh chóng và có hiệu quả, trong quá trình điều tra có sự cân nhắc và tính toán kỹ lưỡng về thành phần tham gia nhằm phát hiện và thu thập một cách đầy đủ, kịp thời các vật chứng là phương tiện điện tử chứa đựng dữ liệu điện tử phản ánh về hành vi phạm tội của đối tượng. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cũng đã thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp với các lực lượng khác như: Lực lượng trinh sát, Công an cấp cơ sở và các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực bưu chính viễn thông. Trong đó, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã chủ động nêu mục đích, yêu cầu, nội dung của quan hệ phối hợp, cách thức và biện pháp phối hợp, bàn bạc thống nhất những nhiệm vụ cụ thể của từng bên và cách thức thực hiện,...nhờ vậy, quá trình thu thập dữ liệu điện tử trong áp dụng pháp luật điều tra các vụ án có nhiều thuận lợi, thu thập được những chứng cứ là dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh cao.

Ví dụ như trong Vụ án “Phan Hồng Phong cùng đồng bọn hoạt động gián điệp” xảy ra tại Hà Nội và các tỉnh: Qua công tác nghiệp vụ trinh sát của A65 đã phát hiện đối tượng Phan Hồng Phong, sinh năm 1981, chuyên viên Vụ Đông Bắc Á, Bộ Ngoại giao có dấu hiệu hoạt động gián điệp cho Cơ quan tình báo Trung Quốc, căn cứ kết quả điều tra ban đầu, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã phối hợp với A65 bắt khẩn cấp 02 đối tượng là Phan Hồng Phong và Vũ Tiên Đức, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nêu trên [27].

Ở vụ án này, cơ quan tình báo Trung Quốc đã sử dụng không gian mạng trên nền tảng các ứng dụng chat trên yahoo, chat trên phần mềm Aliwangwang, qua email liên lạc với Phan Hồng Phong để chỉ đạo, chuyển giao thông tin, tài liệu. Cơ quan tình báo Trung Quốc còn cung cấp cho Phong chiếc điện thoại di động Motorola có cài sẵn phần mềm chat Aliwangwang và phần mềm xóa lịch sử USB; cung cấp ổ cứng di động có chức năng tự động sao chép dữ liệu của các thiết bị tin học khi kết nối với ổ cứng và có tác dụng xóa lịch sử USB, đồng thời, hướng dẫn cách sử dụng ổ cứng thì phải ấn nút tắt mở cho đến khi dòng chữ chạy trên ổ cứng, hướng dẫn cách sử dụng phần mềm xóa lịch sử USB, xóa dấu vết khi xử lý tài liệu, cách kiểm tra bản thân có bị người khác theo dõi trong quá trình hoạt động gián điệp hay không,... Tổng cộng, Cơ quan tình báo Trung Quốc đã cung cấp cho Phong 03 máy tính xách tay, cung cấp và hướng dẫn sử dụng thành thạo 01 ổ cứng di động có chức năng tự động phát wifi và tự động copy dữ liệu USB khi USB kết nối trực tiếp, 01 đĩa CD chứa phần mềm khởi động hệ điều hành từ đĩa CD và một số phần mềm giấu file tài liệu, chat Aliwangwang để Phong thực hiện hoạt động thu thập, chuyển giao tài liệu cho Cơ quan tình báo Trung Quốc. Đặc biệt, Phong còn được cung cấp 01 đĩa CD chứa “mã độc” khi cài cắm vào mạng Internet hoặc mạng nội bộ Bộ Ngoại giao thì phần mềm “mã độc” sẽ tự động copy dữ liệu từ các thiết bị khi kết nối với máy tính có chứa “mã độc”, sau đó “mã độc” sẽ tự chuyển, gửi thông tin sao chép được qua mạng Internet cho Cơ quan tình báo Trung Quốc (Phong đã không thực hiện cài mã độc vào máy tính của Bộ Ngoại giao theo chỉ đạo của nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc). Để có tài liệu chuyển giao cho Cơ quan tình báo Trung Quốc, Phan Hồng Phong đã sử dụng máy tính cơ quan truy cập vào mạng máy tính nội bộ của Vụ Đông Bắc Á để lấy tài liệu (copy vào USB) sau đó chuyển qua mạng Internet cho Cơ quan tình báo Trung Quốc. Quá trình truy cập mạng nội bộ, Phong đã sử dụng tài khoản tên “Phongph” do cơ quan lập riêng cho Phong để truy cập; ngoài ra, một số cán bộ cùng cơ quan sử dụng nhờ máy tính của Phong để in tài liệu nhưng chưa thoát tài khoản nên Phong đã sử

dụng các tài khoản của những người này để truy cập vào mạng máy tính nội bộ lấy tài liệu. Kết quả phân tích, đánh giá, điều tra xác định, bị can Phan Hồng Phong đã thu thập và chuyển giao cho Cơ quan tình báo Trung Quốc nhiều tài liệu của Bộ Ngoại giao. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tiến hành đối chiếu những tài liệu thu thập được với danh sách các tài liệu Phan Hồng Phong đã truy cập qua hệ thống mạng máy tính nội bộ do Bộ Ngoại giao cung cấp thấy ngoài 12 tài liệu Phan Hồng Phong đã chuyển giao cho Cơ quan tình báo Trung Quốc, Phong còn truy cập, nghiên cứu nhiều tài liệu khác trong mạng nội bộ Vụ Đông Bắc Á. Như vậy, việc Phan Hồng Phong đã cung cấp nhiều tài liệu mật, tuyệt mật cho Cơ quan tình báo Trung Quốc trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đang trong tình trạng căng thẳng leo thang, đặc biệt là thời điểm Trung Quốc đưa giàn khoan HD-981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Hành vi phạm tội của Phong đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến An ninh chính trị. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật để điều tra, thu thập thông tin, củng cố hồ sơ, tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Luật Tố tụng hình sự, ra Quyết định khởi tố vụ án “Hoạt động gián điệp”, đồng thời, khởi tố bị can Phan Hồng Phong về tội gián điệp theo điều 80, Bộ luật hình sự năm 1999 [27].

- Tiến hành áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ được pháp luật Tố tụng hình sự quy định: Bên cạnh việc phối hợp với lực lượng trinh sát và các cơ quan chức năng để thu thập chứng cứ, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an còn trực tiếp tiến hành một số biện pháp theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự. Khảo sát cho thấy việc áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ được tiến hành đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Số lượng các tài liệu, chứng cứ thu được nhiều, thể hiện rõ hành vi phạm tội của đối tượng.

Ví dụ như trong Vụ án “Hà Huy Hoàng hoạt động gián điệp” năm 2015. Nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc đã tuyển lựa và chủ động liên lạc với Hoàng bằng điện thoại và thư điện tử. Hà Huy Hoàng đã thông qua điện thoại, các phần mềm chat trên Internet để liên lạc, trao đổi với nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng

pháp luật tiến hành khám xét đối với bị can Hoàng. Kết quả, đã thu giữ được một con triện bằng đá, một bức tranh phong cảnh Trung Quốc mà Cơ quan tình báo nước ngoài đã tặng cho Hoàng; điện thoại di động Hoàng dùng để liên lạc với nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc; hộ chiếu công vụ đã được Hoàng sử dụng để xuất cảnh đi Trung Quốc gặp nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc; máy tính có lưu ảnh chụp chung giữa Hoàng với nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc. Đây là những đồ vật, phương tiện phạm tội, vật chứng của vụ án, trong đó, cơ quan điều tra xác định những đồ vật, phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi sử dụng không gian mạng để xâm phạm an ninh quốc gia của đối tượng Hoàng [28].

Hay như trong Vụ án “Nguyễn Văn Đài cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” xảy ra tại Hà Nội và một số địa phương khác năm 2017, trong quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thu thập được các bài viết có nội dung xuyên tạc chính sách của Nhà nước, tuyên truyền quan điểm đa nguyên, đa đảng, vu cáo Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền trên trang facebook cá nhân của Nguyễn Văn Đài, nhiều bài có nội dung bịa đặt, xuyên tạc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, thóa mạ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước,... Nguyễn Văn Đài còn thường xuyên trả lời phỏng vấn một số đài, báo nước ngoài thiếu thiện chí với Việt Nam nhằm tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền quan điểm đa nguyên, đa đảng,... Căn cứ vào các tài liệu thu được và kết luận giám định của Hội đồng giám định Bộ thông tin và Truyền thông, có đủ cơ sở kết luận. Đây là vụ án xâm phạm an ninh quốc gia đặc biệt nghiêm trọng. Các bị can trong vụ án hoạt động phạm tội có tổ chức, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đối tượng trong “Hội anh em dân chủ”; có sự móc nối, câu kết với các cá nhân, tổ chức phản động nước ngoài để tập hợp, phát triển lực lượng và tài trợ cho “Hội anh em dân chủ” hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân [29].

Kết quả thực tiễn áp dụng pháp luật điều tra các vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã thu thập đầy đủ, không bỏ sót đồ vật, tài liệu v.v..và được phân loại tạo điều kiện cho quá trình nghiên cứu sau này được hệ thống, nhanh gọn và đạt hiệu quả cao nhất trong việc chứng minh tội phạm, góp phần giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án. Các đồ vật, tài liệu có giá trị chứng cứ đều được bảo quản, xử lý đúng quy định. Những đồ vật, tài liệu không còn liên quan hoặc không có giá trị chứng minh được trả lại cho người chủ sở hữu hoặc tịch thu, tiêu hủy theo quy định, theo thẩm quyền xử lý của Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra vụ án. Đồng thời Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã có những tính toán phù hợp để sử dụng hiệu quả nhất các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được phục vụ cho việc áp dụng pháp luật ra các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Ví dụ như trong vụ án gián điệp xảy ra tại Lạng Sơn năm 2019, khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc Út, Cơ quan an ninh điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 máy ảnh Sony do Cơ quan tình báo Trung Quốc trang bị, 02 điện thoại di động, 09 tài liệu, 16 ảnh màu có liên quan đến hành vi phạm tội “Gián điệp”. Đây là phương tiện phạm tội, vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Cơ quan an ninh điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu, gồm: 01 máy ảnh Samsung, 01 CPU máy tính, 02 điện thoại di động hiệu Q-mobile, Samsung, 01 máy ghi âm, 01 cuốn sổ tay, 01 USB, 01 đĩa CD và một số giấy tờ tùy thân của Nguyễn Ngọc Út, xác định không liên quan đến vụ án. Do đó, ngày 07/8/2019, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 256/ANĐT-P4 bằng hình thức trả lại cho bị can Nguyễn Ngọc Út [32].

Kết quả áp dụng pháp luật trong tiến hành các biện pháp ngăn chặn để điều tra bản chất của sự việc

Thực tiễn cho thấy các hoạt động bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam của Cơ quan điều tra là mục tiêu của các phần tử và thế lực thù địch chống đối, là một hướng chính của hoạt động bào chữa và còn là tâm điểm chú ý của báo chí và công luận. Vấn đề này trở nên nhạy cảm khi áp dụng biện pháp bắt,

tạm giữ, tạm giam với các đối tượng có nhân thân đặc biệt. Do nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tính chất phức tạp, hệ trọng, sự cần thiết và quan trọng của việc bắt đối tượng phạm tội trong các vụ án nên Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã vận dụng vừa chính xác, vừa linh hoạt, khéo léo các quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự, các trường hợp, hình thức, chiến thuật bắt, vừa đảm bảo một cách tốt nhất các yêu cầu chính trị, nghiệp vụ.

Các biện pháp ngăn chặn trong thời gian qua được Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an áp dụng trong quá trình điều tra án xâm phạm an ninh quốc gia gồm bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú. Không có bị can nào được áp dụng biện pháp bảo lãnh hay biện pháp đặt tiền hoặc tài sản để bảo đảm, điều này xuất phát từ tính chất nguy hiểm trong hành vi của các đối tượng này, và xét về nhân thân của các đối tượng phạm tội thì việc áp dụng biện pháp bảo lãnh hay đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm là không phù hợp. Trong các vụ án, các đối tượng đều bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, phần lớn bị áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam do hành vi có tính nguy hiểm cao.

Biện pháp bắt được áp dụng nhiều là bắt khẩn cấp vì các lý do như: xuất hiện yêu cầu cần ngăn chặn ngay hành vi phạm tội của các đối tượng; hoạt động của đối tượng hết sức tinh vi, xảo quyệt, các đối tượng có kinh nghiệm đối phó với công tác đấu tranh của cơ quan an ninh; việc thu thập chứng cứ về hành vi của đối tượng có rất nhiều khó khăn, không bắt khẩn cấp để tiếp tục khai thác thì rất khó để thu thập thêm chứng cứ mở rộng điều tra. Tuy nhiên, việc phải áp dụng nhiều biện pháp bắt khẩn cấp cũng phần nào cho thấy còn có hạn chế về mặt chứng cứ trong thời điểm quyết định đấu tranh, xử lý đối tượng.

Trường hợp áp dụng biện pháp quả tang là do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ chủ động bố trí nhằm chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ tố tụng. Những trường hợp này, về mặt nghiệp vụ luôn có sự phối hợp rất chặt chẽ giữa các lực lượng nghiệp vụ, đảm

bảo đúng các quy định của pháp luật. Ví dụ trong toàn bộ kế hoạch bắt quả tang Lê Ngọc Tuấn trong vụ án “Lê Ngọc Tuấn cung cấp tài liệu của Bộ Quốc Phòng cho cơ quan nước ngoài” xảy ra năm 2016 đều có sự phân công, phối hợp của các đơn vị Cục A65, A69, A70, A71 và Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Trong công văn gửi đồng chí Bộ trưởng báo cáo về kết quả bắt, khám xét có đoạn nêu: “...việc bắt giữ đối tượng đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, lập biên bản phạm pháp quả tang, có sự chứng kiến và ký nhận của Công an phường Thành Công, người làm chứng; không gây ồn ào và đảm bảo an toàn...” [26].

Việc áp dụng pháp luật đảm bảo nguyên tắc: Quyết định bắt, quyết định tạm giữ, tạm giam (thể hiện bằng lệnh bắt, lệnh tạm giữ, lệnh bắt tạm giam, lệnh tạm giam) nhất thiết phải đủ chứng cứ, tài liệu xác thực. Đã ra lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam các đối tượng có hành vi phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia thì phải bảo đảm đủ cơ sở để đưa ra xử lý về hình sự. Khi thực hiện các quyết định áp dụng pháp luật nói trên không để sơ hở về mặt pháp lý để các phần tử xấu khai thác, lợi dụng. Ví dụ như trong Vụ án “Gián điệp” xảy ra tại Lạng Sơn năm 2019: Ngày 14/01/2018, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Hà Tuyền trong thời gian 04 tháng kể từ ngày bắt; ngày 11/5/2018, VKSNDTC đã ra Quyết định gia hạn tạm giam (lần thứ nhất), gia hạn tạm giam kể từ ngày 14/5/2018 đến hết ngày 10/9/2018; ngày 04/9/2018, VKSNDTC đã ra quyết định gia hạn tạm giam (lần thứ hai), gia hạn tạm giam kể từ ngày 11/9/2018 đến hết ngày 08/01/2019; ngày 07/01/2019, VKSNDTC đã ra quyết định gia hạn tạm giam (lần thứ ba), gia hạn tạm giam kể từ ngày 09/01/2019 đến hết ngày 08/5/2019; ngày 07/5/2019, VKSNDTC đã ra quyết định gia hạn tạm giam (lần thứ tư), gia hạn tạm giam kể từ ngày 09/5/2019 đến hết ngày 05/9/2019. Sau khi thực hiện lệnh bắt, khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Hà Tuyền, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu, gồm: 01 dây chuyền vàng và 10 tờ USD (mệnh giá

100 USD/tờ), do Cơ quan tình báo Trung Quốc cung cấp; 01 máy ảnh Sony, 03 điện thoại Iphone, 02 điện thoại Samsung; 03 USB; 04 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ. Đây được xác định là những công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng của vụ án [32].

Thực tiễn áp dụng pháp luật của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cho thấy: Việc áp dụng các hoạt động bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam có quan hệ rất chặt chẽ với nhau về mặt chứng cứ. Kết quả hoạt động này cung cấp chứng cứ để có thể tiếp tục áp dụng hoạt động khác. Nhiều trường hợp đã được áp dụng các biện pháp một cách liên tục, đồng loạt và đã đạt kết quả rất chắc chắn. Áp dụng pháp luật để tiến hành bắt, khám xét về thực chất còn là chiến thuật chuyển hóa tài liệu trình sát thành chứng cứ, từ đó triển khai một cách thuận lợi các hoạt động điều tra tố tụng tiếp theo trong tiến trình giải quyết vụ án xâm phạm an ninh quốc gia.

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã được tiếp xúc sớm tài liệu và hồ sơ chuyên án trình sát đối với các đối tượng. Kết quả nghiên cứu đã cung cấp cơ sở thực tế để có cách áp dụng pháp luật tốt nhất; dự kiến và xác định các tài liệu vật chứng cần phải thu giữ, những tài liệu cần chuyển hóa, các nội dung cần mở rộng phạm vi điều tra; nắm rõ kết quả đấu tranh chuyên án, phân định mảng tài liệu để xác định đối tượng. Đồng thời, phối hợp nhịp nhàng với lực lượng trình sát để áp dụng các quyết định pháp luật, ngăn chặn tội phạm, bắt giữ đối tượng, thu giữ vật chứng phục vụ tốt việc tổ chức các biện pháp nghiệp vụ và các hoạt động tố tụng tiếp theo.

Thực tiễn khi tiến hành bắt, khám xét, tạm giữ và tạm giam đã có các trường hợp áp dụng pháp luật đối với đối tượng như sau:

- *Thứ nhất*, vận dụng quy định tại Điều 143, Bộ luật TTHS năm 2015 về căn cứ khởi tố vụ án hình sự trong tiếp nhận tin báo và tố giác về tội phạm làm căn cứ ra lệnh bắt, khám xét các đối tượng có hành vi phạm tội. Đây là cách áp dụng pháp luật đảm bảo giữ bí mật các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an. Áp dụng pháp luật theo cách này còn có tác dụng chuyển hóa tài liệu trình sát thành chứng cứ, phát hiện, thu giữ thêm tài liệu, vật chứng, từ

đó có chứng cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can, công khai đấu tranh có hiệu quả với đối tượng.

- *Thứ hai*, áp dụng biện pháp kiểm tra hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân, từ đó công khai phát hiện hành vi phạm tội quả tang, công khai việc tìm thấy tài liệu, vật chứng mà đối tượng có hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đang cất giữ trong người, trong nhà ở, trong buro kiện, buro phẩm. Dựa vào kết quả đó để tiến hành áp dụng quy định pháp luật ra lệnh khám xét thu giữ vật chứng, lệnh bắt, tạm giữ, tạm giam với đối tượng phạm tội.

- *Thứ ba*, thu thập xác minh và sử dụng lời khai của người làm chứng, của người liên quan, của đồng bọn, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an ra lệnh bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam đối với các đối tượng. Đây là cách qua khai thác mở rộng, dựa vào các hoạt động lấy lời khai, hỏi cung mà họ khai ra hành vi phạm tội của các đối tượng. Từ những căn cứ này, qua xác minh, đối chiếu, để áp dụng các hoạt động khám xét và các biện pháp ngăn chặn.

- *Thứ tư*, giữ bí mật việc ra lệnh bắt, quá trình bắt và tạm giữ, nhanh chóng khai thác và mở rộng công tác điều tra phục vụ yêu cầu nghiệp vụ cấp bách trước mắt. Theo quy định của pháp luật, cơ quan ra lệnh bắt, lệnh tạm giữ phải thông báo việc bắt và nơi giam giữ với điều kiện việc áp dụng thủ tục này không cản trở quá trình điều tra. Áp dụng quy định về thông báo việc bắt và nơi giam giữ phục vụ tốt cả ba yêu cầu pháp luật, chính trị và nghiệp vụ khi bắt, khám xét, và điều tra mở rộng đạt kết quả cao.

Kết quả áp dụng pháp luật trong các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ để xác định bản chất của sự việc

- *Kết quả áp dụng pháp luật trong hoạt động khám xét, thu giữ, tạm giữ:*

Để phát hiện, thu giữ, tạm giữ những vật chứng, phải tiến hành khám người, đồ vật, phương tiện, khám xét chỗ ở, địa điểm, nơi làm việc, hay khám xét thư tín, điện tín, buro kiện, buro phẩm hoặc bằng các tác động nghiệp vụ để đối tượng mang nộp. Chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật đã áp dụng

các Điều 140, 141, 142, 143, 144, 145, 147, 148, 149 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về căn cứ, thẩm quyền ra lệnh, thủ tục khám xét, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, trách nhiệm của người ra lệnh, trách nhiệm bảo quản đồ vật, tài liệu, việc lập biên bản khám xét, thu giữ, tạm giữ. Trên cơ sở áp dụng pháp luật Tố tụng hình sự, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã tiến hành kết hợp với hoạt động nghiệp vụ điều tra hình sự nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong việc phát hiện, thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử.

Trong quá trình khám xét, thu giữ, tạm giữ, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật để tiến hành thu thập dữ liệu điện tử mà đối tượng sử dụng các phương tiện điện tử, mạng máy tính, viễn thông, trên đường truyền và các nguồn khác như: Máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, ổ cứng di động, đĩa quang, email (thư điện tử), Website, điện toán đám mây,...để liên lạc, soạn thảo, phát tán tài liệu phản động lên mạng, chuyển giao tài liệu ra nước ngoài và từ nước ngoài vào trong nước với mục đích chống Việt Nam. Việc thu thập dữ liệu điện tử, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy trình cần thiết, bảo vệ tính nguyên vẹn của dữ liệu, không làm thay đổi thông tin được lưu trong máy tính hoặc trong các thiết bị kỹ thuật số; tuyệt đối tuân thủ tính nguyên vẹn của dữ liệu điện tử để tăng giá trị chứng minh. Đảm bảo sự chứng kiến của đối tượng và đương sự liên quan, sự tham gia của các chuyên gia trên lĩnh vực công nghệ thông tin. Đối với những dữ liệu điện tử do đối tượng phạm tội tạo ra như văn bản, bảng biểu, hình ảnh, thông tin,...lưu trong file dữ liệu trên các phương tiện điện tử liên quan đến hành vi phạm tội thì Cơ quan an ninh điều tra tiến hành in ra giấy (dạng Doc, PDF, PPT), in ảnh, ghi video clip vào đĩa quang, USB, ổ cứng,...để chuyển sang dạng đọc được, nhìn được, nghe được và lập biên bản, lấy lời khai về hành vi tạo ra dữ liệu này, nguồn gốc dữ liệu; tự khai về dữ liệu, chứng cứ đã tìm thấy, ký xác nhận vào từng tờ tài liệu, ảnh, đĩa quang, in ra từ máy tính của đối tượng. Đối với dữ liệu điện tử được lưu trữ cùng với các phương tiện điện tử là vật chứng của vụ

án, điều tra viên niêm phong và đưa về cơ quan điều tra khai thác sau. Quá trình thu thập đã hạn chế đến mức thấp nhất việc làm mất thông tin, tài liệu tồn tại ở vật chứng là phương tiện điện tử, khi tháo bất cứ dây cáp, thiết bị nào cũng đều tiến hành quay phim, chụp ảnh hiện trạng; các thiết bị được đánh dấu cụ thể và bảo quản trong các phương tiện chuyên dụng có dán niêm phong cùng với chữ ký của những người có mặt tại hiện trường và được bảo quản trong môi trường khí hậu kiểm soát và không có bụi.

Quá trình thu thập, các điều tra viên cũng đã đặc biệt làm tốt việc củng cố giá trị chứng minh của dữ liệu điện tử như: Thực hiện đúng quy trình thu thập, sử dụng các thiết bị, phần mềm để bảo đảm tính nguyên vẹn của dữ liệu điện tử (thiết bị chỉ đọc (Read only), hàm Băm), ghi hình, lập biên bản quá trình thu thập. Khi lập biên bản, điều tra viên đã miêu tả và ghi chép lại đầy đủ về chủng loại, màu sắc, số serie, số IMEI,... của các phương tiện điện tử lưu trữ dữ liệu điện tử, đồng thời ghi nhận những thông tin có liên quan như chủ thuê bao Internet, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn,... sau đó niêm phong, mở niêm phong theo đúng quy định.

Các điều tra viên cũng đã chú trọng thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp với các lực lượng khác như: Trinh sát kỹ thuật, Công an cấp cơ sở và các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực thông tin, viễn thông. Trong đó, điều tra viên là người chủ động tính toán mục đích, yêu cầu, nội dung của quan hệ phối hợp, cách thức và biện pháp phối hợp, bàn bạc thống nhất xác định những nhiệm vụ cụ thể của từng bên và cách thức thực hiện,... Đây là điều kiện đảm bảo việc tiến hành hoạt động áp dụng pháp luật để thu thập, sử dụng dữ liệu điện tử đạt hiệu quả cao.

Qua khảo sát cho thấy, trường hợp khám xét người, đồ vật, phương tiện mang theo được áp dụng khi tiến hành bố trí bắt khẩn cấp hay bắt bị can để tạm giam. Khám xét chỗ ở, địa điểm và nơi làm việc là trường hợp phổ biến. Để thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, các đối tượng triệt để sử dụng không gian mạng để gửi, truyền tải thông tin, tài liệu. Vì vậy, đối với loại tội phạm này, cần tập trung chú ý thu thập, khám xét, trên thực tế đã

thu giữ, tạm giữ được nhiều tài liệu, đồ vật có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình chứng minh vụ án. Ví dụ trong vụ Hà Huy Hoàng (2015), việc bắt quả tang và đấu tranh, xử lý đối với hành vi của Hoàng là nhờ thông qua phát hiện và thực hiện khám xét thư điện tử mà Hoàng gửi cho nhân viên Cơ quan tình báo Trung Quốc [28]. Hay trong vụ Phan Hồng Phong (2015), mặc dù đối tượng sử dụng thủ đoạn rất tinh vi, và đã xóa bỏ hết các dấu vết trong hộp thư điện tử, nhưng qua khám xét và kết hợp với thực nghiệm điều tra cũng giúp củng cố chứng cứ về hành vi phạm tội, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi liên lạc gián điệp của Phong với cơ quan đặc biệt nước ngoài [27].

Việc khám xét thường giúp thu thập những đồ vật, tài liệu có giá trị chứng minh cao. Ví dụ như trong vụ Nguyễn Văn Đài tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Ngày 15/12/2015, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Đài (SN 1969 tại Hưng Yên; trú tại phòng 302, Z8, tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) để điều tra về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, quy định tại Điều 88 - Bộ luật hình sự năm 1999. Khám xét, nơi ở của Nguyễn Văn Đài, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phát hiện nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc lịch sử dân tộc, bôi nhọ chế độ xã hội, vu cáo, xuyên tạc chính sách của Nhà nước đối với tổ chức công đoàn và giai cấp công nhân Việt Nam,...do Nguyễn Văn Đài trực tiếp soạn thảo và lưu trữ trong máy tính cá nhân cũng như trên mạng Internet, gồm nhiều cuộc phỏng vấn phóng viên nước ngoài: bài trả lời phỏng vấn phóng viên Huyền Trang của chương trình “Việt Nam tuần qua” (tháng 8/2013), được đăng tải dạng file có âm thanh và hình ảnh, trên trang web <http://vuongthuc.wordpress.com> ngày 02/9/2013, với tiêu đề “Video Việt Nam tuần qua: Luật sư Nguyễn Văn Đài bàn về tính hợp pháp của Đảng ngày 31/8/2013 - Đức mẹ T.V”; nội dung trả lời phóng viên đài BBC, được đăng tải dạng file âm thanh trên trang web: <http://www.bbc.com> ngày 09/11/2013, với tiêu đề: “Hiến pháp sắp thông qua chỉ như Hiến pháp cũ”; nội dung trả lời

phỏng vấn Đào Khải của chương trình “VietLive TV”, được đăng tải dạng file âm thanh và hình ảnh trên trang web <http://www.youtube.com> ngày 15/01/2014, với tiêu đề “Diễn đàn dân chủ, Episode 16A, January 11, 2014 (with Ls Nguyễn Văn Đài và Blogger Lê Anh Hùng)”; nội dung trả lời phỏng vấn đài BBC được đăng tải dạng file âm thanh trên trang web <http://bbc.com> ngày 09/4/2014 với tiêu đề “Khó có chuyện ông Hà Vũ được trở về - BBC Tiếng Việt”; nội dung trả lời phỏng vấn của Nguyễn Đình Toàn và Mai Quốc Việt, được đăng tải dạng file âm thanh (CD05162014.mp3) trên trang web <http://diendannguoi vietquocgia.com> ngày 05/6/2014, với tiêu đề “Phỏng vấn Ls. Nguyễn Văn Đài Ngày Tổng biểu tình 18-05-2014”; nội dung trả lời phỏng vấn của Băng Tâm, Nguyễn Đình Toàn, Mai Quốc Việt được đăng tải dạng file âm thanh (CD08012014.mp3) trên trang web <http://diendannguoi vietquocgia.com> ngày 08/01/2014, với tiêu đề “Phỏng vấn Ls. Nguyễn Văn Đài”; nội dung trả lời phỏng vấn của Băng Tâm, Nguyễn Đình Toàn, Mai Quốc Việt được đăng tải dạng file âm thanh (CD08152014.mp3) trên trang web <http://diendannguoi vietquocgia.com> ngày 15/8/2014, với tiêu đề “Phỏng vấn Ls. Nguyễn Văn Đài và LM Đình Hữu Thoại”; nội dung trả lời phỏng vấn Trần Quang Thành, được đăng tải dạng file âm thanh trên trang web <http://tiengdanviet.com> ngày 06/3/2015, với tiêu đề “Ls Nguyễn Văn Đài: Tôi tiếp tục cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ”. Đồng thời, thu giữ được tài liệu có tiêu đề “Kính thưa các vị dân biểu Canada” do Nguyễn Văn Đài biên soạn và gửi sang Canada, có nội dung xuyên tạc sự thật, cho rằng “Việt Nam bị áp đặt bởi chế độ chính trị độc đảng cộng sản toàn trị”, hệ thống pháp luật đều “nhằm bảo vệ quyền lực và lợi ích tuyệt đối cho đảng cộng sản cầm quyền”, tước đoạt quyền báo chí tự nhân và hạn chế quyền tự do ngôn luận của công dân [29].

Khảo sát cho thấy việc áp dụng biện pháp khám xét, thu giữ, tạm giữ, được tiến hành đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử có giá trị chứng cứ đều được bảo quản, xử lý đúng quy định, những đồ vật, tài sản không còn liên quan hoặc không có giá trị

chứng minh được trả lại cho chủ sở hữu hoặc tịch thu, tiêu hủy theo quy định, theo thẩm quyền xử lý trong giai đoạn điều tra vụ án.

- Kết quả áp dụng pháp luật trong hỏi cung bị can:

Hỏi cung bị can có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ làm sáng tỏ tất cả các tình tiết, sự kiện của hành vi phạm tội và nhân thân kẻ phạm tội, mở rộng phạm vi điều tra, tiếp tục công tác trinh sát, mà còn chuyển hóa các tài liệu nghiệp vụ bí mật, bảo đảm khép kín công tác trinh sát trước đó. Vì thế, áp dụng các quy định áp dụng pháp luật đối với hỏi cung đòi hỏi phải rất chủ động và linh hoạt để vừa đảm bảo pháp luật, vừa thu thập, củng cố chứng cứ. Trong quá trình điều tra các vụ án, biện pháp hỏi cung luôn là biện pháp điều tra được đặc biệt coi trọng, xác định đây là một biện pháp thu thập, củng cố chứng cứ rất quan trọng, thậm chí có trường hợp còn mang ý nghĩa quyết định đến kết quả xử lý của ta. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng các điều 129, 130, 131, 132, Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về triệu tập, áp giải bị can, về thủ tục hỏi cung để tiến hành biện pháp điều tra này. Quá trình đấu tranh trực diện trong hỏi cung các đối tượng phạm tội, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng các quy định của pháp luật với những nội dung căn bản là:

Thứ nhất, triển khai sớm thời điểm tổ chức hoạt động hỏi cung. Hỏi cung ngay trong thời gian đầu ngay sau khi có quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam, việc hỏi cung đều được thực hiện tại nơi tiến hành hoạt động điều tra. Trước khi hỏi cung bị can lần đầu, điều tra viên đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cho bị can quy định tại điều 49, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quá trình hỏi cung, các điều tra viên không có hoạt động bức cung, dùng nhục hình đối với bị can, các biên bản hỏi cung đều được lập theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về biên bản hỏi cung, biên bản điều tra.

Thứ hai, trong quá trình hỏi cung bị can, các điều tra viên luôn chú ý phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, phương tiện, biện pháp một cách đồng bộ nhằm thu được những lời khai tốt nhất, chuyển đổi thái độ khai báo, hạn

ché sự phản cung của bị can. Để tránh việc bị can lợi dụng vụ cáo điều tra viên bức cung, mớm cung, nhục hình, vừa để làm tư liệu phục vụ đấu tranh bằng truyền thông và để củng cố tài liệu, chứng cứ, các điều tra viên thường xuyên sử dụng biện pháp ghi âm, ghi hình trong các buổi hỏi cung. Việc ghi âm, ghi hình của điều tra viên luôn được tiến hành đầy đủ nhằm dân chủ hóa hoạt động điều tra, công khai, minh bạch hoạt động điều tra theo đúng quy định.

- Kết quả áp dụng pháp luật trong lấy lời khai người làm chứng:

Lấy lời khai người làm chứng là hoạt động điều tra quan trọng, đây vừa là biện pháp nghiệp vụ điều tra, vừa là biện pháp thu thập chứng cứ theo pháp luật Tố tụng hình sự. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng các điều 133, 134, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định những vấn đề liên quan đến biện pháp lấy lời khai người làm chứng. Các điều tra viên của Cơ quan an ninh điều tra đã tiến hành lấy lời khai từng người một, trước khi lấy lời khai, các điều tra viên đều giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng, xác minh rõ về mối quan hệ giữa người làm chứng với bị can và những tình tiết về nhân thân của người làm chứng, việc lập biên bản ghi lời khai của người làm chứng đều đảm bảo theo đúng quy định.

Qua trao đổi với một số điều tra viên đã tham gia điều tra vụ án đều cho rằng trong điều tra loại án này, lấy lời khai người làm chứng là rất quan trọng. Vì kết quả của hoạt động này vừa là thu thập chứng cứ làm rõ vụ án, chứng minh hành vi của đối tượng, nhưng đồng thời còn có ý nghĩa vạch trần âm mưu, thủ đoạn của đối tượng, qua lời khai của người làm chứng để chứng minh hành vi của đối tượng là sai lầm, đi ngược lại với lợi ích của Nhà nước và xã hội.

Qua khảo sát, thấy việc lấy lời khai đều được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, lập biên bản theo quy định. Trước khi lấy lời khai, điều tra viên đã giải thích cho người làm chứng biết về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại điều 55, Bộ luật Tố tụng hình sự, xác minh về mối quan hệ của họ, sau đó, để người làm chứng tự kể những gì họ biết về sự việc, cuối cùng

điều tra viên mới đặt câu hỏi đối với họ. Việc đảm bảo trình tự, thủ tục trên khi lấy lời khai người làm chứng vừa để đảm bảo yêu cầu pháp luật, vừa là để chứng cứ thu được là khách quan, toàn diện, tránh ảnh hưởng dẫn đến sai lệch về nhận thức, hiểu biết của người làm chứng đối với tình tiết của vụ án.

- Kết quả áp dụng pháp luật trung cầu giám định:

Theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, khi xét thấy cần thiết thì Cơ quan điều tra ra quyết định trung cầu giám định, đây là một hoạt động quan trọng. Nhất là với vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với tội danh này, chủ yếu các đối tượng bị khởi tố, điều tra và xử lý về hành vi quy định tại Điểm c, khoản 1, Điều 88 Bộ luật hình sự (1999) và Điều 117 Bộ luật hình sự (2015), đó là hành vi “làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Để chứng minh được hành vi của đối tượng, đòi hỏi phải làm rõ được nội dung trong tài liệu mà các đối tượng làm ra, tàng trữ và lưu hành. Để phục vụ làm rõ hành vi, xử lý đối tượng một cách thuyết phục thì Cơ quan điều tra tiến hành trung cầu giám định.

Đây đều là những vụ án có tính chất phức tạp, đối tượng có nhiều hoạt động chống Nhà nước. Trong các vụ án, đối tượng sử dụng không gian mạng để lưu trữ nhiều bài viết, tài liệu có nội dung chống Nhà nước do đối tượng tự làm ra hoặc đăng tải, trong số đó, điều tra viên đã xác định được nội dung của nhiều tài liệu là chống Nhà nước một cách rõ ràng. Qua khảo sát các trường hợp trung cầu giám định cho thấy Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an chỉ thực hiện biện pháp này khi cần chứng minh rõ hơn nội dung chống Nhà nước trong tài liệu, hoặc chứng minh về sự liên quan của tài liệu trong hoạt động của đối tượng. Khi tiến hành trung cầu, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã lựa chọn phù hợp nội dung cần trung cầu và mẫu so sánh.

Có thể thấy rằng, việc trung cầu giám định đối với nội dung trong các tài liệu là rất quan trọng. Kết quả giám định đúng đắn là cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các đối tượng, từ đó đề nghị hình thức xử lý phù hợp. Qua trao đổi với một số điều tra viên tham gia điều tra, các điều tra viên cho

rằng trong điều tra vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, trung cầu giám định được áp dụng khá phổ biến. Những tài liệu do đối tượng làm ra hoặc tàng trữ, lưu hành mặc dù có nội dung chống Nhà nước một cách rất rõ ràng, nhưng khi được kết luận bởi cơ quan giám định sẽ mang lại hiệu quả đấu tranh mạnh hơn, hạn chế được những luận điệu “bào chữa” của đối tượng trước phiên tòa. Tuy nhiên, các điều tra viên cũng cho rằng, việc trung cầu giám định nội dung tài liệu về cơ bản là nhằm phục vụ yêu cầu củng cố hồ sơ, chứng cứ, còn thực tế, điều tra viên phải đọc, nghiên cứu nhanh, nghiên cứu trực tiếp các tài liệu thu được để đánh giá hành vi cũng như khái quát hoạt động của đối tượng, từ đó chủ động trong quá trình điều tra vụ án.

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an còn thể hiện sự sáng tạo, linh hoạt trong áp dụng biện pháp trung cầu giám định để phục vụ thu thập, củng cố chứng cứ chứng minh hành vi, phương thức, thủ đoạn phạm tội, và cả ý thức chủ quan của đối tượng. Ví dụ trong vụ Phan Hồng Phong, qua khám xét các đối tượng đã thu giữ được rất nhiều thiết bị, phần mềm tin học rất tinh vi (ổ cứng di động sao chép dữ liệu vào file ảnh, khởi động máy tính bằng hệ điều hành độc lập để không lưu lịch sử làm việc,...). Mặc dù tất cả các thiết bị, phần mềm tin học đều có thể phổ biến công khai trên thị trường với nhiều mục đích sử dụng khác nhau, đồng thời các bị can (Phong, Đức) đã xóa hết thông tin, lịch sử trên các thiết bị, phần mềm trên, nhưng trên cơ sở đấu tranh, khai thác từ lời khai của các bị can, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng biện pháp trung cầu giám định để cho thấy kết quả giám định phù hợp với lời khai của các bị can về tính năng, tác dụng của các thiết bị, phần mềm tin học gián điệp mà các bị can đã được cơ quan tình báo nước ngoài trang bị, cung cấp. Từ đó, củng cố chứng cứ khi kết hợp với các lời khai của các bị can [27].

3.1.1.2. Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp và phân tích làm rõ nội dung, ý nghĩa của quy phạm pháp luật đối với trường hợp cần áp dụng

Lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp để ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Lựa chọn tội danh khởi tố vụ án, khởi tố bị can: Xác định tội danh khởi tố là việc Cơ quan điều tra nghiên cứu hành vi của đối tượng phạm tội phù hợp với cấu thành tội phạm của tội nào được quy định trong Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó, Cơ quan điều tra áp dụng pháp luật ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can với đối tượng phạm tội theo tội danh đó. Trong khởi tố các vụ án, luôn phải trải qua quá trình kiểm tra, xác minh rất kỹ về dấu hiệu tội phạm, về đối tượng thực hiện hành vi phạm tội trước khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; phải đảm bảo rằng, việc khởi tố là đúng căn cứ, và quá trình điều tra sẽ phải xử lý được đối tượng, tuyệt đối không để xảy ra trường hợp khởi tố sai, hay có sơ hở (có điểm không đảm bảo về pháp lý, hoặc dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng xoáy vào can thiệp). Quá trình điều tra tiếp theo, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an vẫn có thể thu thập chứng cứ để làm rõ hành vi của đối tượng đã phạm một tội nặng hơn (nếu có).

Theo số liệu thống kê của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cho thấy trong thời gian từ 2015-2023, cơ quan này đã áp dụng pháp luật lựa chọn các tội danh được quy định tại Điều 109; Điều 110; Điều 113; Điều 117 để khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Trong các vụ án, việc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can có những nét riêng, nhất là trong tình hình hiện nay. Bởi vì, đây là loại vụ án có sự can thiệp mạnh nhất của các thế lực thù địch trong quá trình điều tra, xử lý của ta. Một số vụ án về các tội danh như hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều có sự chống phá, can thiệp của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Ví dụ, trong vụ Hồ Đức Hòa cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (2015), trong quá trình Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đang điều tra vụ án, tổ chức “Việt Tân” đã tiến hành rất nhiều các hoạt động chống phá; các đối tượng chống đối trong nước tiến hành lôi kéo nhiều giáo xứ cầu nguyện cho các bị can; gửi “Kháng thư” lên Văn phòng nhân quyền - Tổng cục An ninh, Hội đồng nhân quyền; tác động đề 09 tổ chức phi chính phủ gửi thư đến Thủ tướng, Đại sứ quán một số nước yêu cầu phóng thích 05 bị can trong vụ án; đối tượng Nguyễn Quốc Quân - thuộc tổ chức “Việt Tân” còn có kế hoạch thuê luật sư nhân quyền quốc tế để bào chữa cho các bị can trong Vụ án này [25]. Hay như trong vụ án Trần Công Khải và đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (2018): Tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” do Đào Minh Quân (sinh sống tại Hoa Kỳ) cầm đầu là tổ chức phản động lưu vong, tuyên truyền, lôi kéo một số đối tượng tham gia các hoạt động phá hoại nhà nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Tổ chức này lợi dụng các trang mạng xã hội, mạng internet và các ứng dụng trên không gian mạng để tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương chính sách của nhà nước. Từ đó, lôi kéo mọi người tham gia tổ chức, phát triển lực lượng với mục đích lật đổ chính quyền nhân dân. Trần Công Khải là người có kiến thức và trình độ hiểu biết luật pháp, chính trị xã hội, có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực tư pháp (từ 1989 đến 2009 hành nghề luật sư, trước khi bị bắt làm Công chứng viên tại Văn phòng công chứng). Khải biết tổ chức do Đào Minh Quân cầm đầu hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhưng vẫn đăng ký tham gia và thực hiện lôi kéo người khác cùng tham gia tổ chức. Ngoài ra Khải còn cùng một số đối tượng khác sử dụng không gian mạng trò chuyện, bàn bạc để thực hiện các hoạt động phá hoại Hội nghị APEC diễn ra tại Việt Nam và lập danh sách nhiều người tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” bầu Đào Minh Quân làm tổng thống chế độ Việt Nam cộng hòa, thực hiện các hoạt động chống phá nhà nước. Khi Trần Công Khải bị nhận các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngay lập tức, các tổ chức phản động lưu vong

đã có những hành động can thiệp như kêu gọi các đối tượng phản động trong nước đòi các cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam thả tự do cho Trần Công Khải [30]. Hay như trong vụ án Châu Văn Khảm và đồng bọn khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức: Kết quả điều tra khẳng định, Châu Văn Khảm, Nguyễn Văn Viễn, Trần Văn Quyền biết rõ “Việt Tân” là tổ chức khủng bố tại Việt Nam theo công bố của Bộ Công an Việt Nam, nhưng vẫn tham gia tổ chức. Đỗ Hoàng Điềm là đối tượng chủ mưu trong vụ án này đã thông qua không gian mạng để liên lạc, chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng trong nước hoạt động. Cụ thể trong vụ án trên, Đỗ Hoàng Điềm đã sử dụng facebook mang tên “Hoang Nguyen” rồi kết bạn với Trần Văn Quyền thông qua mạng xã hội này. Điềm đã hướng dẫn Quyền sử dụng các ứng dụng mạng xã hội khác và chỉ cho Quyền tìm đọc các vấn đề chính trị xã hội ở Việt Nam, gợi sự bất mãn với chính quyền để lôi kéo Quyền tham gia tổ chức khủng bố “Việt Tân”. Còn Châu Văn Khảm sử dụng mạng xã hội facebook với tên “Khảm Châu” để giải đáp các thắc mắc về tổ chức “Việt Tân” trên trang facebook “Việt Tân”. Sau khi Châu Văn Khảm bị bắt, trang facebook “Việt Tân” tán phát nhiều tài liệu, có nội dung phản ánh sai lệch sự việc, vu cáo, bịa đặt, nói xấu Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đồng thời, tán phát nhiều “thư ngỏ” có nội dung kêu gọi các tổ chức được cho là vì tự do, dân chủ, nhân quyền lên tiếng, can thiệp buộc Chính phủ Việt Nam trả tự do cho Châu Văn Khảm [31].

Việc lựa chọn quy phạm pháp luật phù hợp, xác định tội danh để áp dụng pháp luật ra các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về các tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia không chỉ đơn thuần theo pháp luật mà còn phải đảm bảo yêu cầu chính trị trong từng thời điểm. Thực chất, hoạt động này nhằm lựa chọn tội danh khởi tố sao cho có lợi nhất, vừa đúng pháp luật, trấn áp được tội phạm, vừa không ảnh hưởng đến các quan hệ đối nội, đối ngoại của nước ta, đồng thời hạn chế việc các đối tượng chống đối lợi dụng kích động, tuyên truyền chống phá. Lựa chọn tội danh khởi tố

không phải là sự áp đặt mà phải dựa trên cơ sở hành vi phạm tội của đối tượng phù hợp với nhiều cấu thành tội phạm khác nhau quy định trong Bộ luật hình sự, phải tùy từng đối tượng cụ thể và thời điểm cụ thể mới quyết định được. Việc xác định tội danh khởi tố phải đảm bảo căn cứ pháp lý dựa trên cơ sở tài liệu, chứng cứ về hành vi phạm tội của đối tượng mà Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trực tiếp thu thập được (bao gồm tài liệu mà Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trực tiếp thu thập và tài liệu do lực lượng trinh sát và cơ quan chức năng khác chuyển giao). Mặt khác, có những vụ án việc xác định khởi tố đối tượng phạm tội theo tội danh nào, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an xin ý kiến lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, phối hợp với VKSNDTC, Tòa án nhân dân tối cao để thống nhất chủ trương xử lý. Vì vậy, khi lựa chọn tội danh để áp dụng pháp luật ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về các tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải tính toán rất kỹ trên nhiều vấn đề để bảo đảm yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, đối ngoại. Trước khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đều phải có quá trình kiểm tra, xác minh kỹ càng, phải có được những chứng cứ đủ để đấu tranh về mặt pháp lý với đối tượng cũng như với các thế lực ủng hộ chúng. Phải tiến hành phân tích, dự báo về tình hình hoạt động của các đối tượng có liên quan sau khi ta khởi tố, dự báo về kết quả điều tra, xử lý của ta, đánh giá về mức độ ảnh hưởng đến công tác điều tra, sự tác động của các hoạt động tuyên truyền chống đối của các đối tượng có liên quan. Từ đó, tham mưu cho các cấp ủy đảng, các cấp lãnh đạo để đề ra hướng lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

Việc lựa chọn tội danh để khởi tố, trên cơ sở đó đề xuất hình thức để xử lý các vụ án là một khâu rất quan trọng, thể hiện tính đặc thù của áp dụng pháp luật trong điều tra loại án này. Quá trình khởi tố, điều tra luôn có sự tác động mạnh mẽ của rất nhiều yếu tố nên Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã rất linh hoạt, sáng tạo, cân nhắc tính toán tội danh khởi tố cho phù hợp

đảm bảo yêu cầu về pháp luật, chính trị, nghiệp vụ, là một đòn đánh mạnh vào các đối tượng hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

Ví dụ như trong vụ án “Nguyễn Văn Đài cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” xảy ra tại Hà Nội và một số địa phương khác, 06 bị cáo của vụ án này gồm: Nguyễn Văn Đài, Phạm Văn Trội, Nguyễn Trung Tôn, Nguyễn Bắc Truyền đã thành lập và xây dựng “Hội anh em dân chủ” để lôi kéo những người có cùng quan điểm với mình hoạt động nhằm chống chính quyền nhân dân. Bị cáo Trương Minh Đức và Lê Thu Hà không tham gia thành lập “Hội anh em dân chủ” nhưng khi bị lôi kéo vào Hội đã tham gia một cách tích cực. Căn cứ kết quả điều tra vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã có đủ cơ sở kết luận 06 bị can trên phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, quy định tại Điều 79 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nguyễn Văn Đài, Lê Thu Hà thực hiện là hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong tổ chức “Hội anh em dân chủ”, xét thấy không cần thiết xử lý riêng đối với hành vi này về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” mà có thể áp dụng pháp luật xử lý chung về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật ban hành quyết định đình chỉ điều tra vụ án, quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với các bị can Nguyễn Văn Đài, Lê Thu Hà về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, quy định tại Điều 88, Bộ luật Hình sự [29].

Trong một số vụ việc, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an áp dụng cách chuyển chủ thể ký quyết định khởi tố cho Thủ trưởng các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành hoạt động điều tra. Ví dụ, trong vụ án “Lê Ngọc Tuấn cung cấp tài liệu của Bộ Quốc phòng cho cơ quan nước ngoài” năm 2016, Tuấn có hành vi liên hệ để bán tài liệu cho Cơ quan tình báo Trung Quốc và tìm cách sẵn sàng giúp cho phía cơ quan tình báo Trung Quốc nghe lén thông tin của Bộ Quốc phòng, bố trí cài phần mềm theo dõi vào mạng giao ban trực tuyến của Bộ Quốc phòng. Mặc dù động cơ thực hiện

hành vi của Tuấn là vi tiền, và ta đã kịp phát hiện, ngăn chặn, không để Tuấn thực hiện được trót lọt âm mưu, hành vi của mình với Cơ quan tình báo Trung Quốc, nhưng rõ ràng hành vi của Tuấn đã phạm vào tội gián điệp. Tuy nhiên, do xét thấy hành vi của Tuấn chưa gây ra hậu quả, phía Cơ quan tình báo Trung Quốc vẫn chưa sẵn sàng móc nối với Tuấn, và nhân thân của Tuấn là viên chức làm việc trong Bộ Quốc phòng, nên Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã tiến hành ngăn chặn, bắt quả tang và áp dụng pháp luật xử lý theo hướng ban hành quyết định khởi tố về tội “Mua bán tài liệu bí mật Nhà nước” theo khoản 2, Điều 263, Bộ luật hình sự. Sau khi ngăn chặn được hành vi của Tuấn, củng cố được những chứng cứ cần thiết ban đầu, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã chuyển vụ án cho Cơ quan an ninh điều tra Bộ Quốc phòng khởi tố và điều tra về tội danh nói trên [26].

Có những vụ việc, ngay từ đầu khi tổ chức điều tra, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật ban hành quyết định khởi tố bị can về hành vi phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Ví dụ như trong vụ án Phan Hồng Phong hoạt động gián điệp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an và Lãnh đạo Tổng cục An ninh, ngày 25/5/2014, Cục an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự “Phan Hồng Phong cùng đồng bọn hoạt động gián điệp” xảy ra ở Hà Nội và các tỉnh [27].

Lựa chọn thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Thời điểm ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can là lúc Cơ quan điều tra đã có đủ tài liệu, chứng cứ xác định có dấu hiệu tội phạm và tài liệu, chứng cứ xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội.

Có nhiều ý kiến cho rằng khởi tố vụ án, khởi tố bị can không cần tính toán đến thời điểm, khi xác định được căn cứ khởi tố thì các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố. Nếu chỉ nhìn nhận khởi tố dưới góc độ pháp luật thuần túy thì ý kiến trên là đúng. Tuy nhiên, với các vụ án này, các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” để can thiệp vào quá trình khởi tố, điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công

an thì việc ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can có những nét đặc thù riêng. Trong tình hình hiện nay, khởi tố vừa phải phục vụ yêu cầu chính trị, nghiệp vụ, khởi tố nhằm trấn áp, vạch mặt đối tượng mà không làm ảnh hưởng đến quan hệ đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước nên khi quyết định khởi tố hay không cần phải xem xét tính toán đến thời điểm khởi tố.

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã nghiên cứu sâu sắc và vận dụng linh hoạt việc khởi tố để công tác điều tra được đúng hướng, đảm bảo việc truy tố, xét xử tiếp theo được chính xác. Khi tính toán đảm bảo các yêu cầu để xác định có khởi tố hay không, khởi tố về tội nào,... Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải luôn xem xét bối cảnh hiện tại, đặt việc áp dụng pháp luật để khởi tố trong mối quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, ngoại giao. Các đối tượng phạm tội phạm tội này có mối quan hệ với nhiều tổ chức, cá nhân nước ngoài, một số ít có ảnh hưởng trong nội bộ và ngoài xã hội. Vì vậy, nếu đưa số đối tượng này ra khởi tố trong bối cảnh “nhạy cảm” sẽ rất dễ bị kẻ địch lợi dụng, chống phá, ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao của nước ta với các nước trên thế giới. Yêu cầu chính trị, ngoại giao như vậy là không đảm bảo. Đối với những đối tượng có hành vi chống đối ngoan cố, có âm mưu, ý đồ nguy hiểm, hành vi có những biểu hiện rõ ràng là xâm phạm nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, gây ảnh hưởng mạnh đến lòng tin của Nhân dân thì phải tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Qua đó thể hiện rõ lập trường, thái độ kiên quyết của ta đối với các đối tượng ngoan cố chống lại sự vững mạnh của chính quyền nhân dân, răn đe mạnh mẽ các đối tượng phản động, có tư tưởng thoái hóa, biến chất.

Các vụ án phần lớn trải qua giai đoạn đấu tranh chuyên án, đã tổ chức các hoạt động trinh sát trước, một số vụ án lớn vừa đấu tranh, vừa trinh sát lại vừa áp dụng pháp luật tiến hành điều tra theo tố tụng hình sự. Xuất phát từ thực tế đó, khi phá án, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng pháp luật ban hành quyết định khởi tố và áp dụng các biện pháp điều tra ban đầu trên cơ sở vận dụng và đảm bảo cả ba yêu cầu chính trị, pháp luật và nghiệp vụ. Thực tiễn việc áp dụng pháp luật vào các hoạt động

điều tra nói chung, vào hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can nói riêng không thể trái với quy định pháp luật tố tụng hình sự, song cũng không thể có những quy định tố tụng hình sự riêng cho quá trình khởi tố, bắt, giam giữ điều tra, chỉ dựa vào hệ thống các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự thống nhất đang có hiệu lực, vấn đề còn lại là tính linh hoạt, sáng tạo trong cách áp dụng ở từng vụ án, ở từng trường hợp cụ thể.

3.1.1.3. Ban hành và tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật

Kết quả trong hoạt động áp dụng pháp luật ban hành các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tổ chức thực hiện các quyết định áp dụng pháp luật

Việc ban hành các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thực hiện đều dựa trên cơ sở thực tế và cơ sở pháp lý vững chắc, dựa trên những tài liệu, chứng cứ xác thực, được thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định đều được lập theo mẫu và đảm bảo đầy đủ các nội dung thông tin, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định này vừa tạo điều kiện định hướng có hiệu quả cho công tác điều tra, vừa đảm bảo cho việc truy tố, xét xử tiếp theo một cách chính xác, chặt chẽ, phù hợp, xử lý có hiệu quả đối tượng phạm tội. Các trường hợp khởi tố đều đúng căn cứ pháp luật, đúng tội danh giữa hành vi thực tế với hành vi nêu trong quyết định khởi tố, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo về mặt chứng cứ chứng minh. Những trường hợp cần khởi tố để phục vụ yêu cầu nghiệp vụ thì không hề có sự áp đặt mà đều dựa trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để đánh giá, đều đảm bảo các yêu cầu pháp luật.

Đối với quyết định khởi tố vụ án: “Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đều gửi quyết định đó đến Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an để tiến hành điều tra. Trong trường hợp quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đều gửi cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao để kiểm sát việc khởi tố”.

Đối với quyết định khởi tố bị can: “Trong quyết định khởi tố bị can đã phản ánh đầy đủ thông tin của bị can, đặc biệt ghi rõ tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng, có chụp ảnh, lập danh chỉ bản của bị can và đưa vào hồ sơ vụ án. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao cần nghiên cứu hồ sơ và ra quyết định phê chuẩn việc khởi tố. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can để phối hợp thực hiện”.

Việc giao nhận các quyết định nêu trên được lập biên bản theo quy định tại điều 115 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Khi nhận được quyết định khởi tố bị can, đa số các bị can trong vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đều có thái độ chấp hành, trừ một số đối tượng “cốt cán” có thái độ cực đoan và hành vi ngoan cố, chống đối.

- Kết quả áp dụng pháp luật trong kết thúc điều tra:

Đây là giai đoạn thể hiện rõ tính chất chuyên sâu về nghiệp vụ của cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Kết thúc điều tra vụ án khi đã thu thập đầy đủ chứng cứ xác định rõ hành vi phạm tội, vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự của từng bị can, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết về nhân thân người phạm tội và các vấn đề khác cần thiết phải chứng minh trong vụ án. Việc áp dụng pháp luật một cách đúng đắn và sáng tạo phục vụ yêu cầu chính trị và nghiệp vụ đối với vụ án và bị can có hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia được thực hiện tập trung ở các khâu sau:

- Xây dựng và hoàn chỉnh hồ sơ vụ án, nhất là phần tố tụng và hồ sơ truy tố.

- Đề xuất hình thức và biện pháp xử lý đúng pháp luật, đảm bảo các yêu cầu đề ra.

Qua nghiên cứu cho thấy, thực tiễn áp dụng pháp luật trong kết thúc điều tra, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã tập trung làm tốt các công việc cơ bản sau:

- *Thứ nhất*, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã củng cố chính xác, chi tiết và chặt chẽ phần tổ tụng hình sự của hồ sơ ngay từ trong giai đoạn điều tra, và ở mỗi hoạt động điều tra cụ thể, mỗi văn bản cụ thể. Rà soát, hoàn thiện các văn bản tổ tụng hình sự, đảm bảo về trình tự, thủ tục tổ tụng, sắp xếp, củng cố lại các tài liệu trong hồ sơ vụ án, hoàn thành việc xây dựng hồ sơ về mặt tổ tụng; kiểm tra, đánh giá về mức độ chính xác của thông tin, tài liệu, kiểm tra các thuộc tính của chứng cứ chứng minh, phạm vi và giá trị chứng minh của các tài liệu, đồ vật đã thu thập được; báo cáo các cấp lãnh đạo có thẩm quyền, tổ chức các hoạt động chuyên môn và liên ngành để xin ý kiến về chủ trương xử lý vụ án và các bị can trong vụ án cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn; xây dựng bản kết luận điều tra, lựa chọn, đánh giá một cách chính xác, khách quan, toàn diện và đầy đủ nhưng xúc tích, ngắn gọn về diễn biến vụ án, diễn biến hành vi phạm tội, quá trình điều tra, chứng cứ thu thập được làm cơ sở đề nghị truy tố đối với các bị can.

- *Thứ hai*, khi hoàn thiện biên bản tổ tụng của hồ sơ vụ án, điều tra viên xúc tiến việc soạn thảo báo cáo kết thúc điều tra, bản kết luận điều tra vụ án. Khi cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an gửi bản kết luận điều tra sang Viện Kiểm sát nhân dân tối cao là thời điểm cho phép luật sư, người bào chữa được tiếp xúc bị can phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, tiếp xúc hồ sơ vụ án khi yêu cầu giữ bí mật đã được tính toán và hoàn tất. Quá trình áp dụng pháp luật ở khâu này, điều tra viên đã:

+ Đảm bảo sự nhất quán giữa nội dung các thông tin phản ánh trong tài liệu văn bản phải là tập hợp các chứng cứ đủ xác định tội danh đã khởi tố và tội danh đề nghị xử lý.

+ Đảm bảo không để lộ, lọt bí mật Nhà nước và bí mật nghiệp vụ.

- *Thứ ba*, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã làm tốt chế độ báo cáo xin phê duyệt chủ trương xử lý bằng việc chủ động đề xuất hình thức xử lý vụ án và bị can với lãnh đạo các cấp có thẩm quyền.

- *Thứ tư*, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã chọn thời điểm khi mà tình hình chính trị và dư luận xã hội có diễn biến thuận lợi, chuyển đối tượng

mà hồ sơ đã được hoàn thiện để đưa xử lý, sau khi các mảng khác của vụ án đã được khoanh cắt hoặc các đầu mối vẫn tiếp tục tổ chức công tác trinh sát.

- *Thứ năm*, điều tra và lập hồ sơ toàn diện về vụ án và bị can, cả tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia cả tội phạm hình sự thông thường. Để giảm tới đa những phức tạp về khía cạnh chính trị và đối ngoại, cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã áp dụng cách chuyển tội danh trong các văn bản đề nghị xử lý, làm cho các phần tử xấu, thù địch không thể kiếm có lợi dụng chống đối.

Nghiên cứu các đề xuất hình thức xử lý đã được áp dụng đối với các vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia cho thấy Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã đáp ứng tốt các yêu cầu đề ra. Nói chung các trường hợp xử lý vụ án, xử lý đối tượng được nhân dân đồng tình, ủng hộ (cả trong nước và quốc tế). Trong các trường hợp đối tượng khi bị ta xử lý, các thế lực thù địch trong và ngoài nước tuyên truyền, can thiệp, xuyên tạc công tác giải quyết của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thì phần lớn đều xuất phát từ việc các đối tượng bị xử lý chính là một phần trong “tổ chức” mà chúng đang muốn thành lập hoặc gây dựng.

3.1.1.4. Kết quả phối hợp giữa Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

Thực tiễn áp dụng pháp luật trong tố tụng hình sự thì khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là những giai đoạn kế tiếp nhau do các cơ quan khác nhau đảm nhận. Các giai đoạn này diễn ra liên tục, kế tiếp nhau mà kết quả của giai đoạn trước là cơ sở, tiền đề cho giai đoạn sau. Đây chính là yếu tố rất cơ bản làm xuất hiện yêu cầu về quan hệ phối hợp trong quá trình áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia giữa ba cơ quan: Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, VKSNDTC, Tòa án nhân dân tối cao. Mỗi quan hệ, phối hợp giữa ba cơ quan này là mối quan hệ theo chức năng trên cơ sở được quy định trong Luật Tố tụng hình sự, đồng thời, là mối quan hệ hợp đồng chiến đấu.

Qua khảo sát thực tế có thể thấy hoạt động phối hợp giữa ba ngành (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án) đã thực hiện khách quan và chặt chẽ. Chính điều đó đã đảm bảo nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Quan hệ phối hợp, kiểm soát đã dựa trên cơ sở phát huy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi ngành đã được quy định chặt chẽ trong Bộ luật Tố tụng hình sự, có tính chất chế ước lẫn nhau nhằm bảo đảm cho các hoạt động tố tụng được thực thi đúng đắn, có hiệu quả. Đồng thời, vẫn bảo đảm tính độc lập của Cơ quan điều tra với Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Trong những năm qua, công tác phối hợp trong điều tra xử lý, truy tố, xét xử các vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia giữa Bộ Công an với VKSNDTC và Tòa án nhân dân tối cao nói chung; giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an với Vụ 2- VKSNDTC, Tòa Hình sự Tòa án nhân dân tối cao nói riêng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác phối hợp được thể hiện rõ qua hoạt động phối hợp trong trao đổi, đánh giá tình hình và trong công tác trực tiếp điều tra, xử lý án. Lãnh đạo cao cấp liên ngành Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án và các đơn vị chức năng đã thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm, các chủ trương biện pháp, đối sách đấu tranh để tổ chức, triển khai, thực hiện hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

3.1.2. Các yếu tố tác động tích cực đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là của Đảng ủy Công an trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đối với các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thực hiện, trong đó, đặc biệt quan tâm đến các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia chính là yếu tố quan trọng hàng đầu góp phần

giúp Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tổ chức thực hiện và hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hệ thống pháp luật Việt Nam ngày một hoàn thiện, trước yêu cầu của thực tiễn, nhiều Bộ luật, Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn,... đã được nghiên cứu, bổ sung để kịp thời điều chỉnh những quan hệ pháp luật mới nảy sinh. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia đã được quy định rất đầy đủ, chi tiết trong Chương XIII, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 là căn cứ pháp lý quan trọng để Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an áp dụng trong hoạt động điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong thời gian vừa qua.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an với các đơn vị nghiệp vụ trong ngành Công an (Cục An ninh đối ngoại, Cục An ninh nội địa; Cục An ninh Chính trị nội bộ, Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ,...) cũng như với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong việc cung cấp hồ sơ và những tài liệu có liên quan trong quá trình Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tiến hành điều tra tố tụng, áp dụng pháp luật để điều tra, xử lý vụ án.

Đảng ủy, lãnh đạo Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã thường xuyên quan tâm cử cán bộ chiến sĩ trong đơn vị đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nhất là trình độ công nghệ thông tin để có thể sử dụng thành thạo máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật truyền thông, nắm vững những phương thức, thủ đoạn của tội phạm trong việc sử dụng không gian mạng thực hiện hành vi phạm tội, góp phần thực hiện có hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra, nhất là hoạt động thu thập tài liệu, dữ liệu điện tử là chứng cứ của vụ án.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua được các cấp, các ngành quan tâm, chú trọng. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang và nhân dân về tội phạm sử dụng không gian mạng ngày một nâng cao, từ đó, có tinh thần cảnh giác; ý thức sử dụng không gian mạng chủ động, an toàn; số lượng

người dùng cài đặt các phần mềm diệt virus, chống mã độc ngày càng cao, đồng thời, tích cực tố giác và tham gia phối hợp với Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong điều tra, xử lý tội phạm.

Cộng đồng quốc tế đã có những tư duy, nhận thức thể hiện sự thống nhất rất cao về tính chất nguy hiểm của tội phạm sử dụng không gian mạng, từ đó, đã có những cam kết, hành động phối hợp, hỗ trợ tư pháp giữa các nước đối với loại tội phạm mới này.

3.1.3. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

3.1.3.1. Nguyên nhân khách quan

Để đạt được kết quả như trên là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và sát sao của Đảng ủy Công an trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và cấp uỷ, lãnh đạo các cấp, sự giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động áp dụng pháp luật của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Đồng thời, trong các mặt công tác của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an luôn có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành của Trung ương và địa phương, đặc biệt là sự phối hợp của các cơ quan tư pháp.

Việc Quốc hội và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và nhiều Nghị định, thông tư, các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự được ban hành, cập nhật và tiếp tục hoàn thiện đã tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra các vụ án hình sự nói chung và áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, sự tác động tích cực của các văn bản pháp luật nêu trên đã nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật trong thời gian qua.

Các Nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác cải cách tư pháp đã được ban hành đã thể hiện sự quan tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, trong đó có Cơ quan an

ninh điều tra Bộ Công an. Đặc biệt là hiệu lực của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp nước ta đến năm 2020 cũng như Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trong công tác tư pháp trong thời gian tới; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/03/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Ngoài ra còn có các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Ban cải cách tư pháp Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các Thông tư liên ngành... đã được ban hành và triển khai thực hiện. Các văn bản này có ý nghĩa vô cùng to lớn và quan trọng, đã tác động trực tiếp đến việc chỉ đạo và đẩy nhanh tiến độ và thời hạn, cơ bản đã khắc phục được lỗi chủ quan của chủ thể có thẩm quyền áp dụng pháp luật.

Như vậy, từ những phân tích trên, chúng ta thấy hệ thống các văn bản của Đảng, Nhà nước đã tác động tích cực đến hoạt động của hệ thống Cơ quan điều tra và không chỉ tác động đến những người làm công tác áp dụng pháp luật mà còn tác động mạnh mẽ trực tiếp đến nhận thức của toàn hệ thống chính trị và cả xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của hệ thống các Cơ quan tư pháp, đặc biệt là công tác áp dụng pháp luật của cơ quan điều tra nói chung và Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nói riêng. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu, quyết định đến chất lượng và hiệu quả công tác này. Mặt khác, hệ thống pháp luật được kiện toàn làm cho ý thức pháp luật của toàn xã hội được nâng cao và đó cũng là một yếu tố thuận lợi, quan trọng và có tác động đến kết quả, chất lượng áp dụng pháp luật.

3.1.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã thường xuyên chủ động tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao nên hoạt động áp dụng pháp luật thời gian qua đã được tiến hành khẩn trương, khách quan và rất thận trọng. Vì thế, cơ bản đã hạn chế tình trạng oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Từ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đến các điều tra viên, cán bộ điều tra trong Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an về cơ bản đã luôn tích cực khắc phục những khó khăn, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm và hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Phần lớn điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự hoàn thiện về chuyên môn, luôn nâng cao trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác, khả năng sử dụng công nghệ thông tin, rèn luyện về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức. Nhiều cá nhân luôn tích cực chủ động và sáng tạo trong việc nghiên cứu, tiếp cận các văn bản khoa học pháp lý, đổi mới tư duy nhằm nâng cao chất lượng trong áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác và chế độ chính sách đối với Cán bộ, chiến sỹ thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã từng bước được Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đầu tư, hoàn thiện, cơ bản đã tạo được lòng tin và tư tưởng yên tâm công tác đối với điều tra viên và Cán bộ điều tra.

3.2. HẠN CHẾ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM, CÁC YẾU TỐ TRỞ NGẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Hạn chế áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Qua khảo sát cho thấy, quá trình áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia phải báo cáo, xin ý kiến rất nhiều, rất chi tiết. Điều này một mặt dẫn đến sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án của các cấp ủy, Đảng, Chính quyền và là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công. Tuy nhiên, mặt khác cũng có thể dẫn đến việc điều tra viên,

Cơ quan điều tra khó chủ động, thậm chí có thể rơi vào bị động, ỷ lại, đưa trách nhiệm thực chất là của mình lên cấp trên quyết định.

Trong quá trình áp dụng pháp luật tố tụng hình sự điều tra, xử lý vụ án, các điều tra viên và Cơ quan điều tra phải xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp, nhưng không bao giờ các ý kiến cũng hoàn toàn thống nhất, kịp thời; giữa ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo với nội dung, trình tự, thủ tục áp dụng pháp luật tố tụng hình sự không phải lúc nào cũng phù hợp với nhau. Ngoài ra, có những vấn đề cơ bản, không phức tạp, nhạy cảm, chỉ việc tiến hành theo quyền năng tố tụng nhưng điều tra viên, Cơ quan điều tra vẫn phải qua nhiều khâu báo cáo, chờ xin ý kiến. Những vấn đề trên có thể dẫn đến sự “vướng”, “gò bó” một cách không cần thiết đối với điều tra viên và Cơ quan điều tra, dẫn đến Cơ quan điều tra có lúc còn ở thế bị động trong việc tính toán lựa chọn thời cơ, thời điểm cũng như cách thức tiến hành các biện pháp tố tụng, điều tra, xử lý vụ án và đối tượng phạm tội trong quá trình áp dụng pháp luật.

Còn bị động trong việc áp dụng pháp luật và tiến hành hoạt động tố tụng vì phụ thuộc vào kết quả từ lực lượng trinh sát, hoặc từ tổ chức, tham mưu của các đơn vị trinh sát.

Quá trình áp dụng pháp luật, đôi khi mới chỉ tập trung thu thập, củng cố chứng cứ về tội danh đã khởi tố mà chưa chủ động thu thập, củng cố chứng cứ chứng minh đầy đủ, toàn diện tất cả các hành vi phạm tội của đối tượng, cũng như các tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án. Quá trình thu thập, sử dụng dữ liệu điện tử để áp dụng pháp luật điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, điều tra viên còn lúng túng khi xử lý tình huống trong quá trình tìm kiếm, thu thập dữ liệu điện tử của đối tượng, dẫn đến tình trạng tốn nhiều thời gian, công sức mà vẫn có khả năng sót, lọt tài liệu, dữ liệu điện tử. Việc khai thác, tìm kiếm, phục hồi dữ liệu điện tử tại hiện trường và tại Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cũng còn nhiều bất cập, có trường hợp cho đối tượng tự mở điện thoại, Gmail, có trường hợp yêu cầu chuyên gia mở khóa, khôi phục dữ liệu điện tử trong khi quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là cần phải trưng cầu giám định.

Viện Kiểm sát trong quá trình kiểm sát khởi tố, điều tra còn có lúc phải ra hướng dẫn, yêu cầu xác minh, điều tra đối với một số vấn đề cơ bản về chứng cứ và chứng minh. Có một số vụ việc quan điểm giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao không thống nhất trong việc đánh giá tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm. Có trường hợp Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an khẳng định đối tượng có tội nên cần áp dụng các biện pháp tố tụng để điều tra xử lý, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lại cho rằng chưa đủ cơ sở để định tội danh cho đối tượng. Ví dụ như trong vụ án “Hà Huy Hoàng hoạt động gián điệp”, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã tập hợp tài liệu, kết quả khai thác Hà Huy Hoàng, trao đổi với Vụ 2C-Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao để thống nhất chủ trương xử lý pháp luật đối với đối tượng Hoàng về tội Gián điệp. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã đề xuất khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam với Hoàng. Tuy nhiên, sau khi đã tiếp nhận hồ sơ vụ án để nghiên cứu, xem xét, trong lãnh đạo Vụ 2C chưa thống nhất quan điểm về việc xử lý Hoàng nên Vụ 2C phải báo cáo Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xin ý kiến. Dẫn tới Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải có công văn báo cáo lãnh đạo Bộ Công an, tham mưu và được lãnh đạo Bộ Công an ký gửi công văn gửi Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị chỉ đạo cho sớm xem xét và phê chuẩn quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bắt, tạm giam với Hà Huy Hoàng để có thời gian đấu tranh và khai thác tiếp, hoàn thiện hồ sơ truy tố trước pháp luật. Sau đó Vụ 2, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao có công văn gửi Thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, trong đó nêu rõ các nội dung mà Cơ quan an ninh điều tra cần làm rõ để có căn cứ ra các quyết định và phê chuẩn các quyết định tố tụng đối với Hoàng để điều tra về tội gián điệp. Trên cơ sở đó, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đã tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ, sau đó, các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can được Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao phê chuẩn [28].

Một số hạn chế trong thực hiện áp dụng pháp luật đối với các hoạt động bắt, khám xét, tạm giữ và tạm giam đối tượng sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia:

- Hiện tượng không đồng thuận ý kiến giữa cơ quan an ninh điều tra với Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi áp dụng pháp luật vẫn xảy ra. Đặc biệt là tranh chấp ý kiến về căn cứ pháp lý và tội danh trong các quyết định áp dụng pháp luật, lệnh bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam.v.v..Mặc dù kết cục Viện Kiểm sát nhân dân tối cao vẫn đồng ý với cách áp dụng pháp luật của cơ quan điều tra, song ở một vài trường hợp cụ thể cũng để lại những hậu quả như: tiến độ điều tra vụ án bị chậm trễ, bỏ lỡ thời cơ khi áp dụng, bổ sung một số thủ tục để hợp thức hóa rồi mới thực hiện quyết định áp dụng, hiệu quả việc chuyển hóa tài liệu trình sát thành chứng cứ không được như tính toán về mặt nghiệp vụ [28].

- Còn có biểu hiện cứng nhắc hoặc quá nhấn mạnh về khía cạnh pháp lý khi áp dụng các quy định pháp luật đối với hoạt động bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam các bị can phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Nhận thức của một số cán bộ còn phiến diện, không thấy rõ sự chi phối của yêu cầu chính trị và nghiệp vụ, từ đó dẫn tới một số sai sót và sơ xuất. Ở một vài trường hợp, phần tử xấu đã lợi dụng những sơ hở này gây hậu quả đáng tiếc. Trong nhận thức của số ít điều tra viên cho rằng việc áp dụng pháp luật đối với các hoạt động bắt, khám xét, tạm giữ, tạm giam do phải thực hiện chế độ thông tin báo cáo có thể làm chậm tiến độ điều tra, đôi khi ở một vài trường hợp làm lỡ cơ hội về nghiệp vụ.

- Một số điểm rất khó thực hiện trong các quy định về thủ tục chứng kiến khi tiến hành áp dụng biện pháp bắt cần sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn và thuận tiện trong áp dụng. Các thủ tục trong chế định về thời hạn, về kiểm sát khi bắt khẩn cấp còn nặng về hình thức, gây những phiền hà cho cơ quan an ninh điều tra và điều tra viên, trong khi thời gian đòi hỏi rất khẩn trương, giải quyết mau lẹ và nhanh gọn. Vẫn còn số rất ít trường hợp tiến hành khám xét và tạm giữ người đã không kịp làm lệnh hoặc không đủ căn cứ pháp lý nhưng vẫn ra

quyết định tạm giữ. Một số văn bản tố tụng thiết lập chưa đúng với yêu cầu của pháp luật tố tụng hình sự, một số biện pháp điều tra còn bộc lộ sơ hở về thủ tục tố tụng trong biên bản.

3.2.2. Các yếu tố trở ngại áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Việc phát hiện, thu thập, phục hồi, chuyên hóa dữ liệu điện tử để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng là vô cùng quan trọng, nhiều trường hợp đây là nguồn chứng cứ quyết định trong vụ án. Tuy nhiên, việc phát hiện, thu thập, khôi phục, chuyên hóa dữ liệu điện tử trong loại án này trước đây hết sức khó khăn. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định dữ liệu điện tử với tư cách là một trong các loại nguồn của chứng cứ và thu thập dữ liệu điện tử là một trong các biện pháp thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, các quy định mới này triển khai trên thực tiễn còn nhiều vướng mắc, đồng thời cũng không theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, nhất là việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong thu thập dữ liệu điện tử đến nay còn gặp nhiều vướng mắc.

** Một số khó khăn, vướng mắc khi áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam:*

Khó khăn trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ, xác định tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, vì những lý do khách quan như:

- Hoạt động phạm tội của đối tượng thường mang tính “ẩn danh”, “nặc danh” và phương thức hoạt động “phi truyền thống” rất tinh vi, xảo quyệt, theo phương thức công khai trên mạng nhưng bí mật về chủ thể thực hiện (không ai biết mặt ai, không cung cấp thông tin cá nhân, không gặp nhau để liên lạc) đã gây nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, thu thập, củng cố chứng cứ. Số lượng người bị tác động, lôi kéo, chuyên hóa là rất lớn, sống ở

nhiều địa phương thậm chí ở nhiều nước khác nhau nên việc xác định được danh tính của đối tượng, đồng phạm tham gia tổ chức chính trị đối lập chống đối Đảng, Nhà nước thường rất khó khăn. Đối tượng hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trên không gian mạng dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội cũng như xóa bỏ dấu vết hoạt động, gây nhiều khó khăn cho hoạt động phát hiện, điều tra, xác minh chứng cứ đấu tranh với đối tượng. Cơ quan an ninh điều tra không thể thu thập được dữ liệu chứng minh hành vi phạm tội đang lưu trên server ở nước ngoài, hoặc xác định được tội phạm đang sống ở nước ngoài.

- Một số cơ quan giám định theo vụ việc còn chưa mạnh dạn trong việc kết luận, sợ hoặc dùn dầy trách nhiệm dẫn đến việc từ chối giám định hoặc không kết luận đầy đủ các nội dung theo nội dung yêu cầu của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Công tác trung cầu giám định nội dung các tài liệu, video clip, âm thanh thu được trên mạng Internet có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền, nói xấu lãnh tụ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước còn nhiều khó khăn trong việc xác định cơ quan có thẩm quyền giám định do chưa có phân định rõ ràng trách nhiệm giữa cơ quan cấp tỉnh và cấp Bộ. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải trung cầu giám định nhiều lần tại nhiều nơi, ảnh hưởng đến tiến độ điều tra vụ án. Điển hình trong vụ án “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trung cầu giám định Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh thì bị từ chối với lý do “không đủ năng lực chuyên môn, vượt quá phạm vi hiểu biết về chuyên môn,...”. Sau đó, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trung cầu Bộ Thông tin và Truyền thông được phúc đáp là thuộc thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông cấp tỉnh.

- Cơ chế phối hợp giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và lực lượng trinh sát trong thu thập, chuyển giao chứng cứ vụ án còn gặp nhiều khó khăn. Trong nhiều vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải thu thập các tài liệu đã được lực lượng trinh sát thu thập lại từ đầu để có thể sử dụng làm chứng

cứ, dẫn đến việc các đối tượng có thể xóa, thay đổi nội dung tán phát, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, xử lý đối tượng. Vẫn còn tình trạng một số cán bộ trình sát cũng như Điều tra viên chưa đánh giá đúng ý nghĩa mối quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng, tách rời giai đoạn đấu tranh trình sát với giai đoạn điều tra nên hiệu quả việc cung cấp, sử dụng thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác điều tra cũng như công tác áp dụng pháp luật để điều tra mở rộng chưa cao. Một bộ phận cán bộ, Điều tra viên còn hạn chế về kinh nghiệm, kiến thức về công nghệ thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử.

- Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm còn gặp nhiều khó khăn về hành lang pháp lý, về cơ chế phối hợp, về nguồn nhân lực, trình độ của cán bộ thực thi pháp luật mà trực tiếp là đội ngũ nhân lực Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Trong đó, việc xác định hành vi phạm tội và mức hình phạt ở các nước trên thế giới có sự khác nhau tùy thuộc vào luật pháp từng nước. Vì vậy, việc hợp tác điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, thu thập chứng cứ gặp rất nhiều khó khăn, kể cả khi đã có Hiệp định Tương trợ tư pháp. Hầu hết các nước phát triển có Luật Bảo vệ thông tin cá nhân, nên ISP chỉ cung cấp Logfile, IP và thông tin liên quan đến tội phạm cho cơ quan điều tra khi có lệnh của thẩm phán. Đối tượng chủ yếu sử dụng các dịch vụ thư điện tử, blog, mạng xã hội thực hiện hành vi phạm tội, các dịch vụ này đều là dịch vụ mở, được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài, chưa có văn phòng hay đăng ký hoạt động tại Việt Nam nên gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự trên lĩnh vực này. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an muốn áp dụng pháp luật để thu thập các dữ liệu tử phải xác định được nơi đặt máy chủ hoặc phối hợp với các cơ quan cung cấp dịch vụ mạng của nước ngoài, tuy nhiên, để thực hiện được hoạt động trên phải có lệnh của tòa án nước sở tại trong khi công tác tương trợ tư pháp còn gặp nhiều khó khăn. Để được cảnh sát các nước hỗ trợ cung cấp thông tin truy cập, IP, logfile, thông tin về thủ phạm,... Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải thông qua Viện Kiểm sát nhân dân tối cao gửi cơ quan có thẩm quyền của nước đối tác yêu

cầu cung cấp tài liệu. Yêu cầu này chỉ được trả lời khi phía Việt Nam cung cấp đủ chứng cứ phạm tội theo Luật của nước đó và thường phải chờ một thời gian rất dài, trước khi có lệnh của thẩm phán, bắt buộc ISP cung cấp dữ liệu lưu trong máy chủ. Tuy nhiên, hầu hết các yêu cầu của phía Việt Nam không được đáp ứng hoặc có được lệnh của thẩm phán thì cũng đã quá lâu và máy chủ không còn lưu dữ liệu nữa. Ví dụ: Facebook viện dẫn lý do phải tuân thủ Đạo luật Bảo mật thông tin liên lạc điện tử - ECPA của Mỹ, chỉ trực tiếp đáp ứng những yêu cầu khẩn cấp liên quan đe dọa về tính mạng, khủng bố, an toàn cá nhân, các trường hợp tội phạm thông thường phải thông qua kênh tương trợ tư pháp. Google và Facebook cũng chưa đáp ứng yêu cầu xoá các trang, kênh của một số tổ chức phản động lưu vong như “Việt Tân”, “Dân Luận”... với lý do không vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng. Điển hình như trong vụ án “Nguyễn Văn Đài”, các thành viên “Hội anh em dân chủ” lập “nhóm kín” trên mạng Internet, sử dụng phần mềm Skype để hoạt động; hàng tuần, các đối tượng sử dụng “nhóm kín” này để họp kín, trao đổi, thống nhất đường hướng hoạt động, đào tạo, huấn luyện các thành viên về phương thức hoạt động, cách đối phó với cơ quan chức năng,...; các thành viên tham gia chỉ được đăng nhập khi đối tượng cốt cán là người quản lý “nhóm kín” (Phạm Văn Trội, Nguyễn Trung Tôn) xác định đúng thành viên, gửi mã đăng nhập, khi đó mới vào được nhóm. Do đó, việc thu thập, củng cố tài liệu, chứng cứ gặp nhiều khó khăn [29].

Trong một số vụ án, các đối tượng khi bị bắt rất ngoan cố, không khai báo mật khẩu điện thoại, máy tính và các tài khoản mạng xã hội, email nên việc kiểm tra, khai thác chứng cứ không thực hiện được. Bên cạnh đó, một số vật chứng là các thiết bị điện tử khi thu về do bảo quản không tốt dẫn đến hư hỏng, không thể khai thác được các thông tin trong đó.

Quá trình áp dụng pháp luật điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia hiện nay hết sức nhạy cảm, các thế lực thù địch bên ngoài luôn tìm cách duy trì, hỗ trợ cả về vật chất, tinh thần theo

hướng ngày càng công khai và bất chấp pháp luật Việt Nam cho các đối tượng chống đối trong nước, các đối tượng bị Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an bắt giữ, điều tra, xử lý (như trường hợp Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Mỹ can thiệp một cách ráo riết, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ còn trao giải thưởng “Phụ nữ quốc tế dũng cảm” cho Quỳnh); các luật sư “có quan điểm chính trị xấu” như: Nguyễn Hà Luân, Lê Văn Luân, Hà Huy Sơn, Nguyễn Khả Thành, Võ An Đôn tham gia bào chữa cho Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, tập trung nghiên cứu, tìm cách khai thác điểm yếu trong hồ sơ, tìm cách vô hiệu hóa chứng cứ buộc tội của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam đã không chỉ gây khó khăn, cản trở quá trình áp dụng pháp luật để điều tra, mà còn có thể đẩy lực lượng thực thi pháp luật vào thế bị động.

Hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh mạng chưa hoàn chỉnh, gây nhiều khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự, tố tụng hình sự nói riêng chưa thực sự hoàn chỉnh; các văn bản hướng dẫn pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời dẫn tới nhận thức cũng như việc áp dụng còn thiếu thống nhất, gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động áp dụng pháp luật để điều tra. Thể hiện ở việc hướng dẫn, giải thích cụ thể những quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự chậm được thực hiện. Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng hệ thống văn bản hướng dẫn đến nay vẫn chưa được hoàn thiện, nhiều tình tiết là tình tiết định tội hoặc là tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong một số tội xâm phạm an ninh quốc gia chưa có hướng dẫn cụ thể. Quá trình thực hiện Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã phát hiện những vướng mắc mà đến nay chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Thực tiễn vận dụng và nghiên cứu cho thấy các điều luật quy định về dữ liệu điện tử, thu thập dữ liệu điện tử còn bộc lộ một số hạn chế. Trong đó, văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt hiện nay đang trong quá trình xây dựng, nhận thức về thu

thập phương tiện, dữ liệu điện tử còn chưa thống nhất nên việc áp dụng còn nhiều bất cập.

Do số đối tượng phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt hơn trước; trong khi đó, trình độ hiểu biết của điều tra viên về công nghệ thông tin nói chung, thu thập dữ liệu điện tử nói riêng còn nhiều hạn chế. Số lượng cán bộ có kiến thức cơ bản về tin học chưa nhiều, đặc biệt chưa có những cán bộ có chuyên môn sâu về tin học. Các phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động điều tra trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế nên quá trình áp dụng pháp luật điều tra, xử lý án loại này sẽ nảy sinh những thiếu sót nhất định và phụ thuộc nhiều vào lực lượng kỹ thuật nghiệp vụ. Bên cạnh đó, do bị Cơ quan an ninh điều tra phát hiện, xử lý nhiều nên các đối tượng cũng có thêm nhiều kinh nghiệm, thủ đoạn để đối phó với Cơ quan điều tra. Có đối tượng sau khi chấp hành xong hình phạt tù đã chia sẻ kinh nghiệm, thủ đoạn đối phó với Cơ quan điều tra cho các đối tượng khác.

3.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Qua nghiên cứu, những hạn chế về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Tựu chung lại, có thể thấy hạn chế xuất phát từ những nguyên nhân chính sau đây:

3.2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống pháp luật làm cơ sở pháp lý để Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thực hiện đúng, đủ vai trò của mình cho hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự nói chung và áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng về cơ bản đã ngày càng được kiện toàn, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc đảm bảo cho quá trình áp dụng pháp luật của Cơ quan an ninh điều tra. Tuy nhiên, vì đây là loại tội phạm sử dụng phương thức phạm tội mới, qua thực tế áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia vẫn nảy sinh một số vướng mắc, bất cập, trong đó có những

quy định chung chung, chưa đáp ứng được đòi hỏi ngày càng được nâng cao của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự nói chung và tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa quy định đầy đủ về chặn thu dữ liệu điện tử, giám định dữ liệu điện tử, sử dụng dữ liệu điện tử, bảo quản dữ liệu điện tử: Đối với thu thập dữ liệu điện tử từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, cơ quan tiến hành tố tụng có thể thông qua các hoạt động mà pháp luật tố tụng đã quy định như khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ điện tín, bưu kiện, bưu phẩm,... Tuy nhiên, các hoạt động như chặn thu dữ liệu điện tử trên đường truyền hiện chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục chặn thu như thế nào. Đối với hoạt động sao lưu dữ liệu điện tử, chưa có quy định về trình tự, thủ tục sao lưu; yêu cầu, điều kiện phương tiện dùng để sao lưu dữ liệu điện tử. Về cách thức bảo quản phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử cũng chưa được quy định rõ. Trường hợp phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử bị hư hỏng thì biện pháp khắc phục như thế nào, xử lý giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử đã sao chép nhiều lần qua nhiều phương tiện cũng đặt ra cần phải có quy định cụ thể hơn do dữ liệu điện tử có những điểm khác biệt với các loại dấu vết hình sự khác. Theo Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc phục hồi, tìm kiếm, giám định dữ liệu điện tử chỉ được thực hiện trên bản sao. Như vậy, việc không quy định phục hồi trên phương tiện lưu giữ điện tử (bản chính) gây khó khăn trong thực tiễn.

Tình hình tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong những năm gần đây diễn biến rất phức tạp, tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại ngày càng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển bền vững của an ninh quốc gia, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý loại tội phạm này. Việc dân trí ngày càng được nâng cao, mọi người được tiếp cận và sử dụng không gian mạng để cập nhật thông tin, giải trí và tham gia, hưởng thụ các hoạt động, dịch vụ khác trên không gian mạng trở thành nhu cầu tất yếu của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, các đối tượng phạm tội ngày càng có thủ đoạn tinh vi hơn để bảo mật, xóa dấu vết dữ liệu điện tử, tiêu hủy tài liệu chứng cứ

nhằm che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Những yếu tố tiêu cực nói trên tác động trực tiếp, làm tăng nhanh tình hình tội phạm triệt để sử dụng không gian mạng để xâm phạm an ninh quốc gia. Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng việc áp dụng pháp luật trong điều tra đối với loại tội phạm này. Các đối tượng phạm tội có nhiều âm mưu, thủ đoạn hoạt động phạm tội và che giấu tội phạm, cản trở hoạt động điều tra. Nhiều đối tượng có quá trình chống đối lâu dài, có kinh nghiệm đối phó với Cơ quan an ninh điều tra, có ý thức chống đối quyết liệt. Các đối tượng triệt để sử dụng không gian mạng hoạt động bài bản, tinh vi, xảo quyệt và có tổ chức hơn.

Các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước tìm mọi lý do để can thiệp ngày càng thô bạo và trắng trợn vào quá trình giải quyết các vụ án do Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an thực hiện. Tại thời điểm khởi tố, điều tra vụ án, các đối tượng thường được các thế lực thù địch can thiệp, gây sức ép đòi trả tự do cho bị can, bị cáo, tuyên truyền xuyên tạc về quá trình, kết quả điều tra. Hoạt động can thiệp của các thế lực thù địch vào quá trình điều tra nói chung, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam nói riêng không chỉ gây khó khăn, cản trở quá trình điều tra, có thể đẩy lực lượng thực thi pháp luật vào thế bị động, phải thỏa hiệp với những yêu sách do các thế lực thù địch đặt ra, mà còn tác động tiêu cực đến các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong những thời điểm nhất định.

3.2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, một bộ phận điều tra viên, cán bộ điều tra được phân công giải quyết các vụ án còn chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung cũng như hoạt động điều tra nói riêng. Chưa vận dụng đúng đắn, chính xác các quy định của pháp luật để áp dụng vào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Có những điều tra viên, cán bộ điều tra thực hiện nhiệm vụ với tinh thần, trách nhiệm chưa cao, thể hiện trong việc

hạn chế học tập nghiên cứu, nắm chắc các quy định của pháp luật để áp dụng trong quá trình điều tra. Chưa chủ động được trước diễn biến mới phát sinh của vụ án, dẫn đến đánh giá vụ án thiếu khách quan, phiến diện hoặc chỉ quan tâm thu thập những tài liệu buộc tội, mà chưa thu thập các tài liệu gỡ tội đối với bị can dẫn đến đánh giá các chứng cứ thiên lệch, chỉ nhằm vào các chứng cứ buộc tội mà bỏ qua các chứng cứ gỡ tội.

Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác mặc dù đã được đầu tư cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được với tốc độ phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại, trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 hiện nay. Đây cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của quá trình áp dụng pháp luật. Các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, công tác và sinh hoạt chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn. Trình độ áp dụng pháp luật khởi tố vụ án, khởi tố bị can của điều tra viên trong Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an chưa đồng đều, một số điều tra viên chưa có nhiều kinh nghiệm điều tra. Trình độ tin học, ngoại ngữ của một số điều tra viên còn hạn chế, đặc biệt khó khăn khi thu thập chứng cứ đối với các vụ án đối tượng sử dụng không gian mạng để phạm tội (sử dụng máy tính, mạng Internet, thư điện tử, mật khẩu, phần mềm tự động hủy tài liệu v.v.). Việc tập trung đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nghiệp vụ v.v.. nâng cao trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ làm công tác điều tra đã được quan tâm nhưng chưa đồng bộ, chưa thường xuyên, liên tục... Các chính sách tiền lương, chính sách đãi ngộ cho điều tra viên, cán bộ điều tra còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng tốt được nhu cầu sinh hoạt và đời sống hàng ngày trong tình hình hiện nay.

Công tác chủ động phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tư pháp, đặc biệt là giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an với Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao trong giải quyết vụ án vụ án có lúc còn chưa chặt chẽ và chất lượng. Tuy các cơ quan đã có nhiều cuộc giao ban liên ngành nhưng trên thực tế vẫn chưa có được sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng như mong muốn.

Kết luận chương 3

Trong chương 3 của Luận án, tác giả đã sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê để làm rõ thực trạng áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của Cơ quan ANĐT-BCA Việt Nam. Bằng việc dẫn chứng các số liệu thống kê và hoạt động ADPL vào từng vụ án cụ thể trong hơn 8 năm (2015-2023), tác giả đã phân tích làm rõ những ưu điểm và kết quả đạt được về lĩnh vực này của Cơ quan ANĐT-BCA Việt Nam. Đánh giá một cách tổng quát, có thể khẳng định hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ ANQG và bảo đảm trật tự ATXH.

Tuy vậy, hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của Cơ quan ANĐT-BCA Việt Nam trong những năm qua vẫn còn có những hạn chế, tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Những hạn chế này do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, song chủ yếu là do hệ thống pháp luật thực định tuy đã được chỉnh sửa, bổ sung song còn nhiều bất cập; tổ chức, bộ máy, năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của một số ĐTV còn nhiều hạn chế; công tác chỉ đạo, kiểm tra trong ngành Công an có thời điểm chưa được thường xuyên và mang lại hiệu quả thiết thực. Do đó, đã ảnh hưởng tới chất lượng ADPL trong hoạt động điều tra các vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của Cơ quan ANĐT-BCA Việt Nam.

Xuất phát từ tình hình trên, trong thời điểm hiện nay khi mà xu hướng của tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG có chiều hướng gia tăng, ngày càng phức tạp, tinh vi và xảo quyệt, việc quán triệt các quan điểm và tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ADPL trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm ANQG của Cơ quan ANĐT-BCA Việt Nam là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và vô cùng cấp bách.

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

4.1.1. Hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động thời gian tới tiếp tục diễn biến phức tạp theo xu hướng ngày càng công khai, thách thức chính quyền

Trong thời gian tới, tình hình chính trị thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn những nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia Việt Nam. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn (Mỹ - Trung Quốc - Nga) vẫn hết sức căng thẳng. Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đang căng thẳng hơn bao giờ hết, trong khi đó, Nga cũng đang dần trở lại vị trí “cường quốc” như trước đây. Các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nga đang tăng cường sự hiện diện, tìm cách gia tăng ảnh hưởng, đảm bảo lợi ích ở các khu vực, trong đó có khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương. Các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, xung đột cục bộ chưa có dấu hiệu lắng dịu mà ngày một khốc liệt. Vấn đề khủng hoảng người di cư vào các nước Châu Âu, xung đột giữa Nga - Ucraina, phi hạt nhân hóa trên Bán đảo Triều Tiên chưa được tháo gỡ. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc, nhất là khuynh hướng dân tộc cực đoan, “dân túy”, ly khai, tự trị tại một số khu vực trên thế giới có biểu hiện lan rộng. Cùng với đó làn sóng biểu tình, bạo loạn, lật đổ chính quyền ở các nước, trong đó có khu vực Đông Nam Á đang diễn biến ngày một phức tạp hơn và có nguy cơ lan rộng. Vấn đề tranh chấp chủ quyền, biên đảo trên Biển Đông, đặc biệt giữa Việt Nam và Trung Quốc vẫn diễn biến căng thẳng, ... Đây đang và sẽ là những yếu tố, điều kiện thuận lợi để các đối tượng thù địch, phản động có thể lợi dụng, từ đó, sử dụng không gian mạng để kích động người dân tham gia các hoạt động xâm phạm

ANQG dưới vỏ bọc “yêu nước”, chiêu bài “bảo vệ chủ quyền”, “bảo vệ Tổ quốc”, “bảo vệ lợi ích quốc gia”.

Ở trong nước, tình hình chính trị, xã hội vẫn tiềm ẩn các nguy cơ mất ổn định chính trị và xã hội. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, nhất là khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp không những không giảm mà còn có dấu hiệu gia tăng về tính chất phức tạp. Đặc biệt các vụ tranh chấp, khiếu kiện không chỉ dừng lại ở việc đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ mà đã có sự tiếp tay, móc nối, hậu thuẫn của các đối tượng thù địch, phản động đả phá chính sách và chính quyền. Tình hình an ninh tôn giáo, tội phạm, tệ nạn xã hội chưa được kiểm chế vững chắc.

- Tình hình tiêu cực trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở nước ta còn nhiều diễn biến phức tạp.

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu lớn trên nhiều mặt, nhưng nền kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng phát triển ở trình độ thấp, khả năng cạnh tranh chưa cao, phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và vốn FDI, năng lực quản lý còn hạn chế,... Một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, hàng loạt doanh nghiệp vừa và nhỏ phá sản, hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19,...điều đó đã và đang tác động không nhỏ tới tâm lý, tư tưởng của người dân, kéo theo đó là tình trạng thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo gia tăng, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; những biểu hiện bất mãn, bất bình trong xã hội gia tăng không chỉ ở thành thị mà còn có các vùng nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, xây dựng nông thôn mới.

Vấn đề tôn giáo tiếp tục diễn biến phức tạp chứa đựng yếu tố gây bất ổn chính trị, xã hội. Đó là tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại về đất đai, cơ sở thờ tự liên quan đến tôn giáo tăng về số lượng và tính chất phức tạp. Hoạt động chống phá công khai, cực đoan của các linh mục Dòng Chúa cứu thế Thái Hà chưa có giải pháp ngăn chặn hữu hiệu. Tình trạng này nếu không có những biện pháp khắc phục, giải quyết một cách hiệu quả sẽ là tiền đề dẫn đến những biến động, mất ổn định, là điều kiện để các đối tượng thù địch,

phản động lợi dụng kích động và thông qua không gian mạng để kêu gọi sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bên ngoài lôi kéo quần chúng vào các hoạt động chống đối, xâm phạm an ninh quốc gia.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, nhất là sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet, điện thoại di động (smart phone) ở Việt Nam trong những năm tới sẽ là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch lợi dụng vào mục đích xâm phạm an ninh quốc gia. Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển Internet hàng đầu trên thế giới, nhất là mạng Internet không dây. Trong tương lai gần, người dân ở các thành phố, đô thị lớn sẽ trở thành công dân của những thành phố thông minh, người dân có thể kết nối Internet ở bất kỳ địa điểm nào, trong nhà hay ngoài phố, với máy tính hay điện thoại di động,... Đây vừa là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, nhưng cũng sẽ là cơ hội để các đối tượng thù địch, phản động triệt để sử dụng không gian mạng tập hợp, kích động quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chưa được ngăn chặn, thậm chí diễn biến phức tạp hơn.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội XII nêu rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp; khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước” [33]. Mặc dù, trong những năm qua, việc khắc phục các hiện tượng suy thoái trong nội bộ đã được quan tâm, đẩy mạnh và có những bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả của các công tác này chưa cao, phần lớn vẫn chỉ là những khẩu hiệu thể hiện quyết tâm mà chưa có chuyển biến mạnh mẽ trong hành động thực tiễn. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ,

đảng viên và nhân dân; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu vẫn diễn biến phức tạp; trình độ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, hiệu lực quản lý nhà nước ở nhiều nơi còn nhiều bất cập, yếu kém,...Điều này sẽ tác động không nhỏ đến tư tưởng của một bộ phận quần chúng nhân dân, thanh niên, sinh viên, làm mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để các đối tượng phản động, thù địch tuyên truyền kích động, lôi kéo người dân, thậm chí cán bộ, đảng viên vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, và sẽ triệt để lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin, sử dụng không gian mạng để tổ chức, thực hiện hoạt động này.

- Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, những vấn đề phức tạp trong xã hội còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn các yếu tố bất ổn, xung đột xã hội.

Nhiều vấn đề phức tạp tiềm ẩn như: Vấn đề thu hồi đất nông nghiệp để mở rộng các khu đô thị, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ, làm đường giao thông; vấn đề xây dựng các công trình trái phép trên đất rừng, đất nông nghiệp, đất an ninh quốc phòng; vấn đề ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ô nhiễm môi trường ở các làng nghề thủ công,...

Những vấn đề trên đã và đang làm suy giảm niềm tin của quần chúng nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền và tiếp tục có những diễn biến phức tạp trong thời gian tới. Các đối tượng thù địch, phần tử xấu sẽ triệt để lợi dụng để kích động, lôi kéo quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động tụ tập đông người, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

4.1.2. Phương thức, thủ đoạn hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn

Trong thời gian tới, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục gia tăng các hoạt động chống phá Việt Nam, nhất là tạo có kích động, lôi kéo quần

chúng tiến hành biểu tình xâm phạm an ninh, trật tự, tạo tiền đề thực hiện “cách mạng màu” xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với những phương thức, thủ đoạn mới, tinh vi, nguy hiểm hơn, trong đó các đối tượng triệt để lợi dụng không gian mạng để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Cụ thể:

- Các đối tượng thù địch, phản động, phần tử xấu sẽ tiếp tục đẩy mạnh truyền truyền kích động, lôi kéo người dân tham gia biểu tình xâm phạm an ninh, trật tự. Để tuyên truyền, kích động người dân tham gia vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm sẽ triệt để lợi dụng, khai thác đặc tính lan truyền nhanh của không gian mạng bằng cách tán phát đồng loạt lời kêu gọi trên hệ thống các website, blog, diễn đàn (Paltalk, Skype,...), mạng xã hội (Facebook, Twitter, Telegram,...), Youtube và các dịch vụ chat. Tội phạm sẽ tích cực sử dụng công nghệ Big Data để nắm bắt dư luận xã hội và hướng lái dư luận. Các đối tượng chống đối chính trị trong nước sẽ tăng cường móc nối với nhau và số phản động bên ngoài thành lập các nhóm kín trên mạng xã hội, thu hút được sự chú ý của công chúng, lôi kéo được nhiều người tham gia ủng hộ, và dùng để trao đổi, hướng dẫn thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, tìm cách chống lại cơ quan chức năng khi bị ngăn cản, kích động. Đặc biệt, các đối tượng sẽ chú trọng hướng dẫn cách sử dụng các phần mềm vượt tường lửa; sử dụng điện thoại, máy tính có hệ điều hành iOS và Android tải về các ứng dụng Opera Mini, UC Browse, Hotspot Shield để truy cập các trang Facebook bị chặn, sử dụng phần mềm firechat (phần mềm sử dụng bluetooth cho phép liên lạc mà không cần Internet), whatsapp để liên lạc tránh sự phát hiện và đối phó với lực lượng Công an.

- Các đối tượng thù địch, phản động sẽ đẩy mạnh hoạt động sử dụng không gian mạng để đào tạo, huấn luyện lực lượng cốt cán thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Để tạo dựng được lực lượng này, tội phạm sẽ tích cực tìm chọn, xây dựng, hậu thuẫn cả về truyền thông và tài chính cho số chống đối chính trị trong nước, nhất là số cơ hội chính trị, bất mãn, số chức sắc

tôn giáo cực đoan, số cầm đầu khiêu khích, số tù phản cách mạng tha, thậm chí số cơ hội, bất mãn trong nội bộ, cán bộ nghỉ hưu, luật sư, phóng viên,... nhằm tập hợp lực lượng, âm mưu, tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam.

- Các đối tượng thù địch, phản động sẽ thúc đẩy hình thành, công khai hóa các hội, nhóm, đảng phái, tổ chức chống đối để tập hợp, lôi kéo quần chúng tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Trong đó, tội phạm sẽ sử dụng các thủ đoạn khác nhau như lập ra các hội, nhóm trá hình dưới danh nghĩa “dân chủ”, “nhân quyền”, “xã hội dân sự”, “bảo vệ môi trường”, “chống tham nhũng”, “yêu nước”, “bảo vệ chủ quyền”; thao túng, hướng lái các hội, nhóm quần chúng tự phát nhằm thúc đẩy hình thành các liên minh, liên kết phong trào, tổ chức chống đối để tập hợp lực lượng tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trong thực tế khi có thời cơ.

- Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia cả ở trong và ngoài nước sẽ triệt để lợi dụng các vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong xã hội, như: tham nhũng, thực hiện sai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; vấn đề phức tạp trong tôn giáo,... để tạo cơ kích động người dân có những hoạt động xâm phạm an ninh trật tự. Đặc biệt, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia sẽ gia tăng các thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc, bóp méo, thổi phồng thông tin về các sự kiện đang nhận được sự quan tâm của dư luận để kích động tâm lý bức xúc, bất bình của quần chúng nhân dân, cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh biên soạn, tán phát các “cẩm nang” hướng dẫn tổ chức, thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia cũng như cách thức đối phó với chính quyền và cơ quan điều tra khi bị ngăn chặn, đấu tranh. Tăng cường sử dụng lợi ích vật chất để lôi kéo người dân tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh trật tự.

- Các đối tượng thù địch, phản động sẽ đẩy mạnh gây quỹ, vận động tài chính cũng như vận động nước ngoài can thiệp, hậu thuẫn cho các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, chống Đảng, Nhà nước Việt Nam. Cùng với việc

thúc đẩy gây quỹ công khai dưới danh nghĩa từ thiện, nhân đạo, đòi công lý,...các đối tượng sẽ tiếp tục gia tăng hoạt động kêu gọi, vận động nhân viên ngoại giao, dân biểu Mỹ, phương Tây lên tiếng ủng hộ, can thiệp hoặc gây sức ép vu cáo chính quyền Việt Nam về “dân chủ”, “nhân quyền” nhằm hậu thuẫn cho các hoạt động của loại tội phạm này.

- Khi có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia như tụ tập đông người, biểu tình, gây rối... xảy ra tại Việt Nam các đối tượng sẽ triệt để lợi dụng không gian mạng với các trang mạng cá nhân, cùng với sự giúp sức của truyền thông nước ngoài và các tổ chức phản động lưu vong, các đối tượng thù địch, phản động sẽ liên tục đưa tin, hình ảnh, tường thuật biểu tình, ca ngợi, cổ vũ, trấn an người biểu tình trên không gian mạng. Các đối tượng tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, biểu tình, gây rối sẽ tăng cường sử dụng điện thoại di động, máy tính bảng, máy ảnh, camera để quay phim, chụp ảnh, ghi âm các cuộc biểu tình và đăng tải trực tiếp lên mạng Internet như ứng dụng “Livestream” trên mạng xã hội Facebook. Ngoài ra, các đối tượng thù địch, phản động sẽ tăng cường hoạt động biểu tình trên Internet (“biểu tình ảo”), có thể được tiến hành dưới các hình thức như: “đồng loạt treo các biểu tượng” (avatar); đồng loạt “like” (trên Facebook) cho một thông điệp,...

4.1.3. Dự báo về các yếu tố, điều kiện khó khăn trong hoạt động áp dụng pháp luật điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an Việt Nam

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ (AI, Internet vệ tinh, Bigdata,...) tạo thành cuộc đua của các nước trong khu vực và trên thế giới đang là một thách thức lớn cho Việt Nam, đòi hỏi phải có quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, Nhà nước, chính phủ cần tập trung đầu tư, hoạch định chính sách phát triển khoa học và công nghệ mang tầm chiến lược, lâu dài.

- Để có nguồn tài chính phục vụ cho âm mưu và hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, các đối tượng thù địch, phản động ở trong nước thường dựa

dẫn, phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ từ nước ngoài, trong khi công tác quản lý dịch vụ kiều hối, chuyển - nhận tiền từ nước ngoài cho các đối tượng trong nước còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, công tác quản lý các doanh nghiệp cung cấp, sử dụng dịch vụ dịch vụ Internet, viễn thông xuyên biên giới vào Việt Nam còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả,... hoạt động phạm tội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian,... dẫn đến khó xác định tội phạm, gây khó khăn cho công tác phát hiện, áp dụng pháp luật trong điều tra, ngăn chặn của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đối với hoạt động này.

- Công tác tuyên truyền có lúc còn chưa kịp thời, nhiều vấn đề “nhạy cảm” về đường lối đối nội, đối ngoại do liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật nội bộ chưa thể công khai (như chủ trương giải quyết vấn đề Biển Đông, quan hệ với các nước lớn,...), dẫn tới nhiều quần chúng không nắm được quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giải quyết các vấn đề phức tạp, nhạy cảm nên nảy sinh tâm lý bức xúc, đồng thời, lại bị các đối tượng tuyên truyền, kích động nên nguy cơ quần chúng bị lôi kéo tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là rất có cơ sở.

- Trong xử lý một số tình huống nghiệp vụ phức tạp, việc phối hợp giữa các lực lượng, cơ quan, ban, ngành nếu có những hạn chế, sơ hở, thiếu sót sẽ là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng vu cáo, xuyên tạc, kích động quần chúng tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

4.2. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Quan điểm được hiểu là những tư tưởng có tính định hướng, thể hiện những yêu cầu mang tính chỉ đạo hoạt động phòng chống tội phạm nói chung, phòng chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng đối với Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như đối với người tiến hành tố tụng. Cần có những quan điểm cụ thể để chỉ đạo hoạt động áp dụng pháp luật của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an ngay trong giai đoạn điều tra tội

phạm. Các quan điểm này xuất phát từ chính yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung và xuất phát từ yêu cầu của việc phòng chống loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này nói riêng. Đòi hỏi “Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần phải tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật, tôn trọng lợi ích của Nhà nước, quyền con người cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Tôn trọng sự thật, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, khách quan, toàn diện, phát hiện làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người có hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”. Trên tinh thần đó, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo như: Chỉ thị số 53 của Bộ Chính trị về một số công việc cấp bách của các cơ quan tư pháp cần thực hiện trong năm 2000; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/1/2002 của Ban Chấp hành Trung ương về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Công an nhân dân năm 2018 và Luật An ninh mạng 2018, có thể xác định các quan điểm sau đây:

Một là, phải bảo đảm tính kịp thời, chính xác, khách quan toàn diện, không bỏ lọt tội phạm cũng như không làm oan người vô tội. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt đối với Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong điều tra các vụ án hình sự nói chung, song đối với vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đòi hỏi tính kịp thời với thời gian điều tra khám phá nhanh nhất. Tính kịp thời đòi hỏi Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải tập trung lực lượng, phương tiện để điều tra tránh tình trạng kéo dài thời gian điều tra làm ảnh hưởng tới việc thu thập tài liệu chứng cứ, đặc biệt là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội. Đồng thời việc điều tra một cách khách quan, toàn diện, chính xác sẽ có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung ngay ở giai đoạn điều tra. Việc điều tra không để xảy ra tình trạng oan, sai cũng có ý nghĩa lớn không chỉ là bảo vệ quyền con người mà còn tránh được tâm

lý “oán hận” đối với Cơ quan Công an nói chung và Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nói riêng. Nhưng không vì quá thận trọng mà cơ quan điều tra không kiên quyết đấu tranh chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Bảo đảm mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, đảm bảo giáo dục, phòng ngừa chung trong việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho mọi người một cách nghiêm minh.

Hai là, đòi hỏi mỗi điều tra viên, Cán bộ điều tra trong Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần phải luôn luôn có ý thức và hành động thực tế để bảo vệ quyền con người trong quá trình tố tụng hình sự, đặc biệt là bảo vệ quyền con người trong quá trình điều tra vụ án. Trong giai đoạn điều tra, không được áp đặt ý chí chủ quan để tìm mọi biện pháp buộc tội bằng được. Đồng thời phải quán triệt chính sách hình sự nhân đạo của Đảng, pháp luật hình sự của Nhà nước đối với người phạm tội và cần thực hiện tại Việt Nam. Việc bảo đảm quyền con người cũng như các quyền miễn trừ trách nhiệm hình sự, miễn giảm hình phạt đối với người phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong tố tụng hình sự theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia và cam kết thực hiện.

Ba là, nếu đối tượng phạm tội là người chưa thành niên cần phải xác định chính xác độ tuổi là người chưa thành niên và phải phân biệt người chưa thành niên ở hai độ tuổi (từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi và đủ 16 tuổi mà chưa đủ 18 tuổi) để quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn phục vụ cho công tác điều tra hiệu quả.

Bốn là, cần bảo đảm các hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, điều tra viên khi hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cần bảo đảm tính khách quan và quyền bào chữa của họ ở giai đoạn điều tra và các giai đoạn tiếp theo trong quá trình tố tụng.

Năm là, cần nhận rõ xu hướng gia tăng về số lượng các vụ việc và tính chất ngày một nguy hiểm, tinh vi của loại tội phạm sử dụng không gian mạng để có biện pháp áp dụng pháp luật tương ứng, không nên chủ quan coi thường mất cảnh giác.

Có thể thấy rằng, tình hình tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng cả về số vụ phạm tội cũng như tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tính chất hành vi phạm tội ngày càng nguy hiểm hơn, tinh vi hơn và hậu quả thiệt hại rất nghiêm trọng, khó lường.

4.3. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CỦA CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.3.1. Nhóm giải pháp chung

4.3.1.1. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Thực tiễn cho thấy các quy định của pháp luật hiện hành còn thiếu, chưa đủ sức răn đe, dẫn đến đối tượng phạm tội ngày càng ngang nhiên thách thức chính quyền, xem thường pháp luật. Bởi vậy, trong thời gian tới, Quốc hội, Chính phủ cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam. Cụ thể:

4.3.1.1.1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam. Theo đó, sớm ban hành luật về hội trong nghề nghiệp (không nên gộp chung các loại hội đề xuất hiện nay) thời điểm thích hợp và sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thay thế một số văn bản dưới Luật như Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (nội dung Nghị định hiện nay không quy định về các hội, nhóm bất hợp pháp); Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 27/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ.

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản này cần tập trung theo hướng: mở rộng đối tượng điều chỉnh trong các văn bản pháp luật về hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam bao gồm cả các tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân; hoàn thiện các quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam. Trong đó, phải có những quy định cụ thể đối với điều kiện của người là sáng lập viên, người đứng đầu ban vận động thành lập hội; quy định rõ về những việc (những hành vi) mà các hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam không được làm; hoàn thiện thể chế pháp luật quản lý về tài chính của các hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam. Trong đó cần quy định cụ thể về cơ chế kiểm tra, giám sát và các biện pháp chế tài trong lĩnh vực tài chính của các tổ chức này, nhất là việc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ của nước ngoài đối với các hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam,...

4.3.1.1.2. Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự có liên quan đến tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

Từ ngày 01/01/2018, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) chính thức có hiệu lực thi hành. Đây là một Bộ luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đóng vai trò thể chế hóa Hiến pháp 2013, thể chế hóa tinh thần của cải cách tư pháp trong Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị. Theo các chuyên gia, Bộ luật hình sự hiện hành được soạn thảo theo hướng coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, thể hiện tư tưởng nhân đạo, dân chủ trong pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Bộ luật này đã được sửa đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999 theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình đối với 08 tội. Bộ luật hình sự hiện hành cũng đã sửa đổi, hoàn thiện nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia theo tinh thần của Hiến pháp 2013, được quy định tại chương XIII gồm 14 tội danh (từ Điều 108 đến Điều 121). Như vậy, Bộ luật hình sự mới hiện hành đã khắc phục được cơ bản những nhược điểm của Bộ luật hình sự năm 1999; thể hiện được tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa, tăng cường tính hướng thiện của

Bộ luật hình sự trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia trong tình hình mới, góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng, pháp luật hình sự về lĩnh vực này cần phải tiếp tục hoàn chỉnh. Bởi vì, bên cạnh những kết quả đạt được của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đem lại như trên trong thời gian vừa qua, vẫn còn tồn tại một số vướng mắc khi áp dụng quy định của Bộ luật này như sau:

Trong một số trường hợp, đối tượng khi bị phát hiện phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia thường lấy lý do không nhận thức được hành vi hoặc đối tượng có bệnh án bị bệnh tâm thần để làm căn cứ được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều 21 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của người đó gây ra” [68]. Ta thấy, năng lực trách nhiệm hình sự được phân tích từ các yếu tố cấu thành tội phạm, do đó, Bộ luật hình sự không cần đưa ra khái niệm thế nào là năng lực trách nhiệm hình sự. Một người có hành vi nguy hiểm cho xã hội tức là người đó đã xâm phạm khách thể bảo vệ trực tiếp của Bộ luật hình sự. Nếu không thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội phạm thì người đó sẽ không bị coi là tội phạm. Điều này không đồng nghĩa với người đó phạm tội nhưng không phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, tại Điều 21, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự chính là một trong các dạng cụ thể hóa của việc không thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm do sự việc không thỏa mãn một trong các dấu hiệu cấu thành tội phạm, cụ thể ở đây là không thỏa mãn về mặt chủ thể tội phạm. Nếu điều luật chỉ

quy định “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự” là mâu thuẫn với cấu thành vi phạm pháp luật và các trách nhiệm pháp lý nói chung, với cấu thành tội phạm và trách nhiệm pháp lý tương ứng nói riêng.

Từ các lý do trên, để phù hợp với khái niệm tội phạm được quy định tại Điều 8 Bộ luật hình sự, đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm vào Điều 21 Bộ luật hình sự thành *“Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự: Người mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi gây nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự không bị coi là tội phạm”*.

Hiện nay, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đã gây ra rất nhiều khó khăn trong việc điều tra làm rõ hành vi tội phạm. Không gian mạng sẽ là xu hướng mà tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia triệt để khai thác, sử dụng trong thời gian tới. Để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, Bộ Công an và một số địa phương đã triển khai thành lập Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao để kịp thời phối hợp với Cơ quan an ninh điều tra đấu tranh, xử lý. Do đó cần nghiên cứu, bổ sung kịp thời các quy định của Luật hình sự đối với các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia có sử dụng không gian mạng làm cơ sở pháp lý để đấu tranh đối với các loại tội phạm mới xuất hiện để chúng ta không bị lúng túng, bị động khi áp dụng pháp luật điều tra loại tội phạm này trong tình hình mới.

4.3.1.1.3. Hoàn thiện pháp luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết thi hành Bộ luật này. Đây là một trong những đạo luật quan trọng về tố tụng tư pháp liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân được Quốc hội thông qua theo tinh thần Hiến pháp mới, là đạo luật cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm

2013 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 về tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra, đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để khắc phục những khó khăn, bất cập trong công tác điều tra các vụ án hình sự trong tình hình mới. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 bảo đảm cho Cơ quan an ninh điều tra thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

Qua sự phân tích về các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và thực tiễn áp dụng các quy định này thời gian qua cho thấy, Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành cũng đã bộc lộ một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ những yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng trong tình hình mới. Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, nhằm kịp thời thể chế hoá các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, bảo đảm ngăn ngừa hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các loại tội phạm, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã ghi nhận dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ, tuy nhiên đến nay, quy định pháp luật về quy trình thu thập, bảo quản dữ liệu điện tử chưa đầy đủ. Việc không có chuẩn mực về quy trình thu thập có thể dẫn đến việc thu thập, bảo quản dữ liệu điện tử, chứng cứ một cách tùy tiện, thiếu thống nhất và các tài liệu, chứng cứ điện tử thu thập được dễ bị bác bỏ trước tòa. Trong phạm vi của luận án, tác giả mạnh dạn xin đưa kiến nghị Bộ Công an tham mưu với Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định quy trình thu thập, bảo quản và trích xuất dữ liệu điện tử để thống nhất thực hiện đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả trong áp dụng pháp luật điều tra, khám phá tội phạm. Cụ thể: Cần có quy định cụ thể về việc chặn thu dữ liệu điện tử như trình tự, thủ tục chặn thu, yêu cầu của việc chặn thu; trách nhiệm của cơ quan ra lệnh chặn thu cũng như các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Việc sao lưu dữ liệu điện tử cũng cần có những hướng dẫn

cụ thể. Việc sao lưu không chỉ đặt ra trong trường hợp không thể thu giữ, tạm giữ được phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử mà còn có thể được tiến hành khi cơ quan có chức năng cần sao lưu trên mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên đường truyền. Khi đề cập về sao lưu, cần có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục sao lưu, phương tiện, phần mềm dùng để sao lưu, phương tiện dùng để sao lưu dữ liệu điện tử.

Việc ghi nhận dữ liệu điện tử thể hiện bước tiến bộ của chế định chứng cứ trong Bộ luật Tố tụng hình sự, giải quyết được những vướng mắc của thực tiễn, đáp ứng đòi hỏi thực tiễn phòng, chống tội phạm, trong đó có tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, vì dữ liệu điện tử và thu thập dữ liệu điện tử là vấn đề đầu tiên được luật hóa nên cần tiếp tục được nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa để phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

4.3.1.2. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam tham mưu Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước giải quyết kịp thời, triệt để các vấn đề kinh tế, xã hội phức tạp, không để các đối tượng lợi dụng, kích động, sử dụng không gian mạng tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

Những vấn đề phức tạp về kinh tế, xã hội, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong dư luận quần chúng luôn là những điều kiện thuận lợi và là cái cớ để các đối tượng phản động, thù địch lợi dụng kích động, lôi kéo quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động gây mất an ninh trật tự. Bởi vậy, để phòng ngừa, hạn chế tối đa việc người dân bị các đối tượng sử dụng không gian mạng tuyên truyền, lôi kéo, kích động người dân tham gia vào các hoạt động xâm phạm an ninh trật tự, vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đó là phải giải quyết nhanh chóng, triệt để các vấn đề này, nhất là những vấn đề phức tạp về kinh tế, xã hội nảy sinh, tiến tới hạn chế, loại trừ nguyên nhân, điều kiện hoạt động, tạo ra “kháng thể” cho quần chúng nhân dân không tin và nghe theo những luận điệu của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Để giải quyết kịp thời, triệt để các vấn đề kinh tế, xã hội phức tạp phát sinh, căn

cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

- Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tham mưu Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước giải quyết các vấn đề liên quan chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, cắm mốc biên giới đất liền, biên giới trên biển giữa nước ta với nước láng giềng đặc biệt là Trung Quốc và Campuchia. Đồng thời, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan chức năng như: Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận cho quần chúng nhân dân, thanh niên, sinh viên về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền, biên giới với các nước láng giềng, đặc biệt là tranh chấp trên Biển Đông giữa Việt Nam với Trung Quốc, vạch trần âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề này của các thế lực thù địch, phản động sử dụng không gian mạng để kích động quần chúng nhân dân tham gia vào các hoạt động chống Đảng, Nhà nước, xâm phạm an ninh quốc gia.

- Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an tham mưu Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vụ việc phức tạp trong xã hội, mâu thuẫn trong nội bộ không để các đối tượng thù địch, phản động lợi dụng, sử dụng không gian mạng để kích động, lôi kéo quần chúng tham gia vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

4.3.2. Nhóm giải pháp cụ thể

4.3.2.1. Nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên và cán bộ điều tra có thẩm quyền áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam

Điều tra viên, cán bộ điều tra cần phải vừa hồng, vừa chuyên, có trình độ lý luận chính trị, được trang bị nhận thức đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhận thức đầy đủ về công cuộc

đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đấu tranh phòng chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng. Đồng thời, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an một mặt cần tính toán, cân nhắc hình thức áp dụng pháp luật để xử lý đối tượng sử dụng không gian mạng để phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia đảm bảo các yêu cầu chính trị, pháp luật và nghiệp vụ.

Song song với đó, cần tiếp tục nâng cao chất lượng của đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra và các điều kiện để đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ của điều tra viên, cán bộ điều tra. Có chế độ khen thưởng kịp thời các thành tích cũng như kỷ luật nghiêm minh các vi phạm cán bộ khi có vi phạm để kịp thời khích lệ, động viên cán bộ có thành tích trong đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như kịp thời chấn chỉnh các vi phạm trong công tác. Bởi nhân tố con người luôn là then chốt, là “gốc của công việc”. Việc lựa chọn, bổ nhiệm điều tra viên phải đảm bảo chất lượng, đúng quy trình, đủ tiêu chuẩn để luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Về nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an:

Trong những năm qua, nhìn chung điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an đều có lập trường chính trị kiên định, vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có lương tâm trong sáng, biết khắc phục những khó khăn gian khổ, giữ vững tác phong người Công an cách mạng. Tuy nhiên, cá biệt vẫn có trường hợp vi phạm kỷ luật, bị xử lý kỷ luật. Đó cũng là những tồn tại, khuyết điểm cần được khắc phục kịp thời trong thời gian tới.

Để nâng cao ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, đòi hỏi trước hết mỗi điều tra viên, cán bộ điều tra phải tự rèn luyện ý thức chính trị, luôn nhận thức đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, nhất là các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước để vận dụng có hiệu

quả vào công tác điều tra. Rèn luyện nâng cao ý thức chính trị gắn với mục tiêu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị một cách có lý, có tình, để được nhân dân tin tưởng và đồng tình. Chông lại những biểu hiện tiêu cực, xa rời ý thức chính trị sẽ dẫn đến việc đánh mất ý thức rèn luyện, dễ bị những lợi ích vật chất, tinh thần cám dỗ và dẫn đến những biểu hiện tiêu cực, vi phạm. Việc rèn luyện ý thức chính trị cần được đi đôi với rèn luyện phẩm chất đạo đức của người công an cách mạng theo Sáu điều Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy Công an nhân dân:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính;

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ;

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành;

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép;

Đối với công việc, phải tận tụy;

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

Trong điều kiện đất nước ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc rèn luyện ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức cho điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an càng được đặt ra bức thiết hơn bao giờ hết. Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một hoạt động thiết thực nhất, đòi hỏi từng điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải không ngừng nỗ lực vươn lên trong cuộc sống để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Về nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an.

Để nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, tránh những vi phạm do năng lực, trình độ là việc làm có ý nghĩa quyết định nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động điều tra tội phạm nói chung và áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng.

Muốn vậy, trước hết phải tiếp tục tập trung nâng cao trình độ nhận thức pháp luật và nghiệp vụ cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra. Thấm nhuần tư tưởng đạo đức và lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”, trong tiến trình cải cách tư pháp, vấn đề đặt ra cho đội ngũ điều tra viên, cán bộ điều tra không chỉ là nâng cao phẩm chất đạo đức, mà còn phải trau dồi các thao tác nghiệp vụ để luôn đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Đối với hoạt động điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia đòi hỏi mỗi điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần phải có bản lĩnh vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin và lập luận logic, khoa học, kỹ năng soạn thảo văn bản tốt, kỹ năng tranh luận pháp lý chắc chắn, kỹ năng tổng hợp và xử lý tình huống linh hoạt, sáng tạo... Mỗi điều tra viên, cán bộ điều tra ngoài yêu cầu vững về chính trị, giỏi về pháp luật, tinh thông nghiệp vụ còn đòi hỏi phải có kiến thức sâu, rộng về công nghệ thông tin cũng như các kiến thức về khoa học xã hội mới có đủ khả năng thực hiện áp dụng pháp luật trong điều tra đối với loại đối tượng phạm tội này.

Do đó, cần phải tiếp tục duy trì các kế hoạch định kỳ đào tạo, đào tạo lại, và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ. Các tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng phải trở thành tiêu chuẩn chung cho bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm chức vụ quản lý. Hàng năm cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, Tổ chức tốt công tác tập huấn phổ biến, trao đổi, tọa đàm tại những thời điểm có văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật mới, nhất là những văn bản liên quan đến lĩnh vực áp dụng pháp luật.

4.3.2.2. Bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động của đội ngũ điều tra viên và cán bộ điều tra, có chế độ đãi ngộ phù hợp với hoạt động nghề nghiệp đặc thù

Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cũng như chế độ chính sách đối với điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ

Công an luôn là vấn đề cần được quan tâm. Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã tăng cường lãnh đạo, quan tâm đầu tư, lắp đặt cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác; thực hiện nhiều chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Do đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc và chế độ chính sách đối với cán bộ các cơ quan tư pháp nói chung, đối với điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an nói riêng được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cải thiện đáng kể trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cũng như đời sống sinh hoạt cần thiết cho cán bộ, chiến sĩ. Tuy nhiên, so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện nền kinh tế thị trường và bùng nổ thông tin như hiện nay, đặc biệt phục vụ công tác đấu tranh đối với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia. Hơn nữa, các trang thiết bị ghi âm, ghi hình trong hỏi cung bị can vẫn còn thiếu thốn và chưa đáp ứng được hết yêu cầu công tác do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của ngành Công an vẫn còn thiếu đồng bộ. Chế độ đãi ngộ, chính sách đối với điều tra viên, cán bộ điều tra vẫn còn ở mức khiêm tốn, chưa tạo ra động lực thực sự để khuyến khích nâng cao chất lượng và đáp ứng yêu cầu công tác.

Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (khoá IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nêu rõ: “Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước cũng như có cơ chế cho phép địa phương hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan tư pháp từ khoản vượt thu ngân sách của địa phương để từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang hiện đại, đầy đủ tiện nghi, ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng chống tội phạm ...”[8].

Trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và hoàn thiện chế độ, chính sách đối với điều tra viên, cán bộ điều tra theo các hướng sau:

Một là, cần tiếp tục có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Theo đó cần đề xuất xây mới, sửa chữa, nâng cấp trụ sở, lắp đặt đầy đủ trang thiết bị làm việc cho 100% các đơn vị thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an. Cần tiếp tục tranh thủ sự quan tâm của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp để tăng cường đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác, phấn đấu từ nay đến năm 2025 không còn thiếu các trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác như máy tính, máy photocopy, máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình,...

Hai là, tăng cường công tác đầu tư tài liệu, sách tham khảo, các văn bản pháp luật, thư viện điện tử phục vụ nhu cầu nghiên cứu, áp dụng pháp luật của điều tra viên, cán bộ điều tra.

Ba là, đối với chế độ lương, phụ cấp của điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong những năm gần đây đã có được sự cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên cũng cần xem xét để áp dụng các chế độ đãi ngộ đảm bảo đời sống cho cán bộ làm công tác điều tra. Đấu tranh chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia là công việc hết sức khó khăn, vất vả và quyết liệt, rất dễ bị các đối tượng và các thế lực thù địch mua chuộc, lôi kéo, trong khi đó, điều tra viên và cán bộ điều tra không có khoản thu nhập nào khác ngoài tiền lương. Vì vậy, cần tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, phụ cấp để cán bộ chiến sĩ yên tâm công tác, không dao động, sa ngã trước những cám dỗ, mua chuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.3.2.3. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Công an và giữa Bộ Công an với các cơ quan, đơn vị khác

- Về tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Công an: Sự phối hợp của lực lượng Trinh sát kỹ thuật và An ninh mạng sẽ góp phần đảm bảo cho các hoạt động điều tra có những định hướng đúng đắn trong quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan an ninh điều tra chủ động trong thực hiện quan hệ sẽ giúp cho các hoạt động điều tra cụ thể được tiến hành thuận lợi. Nhất là tài liệu, chứng cứ trực tiếp trong các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia thời gian gần đây thường là dữ liệu lưu trong các ổ cứng máy tính, laptop, các hộp thư

điện tử, trong các nội dung chat, tin nhắn...việc thu thập được các chứng cứ trực tiếp trong các vụ án này rất khó khăn. Tội phạm có phương thức mới là lưu trữ dữ liệu trên các hộp thư điện tử, Internet (công nghệ điện toán đám mây Cloud Computing) nên việc thu giữ và phục hồi trong các thiết bị lưu trữ không còn hiệu quả. Do vậy đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận Trinh sát kỹ thuật, An ninh mạng và điều tra viên trước, trong và sau khi thực hiện các yêu cầu phối hợp. Đặc biệt, điều tra viên phải tính toán xử lý tình huống và chuyển hóa tài liệu chứng cứ ngay ở giai đoạn bắt, khám xét khẩn cấp đối tượng. Kết hợp tài liệu trinh sát và các thủ thuật tác động khiến đối tượng phải khai báo về username, password, tài liệu mã hóa để tạo điều kiện cho lực lượng trinh sát kỹ thuật nhanh chóng khai thác dữ liệu có được, chuyển hóa thành chứng cứ trực tiếp.

Cơ quan an ninh điều tra cần thường xuyên phối hợp với lực lượng Trinh sát kỹ thuật và An ninh mạng mở các hội nghị tập huấn phổ biến, cập nhật đến các điều tra viên, cán bộ điều tra về phương thức, thủ đoạn phạm tội sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, các công cụ, phương tiện mà đối tượng thường xuyên sử dụng để các cơ quan tố tụng, cơ quan có liên quan vận dụng trong công tác phòng, chống tội phạm.

- Quá trình áp dụng pháp luật của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần đặt trong sự kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát điều tra nói riêng của Viện Kiểm sát nhân dân. Bởi lẽ trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tuy có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng có mối quan hệ tổ tụng chặt chẽ. Đây là mối quan hệ rất quan trọng bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Thực hiện quan điểm, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng về “tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”, các quy định của pháp luật tố tụng hình sự thể hiện mối quan hệ giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao không ngừng được hoàn thiện, đặc biệt là Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có nhiều quy định mới

nhằm đổi mới mối quan hệ tổ tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát theo hướng thiết thực, hiệu quả, tăng cường quan hệ phối hợp nhưng phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, rành mạch và có sự kiểm tra, chế ước nhau trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Mối quan hệ giữa Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được hình thành ngay từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tồn tại trong toàn bộ quá trình điều tra (kể cả điều tra lại, điều tra bổ sung), nếu được vận hành tốt, nhịp nhàng, hiệu quả sẽ góp phần bảo đảm việc phát hiện tội phạm, điều tra, xử lý các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần quan trọng làm cho hoạt động điều tra tuân thủ các quy định của pháp luật, không để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, tiết kiệm thời gian và chi phí vật chất trong hoạt động điều tra tội phạm, bảo đảm quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, Nhà nước trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

4.3.2.4. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Tăng cường công tác công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. Hệ thống này phải thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, bảo vệ tương xứng, liên tục từ giai đoạn thiết kế, xây dựng, phát triển, vận hành và sử dụng. Lực lượng Công an nhân dân tham mưu với Chính phủ ban hành các văn bản quy định điều kiện về an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; có trách nhiệm chủ trì đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện về an ninh mạng, giám sát an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trừ các hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu chính phủ.

Ngoài hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, lực lượng Công an nhân dân cần tham gia thẩm định các dự án đầu tư của nước ngoài trong việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, kinh doanh các loại hình dịch vụ trên không gian mạng, từ khâu khảo sát, thiết kế, đặc biệt coi trọng giám sát kỹ thuật từ mua sắm phương tiện, trang thiết bị đến xây dựng cơ sở hạ tầng; đánh giá đầy đủ những tác động tích cực, tiêu cực đối với việc đảm bảo an ninh mạng, cũng như khả năng kiểm soát, điều tra các hành vi vi phạm

của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, của các cơ quan ban ngành khác đối với các loại hình dịch vụ công nghệ thông tin sẽ được đưa vào sử dụng trong phạm vi, địa bàn, chức năng mình quản lý.

Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng; đề xuất các giải pháp, hình thức xử lý phù hợp đối với những hành vi vi phạm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của họ trong việc đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa các đối tượng lợi dụng các dịch vụ này để tán phát tài liệu tuyên truyền phá hoại tư tưởng, tấn công mạng, tội phạm mạng. Lực lượng Công an nhân dân chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác bảo vệ an ninh mạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém; rà soát, kiểm tra an ninh toàn bộ các phương tiện, thiết bị điện tử viễn thông trong các dự án trọng điểm do đối tác nước ngoài cung cấp để kịp thời phát hiện và xử lý các thiết bị, phần mềm có khả năng thu thập và lấy cắp bí mật nhà nước.

Lực lượng Công an nhân dân chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế xác thực thông tin đăng ký tài khoản số, có giải pháp phù hợp bắt buộc người sử dụng khai báo chính xác với doanh nghiệp trong và ngoài nước kinh doanh tại Việt Nam trên lĩnh vực viễn thông, Internet và các dịch vụ gia tăng thông tin của mình khi đăng ký tài khoản để sử dụng một số dịch vụ cơ bản, quan trọng trên không gian mạng; quản lý, giám sát chặt chẽ các luồng kết nối Internet quốc tế.

Chú trọng làm tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, tập trung nắm tình hình những cán bộ trực tiếp quản lý, quản trị, vận hành hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, cán bộ làm việc tại các bộ phận thiết yếu, cơ mật, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch và tội phạm thâm nhập, móc nối, lôi kéo nội bộ, tác động chuyển hóa nội bộ, sử dụng những cán bộ này vào hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin làm tốt công

tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, hợp tác đào tạo, hợp tác về khoa học công nghệ, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng với nước ngoài, không để các thế lực thù địch và tội phạm thâm nhập, móc nối nội bộ; hoạt động tình báo thu thập thông tin, bí mật Nhà nước.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định về quản lý, vận hành, khai thác các công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử của Việt Nam, trong đó, các hệ thống thông tin, các công nghệ thông tin điện tử quan trọng phải áp dụng chính sách ghi, lưu lại nhật ký hệ thống (logfile) để phục vụ công tác điều tra và khắc phục sự cố sau này; tăng cường quản lý hoạt động cung cấp các dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài như Google, Facebook, Apple...

4.3.2.5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng

Lịch sử đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với Nhà nước và xã hội. Điều 4, Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, lấy Chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Trong công tác Công an, Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt. Đây chính là yếu tố hàng đầu tạo nên thành công của công tác Công an nói chung, công tác điều tra các vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện bằng chủ trương, đường lối, phương châm, căn cứ vào tình hình kinh tế - chính trị trong từng thời kỳ, từng địa bàn, từng vụ việc nhất định thông qua các nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Sự lãnh đạo đó là đưa ra các định hướng, nguyên tắc, yêu cầu, đường lối xử lý v.v..chứ không phải là sự can thiệp sâu, trực tiếp, cụ thể vào hình thức và mức độ xử lý cụ thể đối với từng vụ án, từng bị can.

Cụ thể là quá trình áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Cục An ninh điều tra, Đảng ủy Công an trung ương và thậm chí với những vụ án lớn, phức tạp phải xin ý kiến lãnh đạo của Ban Bí thư, Bộ Chính trị. Căn cứ vào từng vụ án cụ thể, tính chất phức tạp của tội phạm, tính chất vụ việc, căn cứ việc đảm bảo yêu cầu chính trị, đối ngoại trong từng thời điểm để xin ý kiến lãnh đạo của các cấp ủy Đảng phù hợp. Sự lãnh đạo của Đảng có thể chỉ cần thể hiện ở ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo đảng ủy, nhưng cũng có thể phải là nghị quyết của tập thể đảng ủy. Tuy nhiên, quá trình áp dụng pháp luật, các điều tra viên và Cơ quan an ninh điều tra cần tiếp tục chủ động hơn nữa trong việc tiến hành các hoạt động điều tra, hướng và biện pháp xử lý đối với đối tượng và vụ việc. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc, nhưng không phải là sự dựa dẫm vào ý kiến chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Tiếp nhận sự lãnh đạo của Đảng phải với mục tiêu bám sát tình hình chính trị - kinh tế - xã hội, bám sát các yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tiếp nhận sự lãnh đạo còn với mục tiêu nhận những quan điểm, ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề vướng mắc trong việc đảm bảo các yêu cầu trong quá trình điều tra, xử lý.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng chính là tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với thực tiễn vụ việc, đối tượng phạm tội, thực tiễn áp dụng pháp luật. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng không hẳn là sự gia tăng số lượng của các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng trong quá trình điều tra, đó phải là sự tăng cường chất lượng lãnh đạo của Đảng được sát sao, phù hợp, đòi hỏi các cấp ủy Đảng phải được tham mưu kịp thời, đầy đủ tình hình trên mọi mặt của đời sống xã hội, những dự báo mang tính chiến lược và chiến thuật, những thông tin mấu chốt, quan trọng liên quan đến vụ án đang được xử lý. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra và điều tra viên cần tiếp tục tăng cường công tác, chất lượng tổng hợp thông tin, xử lý thông tin, dự báo, báo cáo chính xác, kịp thời, đầy đủ cho các cấp ủy Đảng.

Căn cứ thực tiễn ADPL điều tra tội phạm thời gian qua, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an phải chủ động báo cáo lãnh đạo Bộ Công an tham mưu với Đảng ban hành chủ trương, chính sách bảo vệ an ninh mạng quốc gia để góp phần phát triển đất nước, đáp ứng, theo kịp sự phát triển của khoa học - công nghệ và của thời đại. Trước hết là tham mưu với Bộ Chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược An ninh mạng quốc gia nhằm xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo an ninh mạng quốc gia; tạo cơ chế, chính sách, pháp luật thuận lợi cho hoạt động đảm bảo an ninh mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh mạng; tăng cường tiềm lực cho lực lượng chuyên trách, xây dựng nguồn nhân lực Cơ quan an ninh điều tra có trình độ cao đủ năng lực, kinh nghiệm điều tra các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong thời gian tới.

4.3.2.6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới có những diễn biến rất phức tạp và nghiêm trọng. Việc phòng, chống các loại tội phạm có tính chất quốc tế đã trở thành sự quan tâm đặc biệt của tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Do vậy, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong điều tra đối với loại tội phạm này là vấn đề cấp bách. Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về lĩnh vực này, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

- *Một là*, nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật quốc tế và ngoại ngữ cho điều tra viên và cán bộ điều tra.

- *Hai là*, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý của hợp tác quốc tế trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia.

- *Ba là*, cần chủ động tính toán hợp tác quốc tế khi xuất hiện các tình huống cần phối hợp, hỗ trợ công tác điều tra.

- *Bốn là*, cần tranh thủ sự hỗ trợ về phương tiện, thiết bị, công cụ và bồi dưỡng nhân lực cao phục vụ điều tra tội phạm.

- *Năm là*, thường xuyên làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, trong đó, coi trọng đúc rút những bài học kinh nghiệm có liên quan đến hợp tác quốc tế trong điều tra loại tội phạm này.

Với vị trí, vai trò, chức năng hết sức quan trọng, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc phối kết hợp với các Cơ quan điều tra trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân cũng như với các tổ chức quốc tế về phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng. Vì vậy, việc hợp tác chặt chẽ với các cơ quan điều tra và với các tổ chức quốc tế như tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) và tranh thủ được các dự án của các tổ chức quốc tế phục vụ công tác điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia để tập huấn cán bộ và đào tạo, học tập chia sẻ kinh nghiệm, bồi dưỡng các nguồn lực cho công tác này sẽ góp phần mang lại hiệu quả hơn cho hoạt động của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam.

Kết luận chương 4

Công tác áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm nói chung và điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an trong những năm qua được thực hiện theo phương châm thận trọng, khách quan, toàn diện và đầy đủ, cương quyết đấu tranh với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, chất lượng áp dụng pháp luật trong hoạt động điều tra cũng bộc lộ những tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp cũng như công tác phòng chống loại tội phạm mới này. Vì vậy, trên cơ sở nhận thức chung về yêu cầu khách quan của việc đảm bảo áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, tác giả đã mạnh dạn nêu lên những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an, bao gồm 02 nhóm giải pháp chung và 06 giải pháp cụ thể. 02 nhóm giải pháp chung gồm (1) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam. (2) Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam tham mưu Bộ Công an kiến nghị với Đảng, Nhà nước giải quyết kịp thời, triệt để các vấn đề kinh tế, xã hội phức tạp, không để các đối tượng lợi dụng, kích động, sử dụng không gian mạng tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; 06 giải pháp cụ thể, gồm: (1) Nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, phẩm chất và tinh thần trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên và cán bộ điều tra có thẩm quyền áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam. (2) Bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động

của đội ngũ điều tra viên và cán bộ điều tra, có chế độ đãi ngộ phù hợp với hoạt động nghề nghiệp đặc thù. (3) Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Công an và giữa Bộ Công an với các cơ quan, đơn vị khác. (4) Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. (5) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. (6) Tăng cường hợp tác quốc tế.

KẾT LUẬN

Điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự vững mạnh của Đảng, Nhà nước, là bộ phận quan trọng của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia đầy cam go, quyết liệt.

Qua lựa chọn và nghiên cứu đề tài “Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam” làm đề tài Luận án Tiến sĩ Luật học, tác giả rút ra một số vấn đề cơ bản sau:

- Hành vi phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, được quy định tại các điều trong Chương XIII của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là hành vi đe dọa hoặc xâm hại trực tiếp đến sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân, sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, sự ổn định của hệ thống chính trị, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, hình ảnh của Quốc gia trên trường quốc tế. Do vậy, đấu tranh làm thất bại mọi hành vi phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, trong đó có hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Quá trình áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan an ninh điều tra thực chất là quá trình Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp tố tụng công khai, theo đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để góp phần làm sáng tỏ đối tượng chứng minh của vụ án sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, thông qua các hoạt động khởi tố, thu thập, đánh giá chứng cứ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn,

xây dựng hồ sơ, đề xuất hình thức xử lý, làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án ở các giai đoạn tố tụng tiếp theo. Qua nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật trong điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cho thấy đây là công việc vô cùng khó khăn, phức tạp. Là quá trình đấu tranh với các đối tượng thường có ý thức chống đối giai cấp sâu sắc, có phương pháp phạm tội tinh vi, xảo quyệt, khó phát hiện; quá trình tiến hành tố tụng lại luôn bị các thế lực thù địch tuyên truyền can thiệp, việc điều tra, đấu tranh xử lý của ta luôn chịu rất nhiều sức ép từ các yêu cầu chính trị, nghiệp vụ, đối ngoại; hoạt động chứng minh sự thật vụ án diễn ra rất khó khăn, phức tạp.

- Quá trình điều tra các vụ án tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, Cơ quan an ninh điều tra áp dụng các biện pháp mà pháp luật quy định để tiến hành thu thập, đánh giá chứng cứ góp phần làm sáng tỏ vụ án. Khi áp dụng pháp luật, Cơ quan an ninh điều tra phải nghiêm chỉnh tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự về căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn. Tuy nhiên, quá trình này không thể tách rời quá trình áp dụng nghiệp vụ điều tra hình sự, các biện pháp nghiệp vụ an ninh, mà phải luôn kết hợp một cách khéo léo. Cần tránh tư tưởng chỉ coi trọng áp dụng nghiệp vụ hoặc chỉ coi trọng áp dụng pháp luật tố tụng hình sự mà cần kết hợp đồng thời các hoạt động này một cách sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả.

- Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia là một công việc phức tạp, khó khăn, đòi hỏi phải huy động sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, nhiều cấp, nhiều ngành tham gia, trong đó, lực lượng an ninh điều tra đóng vai trò nòng cốt, chủ trì, các cấp ủy Đảng phát huy vai trò lãnh đạo, các cấp lãnh đạo chuyên môn phát huy vai trò chỉ đạo, các lực lượng nghiệp vụ trinh sát giữ vai trò phối hợp chặt chẽ. Áp dụng pháp luật trong điều tra loại án này có tốt hay không, một phần lớn phụ thuộc vào hiệu quả của mối quan hệ phối hợp. Quá trình phối hợp này diễn ra một cách liên tục, thường xuyên, lâu dài, gắn bó, không chỉ ở giai đoạn trinh sát ban đầu mà còn cả ở giai đoạn xử lý về sau, không chỉ ở mục

tiêu giải quyết vụ án mà còn phải góp phần mở rộng công tác trinh sát đấu tranh lâu dài với các thế lực thù địch.

- Trong thời gian tới, âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia vẫn diễn ra vô cùng phức tạp bởi nhiều thế lực, nhiều lợi ích quốc tế đan xen bên ngoài, nhiều diễn biến tư tưởng chính trị phức tạp trong nước, đồng thời, sự phát triển của khoa học và công nghệ diễn ra vô cùng mạnh mẽ,...sẽ là điều kiện hết sức thuận lợi để tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia diễn ra ngày một tinh vi, phức tạp hơn, rất khó đấu tranh, xử lý. Các thế lực chống đối vẫn không ngừng can thiệp vào quá trình tổ tụng, tiếp tục gây sức ép với ta trên các mặt trận chính trị, ngoại giao. Vì vậy, trong thời gian tới, Cơ quan an ninh điều tra Bộ Công an cần tiếp tục tập trung lực lượng, biện pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo có thẩm quyền để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh từ sớm, xử lý triệt để, có hiệu quả đối với các đối tượng phạm loại tội này. Cần đặc biệt coi trọng hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra vụ án, coi đây là biện pháp đấu tranh trực diện, với đầy đủ cơ sở, căn cứ pháp lý để phát huy hiệu quả đấu tranh cùng với các biện pháp nghiệp vụ khác./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Tiên Phương (10/2023), “Tăng cường hợp tác quốc tế trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ISSN: 2354 - 0761 (Số 333), tr 86-90.
2. Nguyễn Tiên Phương (12/2023), “Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ISSN: 2354 - 0761 (Số 335), tr 73-77.
3. Nguyễn Tiên Phương (12/2023), Bàn về giá trị chứng cứ của Dữ liệu điện tử trong điều tra tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, ISSN: 0866-756X (Số 12/2023), tr 26-33.
4. Nguyễn Tiên Phương (3/2024), “Hoàn thiện thủ tục tố tụng hình sự đối với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, ISSN: 2354 - 0761 (Số 338), tr 63-67.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Anh (2022), “*Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*”, Tạp chí Quản lý Nhà nước.
2. Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Kết luận 212/BT-BBT ngày 25/5/1993*, Hà Nội.
3. Nguyễn Hòa Bình (2003), “*Tội phạm máy tính - Khái niệm, đặc trưng và một số giải pháp phòng, chống*”, Tạp chí Công an nhân dân.
4. Nguyễn Hòa Bình (2009), *Tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp phòng ngừa, điều tra của lực lượng cảnh sát nhân dân*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Công an, Hà Nội.
5. Bộ Bưu chính viễn thông (Bộ Thông tin và truyền thông) (2007), *Chỉ thị 07/CT-BBCVT ngày 07/7/2007 về định hướng chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2000), *Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2007), *Chỉ thị số 15/CT-TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý vụ án và công tác bảo vệ Đảng*, Hà Nội.
10. Bộ Công an (2004), *Thông tư số 12/2004/TT-BCA(V19) ngày 23/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004 trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
11. Bộ Công an (2005), *Từ điển Bách khoa Công an nhân dân*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

12. Bộ Công an (2011), *Thông tư số 59/2011/TT-BCA quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra hình sự của lực lượng An ninh nhân dân và chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới*, Hà Nội.
13. Bộ Công an (2011), *Công tác an ninh điều tra phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội.
14. Bộ Công an (2014), *Báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ-TW của Bộ Chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”*, Hà Nội.
15. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 28/2014/TT-BCA quy định về công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân*, Hà Nội.
16. Bộ Công an (2007), *Dự thảo đề án Phòng chống các loại tội phạm công nghệ cao*, Hà Nội.
17. Bộ Công an (2018), *Quyết định số 3982/QĐ-BCA ngày 06/8/2018 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Cục An ninh điều tra Bộ Công an*, Hà Nội.
18. Bộ Thông tin và Truyền thông (2016), *“Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng”*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
19. Bộ Thông tin và Truyền thông (2017), *Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng Internet*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
20. Bộ Thương mại (2016), *Báo cáo thương mại điện tử Việt Nam từ năm 2012 đến 2016*, Hà Nội.
21. Bộ Tư pháp (2018), *Bình luận Khoa học Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Bộ Tư pháp (2018), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
23. Chính phủ (2014), *Nghị định số 25/2014/NĐ-CP quy định phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao*, Hà Nội.

24. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2021), *Báo cáo công tác an ninh điều tra từ năm 2015-2021*, Hà Nội.
25. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2015), *Hồ sơ vụ án Hồ Đức Hòa cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*, Hà Nội.
26. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2016), *Hồ sơ vụ án Lê Ngọc Tuấn cung cấp tài liệu của Bộ Quốc phòng cho cơ quan nước ngoài*, Hà Nội.
27. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2017), *Hồ sơ vụ án Phan Hồng Phong cùng đồng bọn hoạt động gián điệp*, Hà Nội.
28. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2017), *Hồ sơ vụ án Hà Huy Hoàng hoạt động gián điệp xảy ra tại Hà Nội và các tỉnh*, Hà Nội.
29. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2017), *Hồ sơ vụ án Nguyễn Văn Đài cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Hà Nội và một số địa phương khác*, Hà Nội.
30. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2018), *Hồ sơ vụ án Trần Công Khải và đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*, Hà Nội.
31. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2019), *Hồ sơ vụ án Châu Văn Khảm và đồng bọn khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*, Hà Nội.
32. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an (2019), *Hồ sơ vụ án Nguyễn Ngọc Út, Nguyễn Thị Quyết, Lương Văn Lai, Nguyễn Thị Hà Tuyền hoạt động gián điệp*, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
34. Ngô Huy Cương (2006), *Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
35. Lại Kiên Cường (2009), *Tổ chức phát hiện, điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông để chiếm đoạt tài sản của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

36. Lê Quang Tự Do (2017), “*Công tác quản lý mạng xã hội trong tình hình mới*”, Tạp chí Cộng sản.
37. Ngô Thùy Dung, Trần Trung Nguyên (2019), “*Nhận thức về tội phạm công nghệ cao trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*”, Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải.
38. Trần Trung Dũng (2022), *Sử dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Cao Anh Đức (2016), “*Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao tại Việt Nam trong thời gian qua và giải pháp phòng ngừa*”, Tạp chí Kiểm sát.
40. Nguyễn Minh Đức (2015), *Điều tra tội phạm sử dụng công nghệ cao để chiếm đoạt tài sản - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
41. Trần Đoàn Hạnh (2016), “*Những vướng mắc trong đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về tội phạm công nghệ cao*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (306+307).
42. Trần Văn Hòa (2011), *An toàn thông tin và công tác phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
43. Trần Văn Hòa & Nguyễn Ngọc Cương (2019), *Phòng, chống tội phạm trên không gian mạng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
44. Nguyễn Phùng Hồng (2001), *Phòng, chống tội phạm trong giai đoạn mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Nguyễn Minh Đoan & Nguyễn Minh Đức (2019), *Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật*, NXB CTQG Sự thật, Hà Nội.
46. Nguyễn Anh Tuấn & Trần Thị Lâm Thi (2020), *Một số vấn đề cơ bản của Luật An ninh mạng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
47. Trần Quang Hiến & Đỗ Đức Hồng Hà & Lò Thị Việt Hà (2023), *Phòng chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

48. Hội tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Báo cáo toàn cảnh công nghệ thông tin Việt Nam từ năm 2012 đến 2016*, Thành phố Hồ Chí Minh.
49. Quang Huy (2016), “Mạng xã hội - Từ góc nhìn an ninh”, *Tạp chí Công sản*.
50. Vũ Quốc Khánh (2016), *An toàn thông tin Việt Nam 2016 - Chỉ số hiện trạng*, Kỷ yếu Hội thảo, Hà Nội.
51. Trần Đăng Khoa (2022), “Niềm tin số trên không gian mạng”, *Tạp chí Thông tin và truyền thông*.
52. Nguyễn Thế Kỷ (2018), “Mạng xã hội - Nhận diện và định hướng quản lý”, *Tạp chí Thế giới & Việt Nam*.
53. Nguyễn Việt Lâm (2012), “Chủ quyền không gian mạng: Lý thuyết, thực tiễn trong quan hệ quốc tế và những vấn đề đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Công sản*.
54. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông (2020) “*An ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*”, Hà Nội.
55. Tô Lâm (2021), *Chủ quyền không gian mạng yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
56. Vũ Trọng Lâm, Vũ Hương Giang (2021), “Tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin trong truyền thông xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công sản điện tử*, số ra ngày 30/10/2021.
57. Tùng Lâm (2022), “5 mục tiêu chiến lược trong đảm bảo an toàn không gian mạng thời kỳ chuyển đổi số”, *Tạp chí An toàn thông tin*.
58. Phạm Văn Lợi (2007), *Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
59. Nguyễn Hoàng Chi Mai (2022), “*Kinh nghiệm quốc tế về xử lý tội phạm công nghệ cao và một số khuyến nghị cho Việt Nam*”, *Tạp chí Kiểm sát*.
60. Lê Hữu Nghĩa (2017), “*Đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch - Một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của công tác tư tưởng, lý luận hiện nay*”, *Tạp chí Lý luận chính trị*.
61. Nguyễn Quang Nghĩa (2008), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

62. Nguyễn Nhâm (2017), “Phòng, chống thông tin xấu, độc trên mạng xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị*.
63. Đỗ Ngọc Quang (2000), *Cơ quan điều tra, thủ trưởng cơ quan điều tra và điều tra viên trong Công an nhân dân*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
64. Trần Đại Quang (2015), *Không gian mạng - Tương lai và hành động*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
65. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Quốc hội (2004), *Luật An ninh quốc gia*, Hà Nội.
67. Quốc hội (2008), *Luật Công nghệ cao*, Hà Nội
68. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tổ tụng hình sự Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.
70. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015*, Hà Nội.
71. Quốc hội (2017), *Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Hà Nội
72. Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng*, Hà Nội.
73. Quốc hội (2018), *Luật Công an nhân dân*, Hà Nội.
74. Trương Tất Thắng và Nguyễn Thị Nhung (2022), “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*.
75. Lê Văn Thắng (2019), *Một số vấn đề về bảo đảm an ninh thông tin trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
76. Nguyễn Ngọc Thế (2019), “Nâng cao hiệu quả ngăn chặn thông tin bịa đặt, xấu độc trên mạng internet”, *Báo Công an nhân dân điện tử*, ngày 24/6/2019.
77. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Hà Nội.
78. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

79. Trần Thị Thúy (2022), “*Nâng cao năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục lý luận, (335 + 336).
80. Võ Văn Thường (2019), *Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam*, tại trang <https://vietnamnet.vn/truyen-thong-xa-hoi-doi-voi-on-dinh-chinh-tri-xa-hoi-o-viet-nam-541998.html>. Thứ hai, 17/06/2019 06:30 (GMT+7).
81. Nguyễn Như Trúc (2018), “*Nhận diện một số thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên internet, mạng xã hội và biện pháp phòng, chống*”, Tạp chí Tuyên giáo điện tử.
82. Phạm Anh Tuấn (2022), “*Sự phát triển của mạng xã hội và khả năng ứng dụng các lợi thế, tiện ích của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền ở Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 13/9/2022.
83. Đàm Trọng Tùng (2016), *Bảo vệ độc lập dân tộc của Việt Nam trước mối đe dọa an ninh phi truyền thống từ năm 2001 đến năm 2015*, Sách tham khảo, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
84. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
85. *Từ điển Luật học* (2006), Nxb Từ điển tiếng Việt & Nxb Tư pháp, Hà Nội.
86. *Từ điển Bách khoa toàn thư* (1995), Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Hà Nội.
87. *Từ điển Luật học* (1999), Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
88. Đào Văn Vạn (2014), *Thu thập, đánh giá và sử dụng dấu vết điện tử phục vụ yêu cầu điều tra vụ án có sử dụng công nghệ thông tin*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
89. Viện Nghiên cứu khoa học Công an (1997), *Từ điển nghiệp vụ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
90. Nguyễn Xuân Yêm (1998), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
91. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học

xã hội, Hà Nội.

TIẾNG NƯỚC NGOÀI

92. Alantic Council, 2012, *Attributing perpetrators: Finding national responsibility for cyberattacks* - Quy kết thủ phạm: Tìm kiếm trách nhiệm quốc gia cho các cuộc tấn công mạng.
93. Alisdair A. Gillespie, 2015, *Cybercrime: Key Issues and Debates* - Tội phạm mạng: Những vấn đề chính đang gây tranh cãi.
94. Angie Timmons và Sara L. Latta (2018), *Investigating Cyber Crime - Điều tra tội phạm mạng*”, Nxb. Enslow Publishing.
95. Athina Karatzogianni, 2008, *Cyber Conflict and Global Politics* - Xung đột trên không gian mạng ảnh hưởng chính trị toàn cầu.
96. Brandon Valeriano and Ryan C. Maness, 2015, *Cyber War versus Cyber Realities: Cyber Conflict in the International System* - Chiến tranh mạng trong bối cảnh thực tiễn: Xung đột mạng trong hệ thống quốc tế.
97. Christian Czosseck, Kenneth Geers (2009), *The virtual battlefield: perspectives on cyber warfare* - Chiến trường ảo: Những góc nhìn về chiến tranh mạng”, Nxb. IOS, Amsterdam.
98. David Dittrich and Gregory Carpenter, 2015, *Hacking Back: Offensive Cyber Counterintelligence* - Tấn công đáp trả: Phản gián chủ động trên không gian mạng.
99. David S. Wall and Matthew Williams, 2014, *Policing Cybercrime: Networked and Social Media Technologies and the Challenges for Policing* - Quy định chống tội phạm mạng: Công nghệ mạng và mạng xã hội thách thức hệ thống quy định pháp luật.
100. David, Renes, John E.C.Brierley (1985) “*Major Legal System in The World to day, Third Edition, Stevens* - Hệ thống pháp luật chính trên thế giới cho đến ngày nay, Xuất bản lần thứ ba, Stevens.
101. Derek S. Revenson, 2012, *Cyberspace and National Security: Threats, Opportunities, and Power in a Virtuar World* - Không gian mạng và An ninh quốc gia: Mối nguy, cơ hội và sức mạnh trong thế giới ảo.

102. Franklin D. Kramer, Stuart H. Starr and Larry K. Wentz, 2009, *Cyberpower and National Security* - Năng lực trên không gian ảo và an ninh quốc gia.
103. Gerald Kovacich & William C. Boni Sách (2006), *High - Technology Crime Investigator's Handbook* - Sổ tay điều tra viên điều tra tội phạm công nghệ cao, Nxb. Butterworth - Heinemann.
104. Hans Kelsen (1946), *General Theory of Law and State*, Harvard University Press - Lý thuyết chung về Pháp luật và Nhà nước, Nhà xuất bản Đại học Harvard.
105. Jonathan L. Zittrain, 2005, *Internet Law Series: Jurisdiction* - Loạt sách về Luật Internet: Phân quyền tài phán.
106. Julian Richards, 2012, *A Guide to National Security: Threats, Responses and Strategies* - Hướng dẫn đảm bảo an ninh quốc gia: Các mối đe dọa, phương thức ứng phó và chiến lược xử lý.
107. Marc Goodman, 2015, *Future Crimes: Everything Is Connected, Everyone Is Vulnerable and What We Can Do About It* - Tội phạm trong tương lai: Mọi thứ đều kết nối, mọi người đều sơ hở và giải pháp ứng phó.
108. Michael R. Knetzger & Jeremy A. Muraski (2007), *Investigating High - Tech Crime: Điều tra tội phạm công nghệ cao*, Nxb. Pearson.
109. Marjie T. Britz (2013), *Computer Forensics and Cyber Crime* - Tội phạm mạng và điều tra số, Nxb. Pearson.
110. Majid Yar (2013), *Cyber Crime and Society* - Tội phạm mạng và xã hội Nxb. SAGE.
111. Nicholas Burns, Jonathon Price, Joseph S. Nye Jr and Brent Scowcroft, 2012, *Securing Cyberspace: A new Domain for National Security* - Bảo vệ không gian mạng: Một mặt trận mới của an ninh quốc gia.
112. Nils Melzer, 2011, *Cyberwarfare and National Law* - Chiến tranh mạng và Luật quốc tế.
113. Professor Michael N. Schmitt, 2013, *Tallinn Manual on the International Law Applicable to Cyber Warfare* - Cẩm nang về việc áp dụng Luật

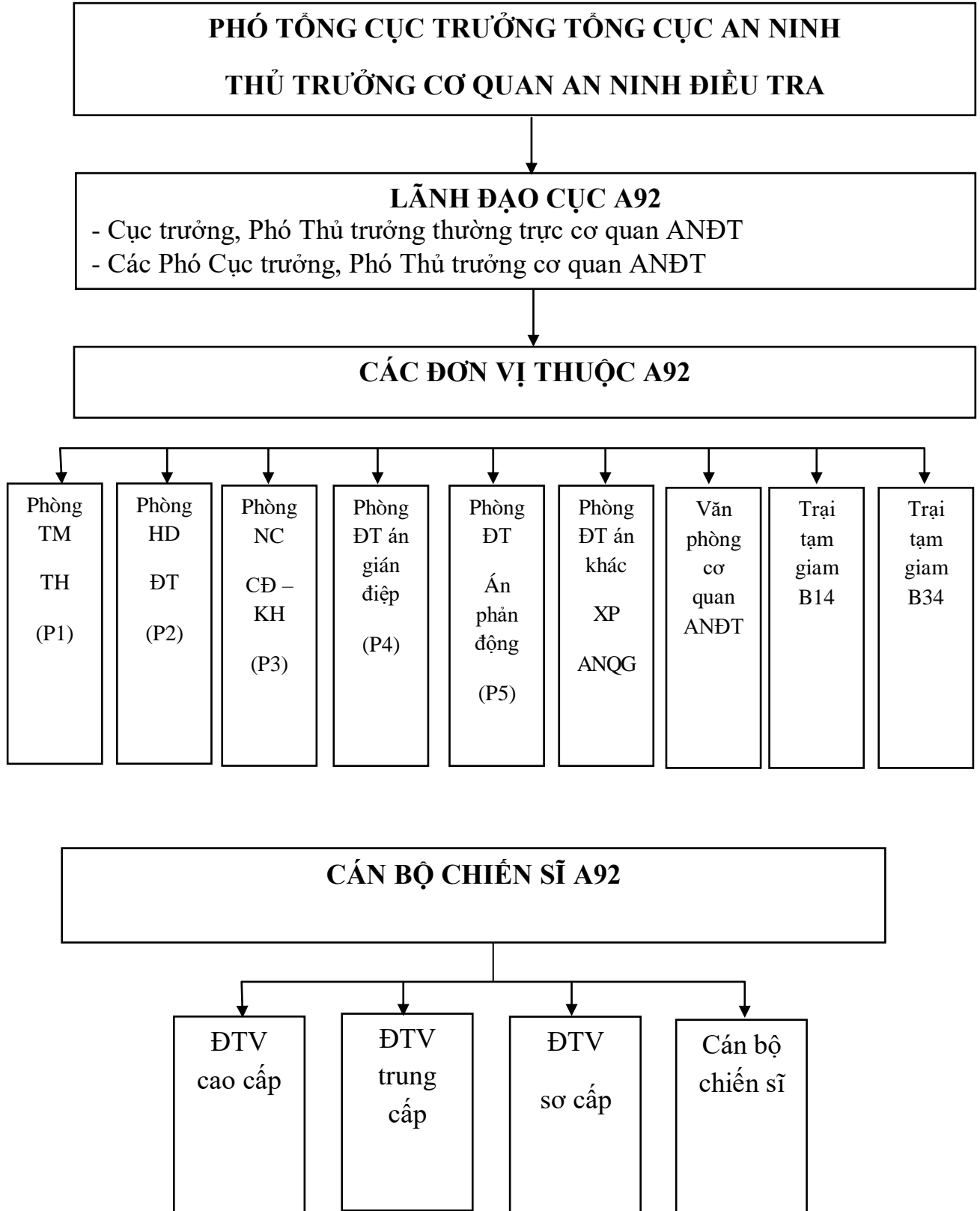
Quốc tế cho chiến tranh mạng.

114. P.W. Singer, Allan Friedman (2014), *Cybersecurity and Cyberwar* - An ninh mạng và chiến tranh mạng, Trường Khoa học ứng dụng và kỹ thuật, Đại học Geoger Washington.
115. Richard A. Clarke, 2010, *Cyber War: The Next Threat to National Security and What to Do About It* - Chiến tranh mạng: Mối đe dọa tiếp theo đối với an ninh quốc gia và cần làm gì để đối phó.
116. Robert Moore (2010), *Cyber Crime: investigating High - Technology Computer Crime* - Tội phạm mạng: Điều tra tội phạm công nghệ cao”, Nxb. Anderson.

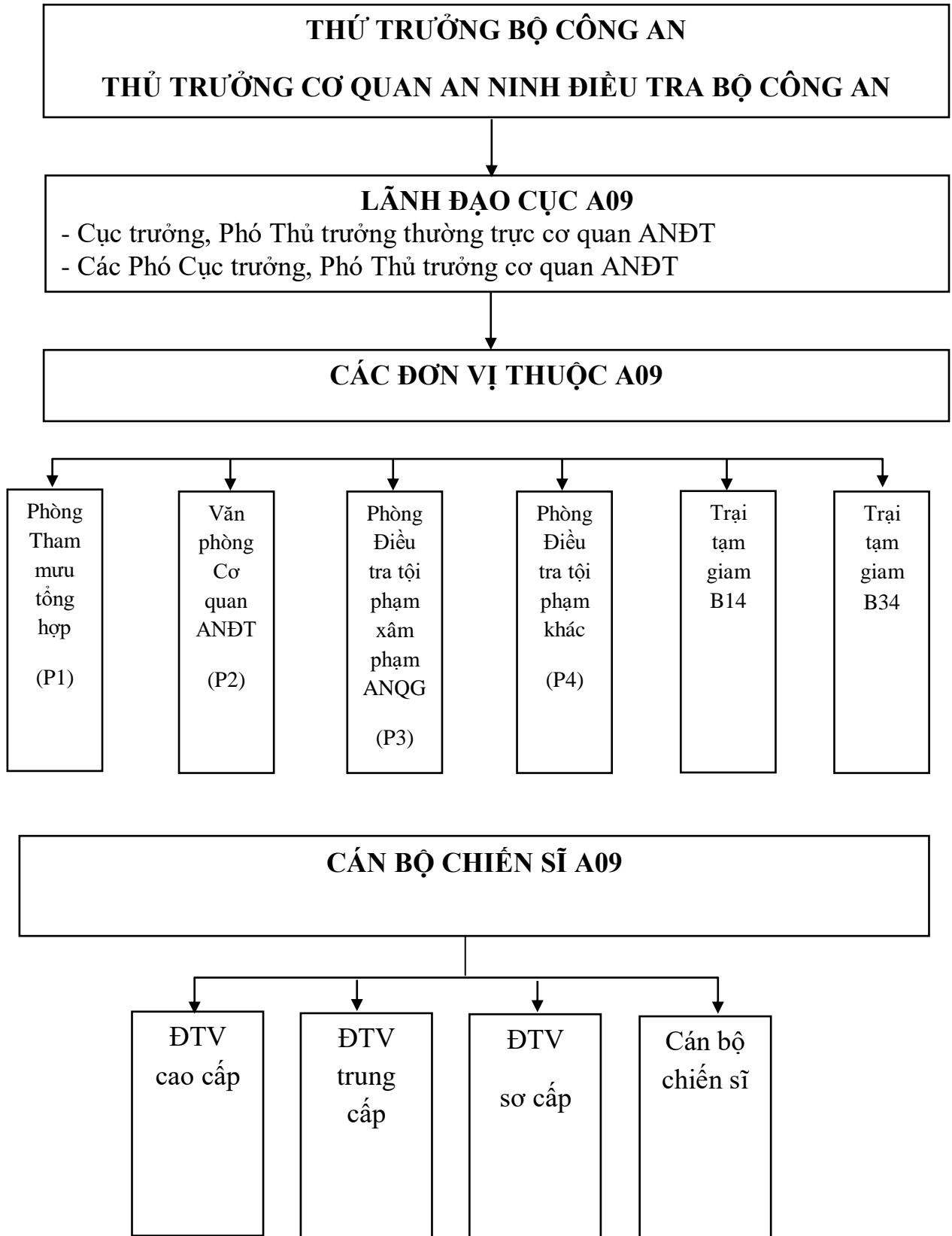
PHỤ LỤC

Phụ lục 1

**1.1. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CƠ QUAN ANĐT BỘ CÔNG AN
GIAI ĐOẠN 2015-2018**



**1.2. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CƠ QUAN ANĐT BỘ CÔNG AN
GIAI ĐOẠN 2018 - NAY**



Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐIỀU TRA, XỬ LÝ
DO CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN THỰC HIỆN
TỪ NĂM 2015 ĐẾN NGÀY 17/11/2023

I. SỐ LIỆU CHUNG VỀ BẮT GIAM GIỮ, ĐIỀU TRA, XỬ LÝ

DIỄN GIẢI	Năm 2015		So sánh năm 2014
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2015	59	292	Tăng 15 vụ tăng 140 bị can
- Án năm 2014 chuyển qua	24	108	Tăng 06 vụ tăng 63 bị can
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	32	133	Tăng 06 vụ tăng 16 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	25	98	Tăng 05 vụ tăng 43 bị can
+ Đề nghị truy tố	20	83	Tăng 05 vụ tăng 36 bị can
+ Đình chỉ điều tra	05	15	Tăng 10 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	03	11	Tăng 03 vụ tăng 08 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	02	05	Không tăng không giảm
- Án chuyển năm 2015 tiếp tục điều tra	29	178	Tăng 05 vụ tăng 70 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2016		So sánh năm 2015
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2016	61	265	Tăng 02 vụ giảm 27 bị can
- Án năm 2015 chuyển qua	29	178	Tăng 05 vụ tăng 70 bị can
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	34	71	Tăng 02 vụ giảm 52 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	38	202	Tăng 13 vụ tăng 104 bị can
+ Đề nghị truy tố	33	189	Tăng 13 vụ tăng 106 bị can
+ Đình chỉ điều tra	05	10	Giảm 10 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	00	03	Giảm 03 vụ giảm 08 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	01	00	Giảm 01 vụ giảm 05 bị can
- Án chuyển năm 2017 tiếp tục điều tra	22	60	Giảm 07 vụ giảm 118 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2017		So sánh năm 2016
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2017	55	227	Tăng 02 vụ giảm 27 bị can
- Án năm 2016 chuyển qua	26	69	
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	20	80	Giảm 14 vụ tăng 09 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	36	204	Giảm 02 vụ tăng 02 bị can
+ Đề nghị truy tố	31	194	Giảm 02 vụ tăng 05 bị can

+ Đình chỉ điều tra	03	05	Giảm 02 vụ giảm 02 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	02	05	Tăng 02 vụ tăng 02 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	00	00	Giảm 01 vụ
- Án chuyển năm 2017 tiếp tục điều tra	19	73	Giảm 03 vụ giảm 13 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2018		So sánh năm 2017
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2018	42	192	Giảm 13 vụ giảm 85 bị can
- Án năm 2017 chuyển qua	20	79	
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	15	53	Giảm 05 vụ giảm 27 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	25	142	Giảm 11 vụ giảm 62 bị can
+ Đề nghị truy tố	22	137	Giảm 09 vụ giảm 57 bị can
+ Đình chỉ điều tra	03	05	Không đổi
- Tạm đình chỉ điều tra	01	04	Giảm 01 vụ giảm 01 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	05	08	Tăng 05 vụ tăng 08 bị can
- Án chuyển năm 2019 tiếp tục điều tra	11	38	Giảm 08 vụ giảm 35 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2019		So sánh năm 2018
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2019	42	185	Giảm 07 bị can
- Án năm 2018 chuyển qua	11	38	Giảm 09 vụ giảm 41 bị can
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	23	96	Tăng 08 vụ tăng 43 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	23	128	Giảm 03 vụ giảm 14 bị can
+ Đề nghị truy tố	23	128	Tăng 01 vụ giảm 09 bị can
+ Đình chỉ điều tra	00	00	Giảm 03 vụ giảm 05 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	02	06	Tăng 01 vụ tăng 02 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	03	03	Giảm 02 vụ giảm 05 bị can
- Án chuyển năm 2020 tiếp tục điều tra	14	48	Tăng 03 vụ tăng 10 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2020		So sánh năm 2019
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2020	33	156	Giảm 09 vụ, giảm 29 bị can
- Án năm 2019 chuyển qua	33	156	
- Kết thúc điều tra, xử lý	15	82	Giảm 08 vụ, tăng 46 bị can
+ Đề nghị truy tố	14	81	Giảm 09 vụ, giảm 47 bị can
+ Đình chỉ điều tra	01	01	Tăng 01 vụ, tăng 01 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	04	08	Tăng 02 vụ, tăng 02 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	04	10	Tăng 01 vụ, tăng 07 bị can

- Án chuyển năm 2021 tiếp tục điều tra	10	56	Giảm 04 vụ, tăng 08 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2021		So sánh năm 2020
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2021	26	93	Giảm 07 vụ, giảm 63 bị can
- Án năm 2020 chuyển qua	09	43	
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	12	24	Giảm 07 vụ, giảm 84 bị can
- Điều tra bổ sung	05	26	
- Kết thúc điều tra, xử lý	11	57	Giảm 04 vụ, giảm 25 bị can
+ Đề nghị truy tố	11	57	Giảm 03 vụ, giảm 24 bị can
+ Đình chỉ điều tra	00	00	Giảm 01 vụ, giảm 01 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	03	07	Giảm 01 vụ, giảm 01 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	02	04	Giảm 02 vụ, giảm 06 bị can
- Án chuyển năm 2022 tiếp tục điều tra	10	25	Giảm 31 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2022		So sánh năm 2021
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2022	34	111	Tăng 08 vụ, tăng 18 bị can
- Án năm 2021 chuyển qua	09	28	
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	22	78	Tăng 10 vụ, tăng 54 bị can
- Điều tra bổ sung	06	09	Tăng 01 vụ, giảm 17 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	23	71	Tăng 12 vụ, tăng 14 bị can
+ Đề nghị truy tố	18	62	Tăng 07 vụ, tăng 05 bị can
+ Đình chỉ điều tra	00	01	Tăng 01 bị can
- Tạm đình chỉ điều tra	02	05	Giảm 01 vụ, giảm 02 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	03	03	Tăng 01 vụ, giảm 01 bị can
- Án chuyển năm 2023 tiếp tục điều tra	11	40	Tăng 01 vụ, tăng 15 bị can
DIỄN GIẢI	Năm 2023		So sánh năm 2022
	Vụ	Bị can	
Tổng số án Cục ANĐT-BCA thụ lý điều tra năm 2023	40	206	Tăng 06 vụ, tăng 95 tên
- Án năm 2021 chuyển qua	15	76	Tăng 06 vụ, giảm 02 bị can
- Án mới khởi tố và phục hồi điều tra, khởi tố mở rộng:	20	103	Giảm 02 vụ, tăng 25 bị can
- Điều tra bổ sung	04	22	Giảm 02 vụ, tăng 13 bị can
- Kết thúc điều tra, xử lý	20	116	Giảm 03 vụ, tăng 45 bị can
+ Đề nghị truy tố	15	110	Giảm 03 vụ, tăng 48 bị can
+ Đình chỉ điều tra	01		Tăng 01 vụ

- Tạm đình chỉ điều tra	02	01	Giảm 04 bị can
- Chuyển nơi khác điều tra tiếp	02	05	Giảm 01 vụ, tăng 02 bị can
- Án chuyên năm 2024 tiếp tục điều tra	20	90	Tăng 09 vụ, tăng 50 bị can

II. LOẠI ÁN SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM ANQG BỊ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP BẮT, TẠM GIỮ

TỘI DANH	Năm 2015		So sánh năm 2014
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	03	05	Tăng 05 vụ tăng 05 bị can
- Gián điệp	01	02	Giảm 02 vụ giảm 03 bị can
- Khủng bố	00	00	Không thay đổi
- Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	04	04	Tăng 01 vụ tăng 01 bị can
TỘI DANH	Năm 2016		So sánh năm 2015
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	01	02	Giảm 02 vụ giảm 03 bị can
- Gián điệp	02	03	Tăng 01 vụ tăng 01 bị can
- Khủng bố nhằm chống CQND	00	00	Không thay đổi
- Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	02	03	Giảm 02 vụ tăng 01 bị can
TỘI DANH	Năm 2017		So sánh năm 2016
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	10	40	Tăng 09 vụ tăng 38 bị can
- Gián điệp	00	00	
- Khủng bố nhằm chống CQND	03	16	Tăng 03 vụ tăng 16 bị can
- Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	14	23	Tăng 12 vụ tăng 20 bị can
TỘI DANH	Năm 2018		So sánh năm 2017
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	08	10	Giảm 02 vụ giảm 30 bị can
- Gián điệp	01	04	Tăng 01 vụ tăng 04 bị can
- Khủng bố nhằm chống CQND	04	15	Tăng 01 vụ giảm 01 bị can
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	12	14	Giảm 02 vụ giảm 09 bị can
TỘI DANH	Năm 2019		So sánh năm 2018
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	10	28	Tăng 02 vụ tăng 18 bị can
- Gián điệp	01	04	Không thay đổi

- Khủng bố nhằm chống CQND	03	24	Giảm 01 vụ tăng 09 bị can
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	24	26	Tăng 12 vụ tăng 22 bị can
TỘI DANH	Năm 2020		So sánh năm 2019
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	16	36	Tăng 06 vụ, tăng 08 bị can
- Gián điệp	00	00	Giảm 01 vụ, giảm 04 bị can
- Khủng bố nhằm chống CQND	00	00	Giảm 03 vụ, giảm 24 bị can
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	14	17	Giảm 10 vụ, giảm 09 bị can
TỘI DANH	Năm 2021		So sánh năm 2020
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	06	09	Giảm 10 vụ, giảm 27 bị can
- Gián điệp	01	01	Tăng 01 vụ, tăng 01 bị can
- Khủng bố nhằm chống CQND	00	00	Không thay đổi
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	15	31	Tăng 01 vụ, tăng 14 bị can
TỘI DANH	Năm 2022		So sánh năm 2021
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	07	10	Tăng 01 vụ, tăng 01 bị can
- Gián điệp	00	00	Giảm 01 vụ, giảm 01 bị can
- Khủng bố nhằm chống CQND	00	00	Không thay đổi
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	10	15	Giảm 05 vụ, giảm 20 bị can
TỘI DANH	Năm 2023		So sánh năm 2022
	Vụ	Bị can	
- Hoạt động nhằm lật đổ CQND	00	10	Không thay đổi
- Gián điệp	00	00	Không thay đổi
- Khủng bố nhằm chống CQND	00	00	Không thay đổi
- Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	01	08	Giảm 09 vụ, giảm 07 bị can

III. ÁN SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM ANQG DO CƠ QUAN ANĐT-BCA TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA TỪ NĂM 2015 ĐẾN 2023

Năm	Án năm 2014 chuyển qua	Số BC	Đơn vị thụ lý	Hình thức xử lý
2015	Phan Hồng Phong hoạt động gián điệp	02	P4	TT:02
	Hà Huy Hoàng hoạt động gián điệp tại Hà Nội và các tỉnh	01	P4	TT:01
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại:			
	Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (KHQ315).	03	P2/C3	
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	Phan Hồng Phong hoạt động gián điệp	02	P4	
	Hà Huy Hoàng hoạt động gián điệp tại Hà Nội và các tỉnh	01	P4	
2016	Án năm 2015 chuyển qua			
	Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (KHQ315).	03	P2/C3	
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
	Nguyễn Văn Đài tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	02	P5	
	Lê Anh Khánh hoạt động gián điệp	01	VP	
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (KHQ315).	03	P2/C3	TT
2017	Án năm 2016 chuyển qua			
	Nguyễn Văn Đài tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam	02	P5	
	Lê Anh Khánh hoạt động gián điệp	01	VP	
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
	Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; không tố giác tội phạm xảy ra tại TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (Khởi tố mới ngày 28/4/2017)	19	P5/C3	
	Điều tra bổ sung			
	Nguyễn Hoàng Dương Cường đoạt tài sản, hoạt động gián điệp (Điều tra bổ sung)	01	P6/C3	

	ngày 27/3/2017)			
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; không tố giác tội phạm xảy ra tại TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố (Khởi tố mới ngày 28/4/2017)	19	P5/C3	TT: 16 ĐC: 01 TĐC: 02
	Lê Anh Khánh hoạt động gián điệp	01	VP	TT
2018	Án năm 2017 chuyển qua			
	Nguyễn Văn Đài cùng đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra tại Hà Nội và một số địa phương khác (KTVA ngày 15/12/2015, KTBSVA ngày 27/7/2017)	06	P5	
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
	Trần Công Khải và đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	01	P6	
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	Trần Công Khải và đồng bọn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	01	P6	Chuyển nơi khác điều tra
2019	Án năm 2018 chuyển qua			
	Gián điệp xảy ra tại Lạng Sơn	04		
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
	Châu Văn Khảm và đồng bọn khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức	09	P6	
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	Châu Văn Khảm và đồng bọn khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức	09	P6	TT: 06 TĐC: 03
2021	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
	“Nguyễn Quỳnh Anh hoạt động gián điệp” xảy ra tại TP. Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác	02	P4	
2022	Án năm 2021 chuyển qua			
	“Nguyễn Quỳnh Anh hoạt động gián điệp” xảy ra tại TP. Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác	02	P4	
	Kết thúc điều tra, xử lý			
	“Nguyễn Quỳnh Anh hoạt động gián điệp” xảy ra tại TP. Hà Nội và các tỉnh,	02	P4	TT: 02

	thành phố khác			
	Số vụ án mới khởi tố và phục hồi điều tra, điều tra lại			
2023	Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (Khởi tố vụ án ngày 20/4/2023)	08	P3	

(Nguồn: Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an)